

HOÀNG VĂN VÂN (Tổng Chủ biên) – LƯƠNG QUỲNH TRANG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LAN ANH – ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN – NGUYỄN BÍCH THUY – NGUYỄN QUỐC TUẤN

Tiếng Anh



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



HOÀNG VĂN VÂN (Tổng Chủ biên) – LƯƠNG QUỲNH TRANG (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ LAN ANH – ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN – NGUYỄN BÍCH THUY – NGUYỄN QUỐC TUẤN

Tiếng Anh



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

 **macmillan**
education

CONTENTS

Lời nói đầu		3
Unit 1	At my birthday party	4
Unit 2	In the backyard	7
Unit 3	At the seaside	10
Unit 4	In the countryside	13
Unit 5	In the classroom	16
Unit 6	On the farm	19
Unit 7	In the kitchen	22
Unit 8	In the village	25
Unit 9	In the grocery store	28
Unit 10	At the zoo	31
Unit 11	In the playground	34
Unit 12	At the café	37
Unit 13	In the maths class	40
Unit 14	At home	43
Unit 15	In the clothes shop	46
Unit 16	At the campsite	49
Answer Key		52

LỜI NÓI ĐẦU

Để giúp các em học sinh lớp 2 học tốt tiếng Anh qua bộ sách *Tiếng Anh 2 – Sách học sinh*, chúng tôi biên soạn cuốn *Tiếng Anh 2 – Sách bài tập*. Cuốn sách được biên soạn theo phương pháp dạy học tiếng Anh hiện đại, với sự hợp tác về chuyên môn và kĩ thuật giữa Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Macmillan Education Limited. Mục tiêu chính của cuốn sách là giúp học sinh ôn tập, củng cố và từng bước nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh trên cơ sở sách học sinh.

Tiếng Anh 2 – Sách bài tập gồm 16 đơn vị bài tập, bám sát 16 đơn vị bài học trong sách học sinh. Mỗi đơn vị bài tập có các nội dung sau:

- 1 Look and match:** Giúp học sinh ôn lại và nhận biết nghĩa của các từ cơ bản thông qua các tranh.
- 2 Listen and circle/Listen and number:** Giúp học sinh luyện nghe hiểu trong các tình huống giao tiếp.
- 3 Look and write:** Giúp học sinh luyện cách viết các con chữ cơ bản.
- 4 Look and write. Then say:** Giúp học sinh luyện cách viết các con chữ trong các từ cơ bản và đọc được các từ đó.
- 5 Read and match/circle/tick:** Giúp học sinh củng cố và phát triển kĩ năng đọc hiểu các câu đơn giản.
- 6 Game:** Giúp học sinh củng cố vốn từ vựng, phát triển các kĩ năng đọc và nói thông qua các hoạt động, trò chơi sáng tạo và vui nhộn.
- 7 Project:** Là một 'Dự án' đơn giản, giúp học sinh ôn lại các từ đã học thông qua các hoạt động để phát huy tính chủ động, sáng tạo, cá nhân hoá trong các tình huống thực tế.

Toàn bộ phần audio của sách bài tập được đăng tải trên ứng dụng *sachmem.vn* để giáo viên và học sinh sử dụng miễn phí trong quá trình luyện nghe theo các bài tập trong sách.

Tập thể các tác giả hi vọng cuốn sách là tài liệu học tập bổ ích và lí thú, giúp học sinh ôn tập và củng cố năng lực ngôn ngữ, làm nền tảng để học sinh tiếp tục học tốt tiếng Anh ở các lớp sau.

Các tác giả

Unit

1

At my birthday party

1 Look and match.

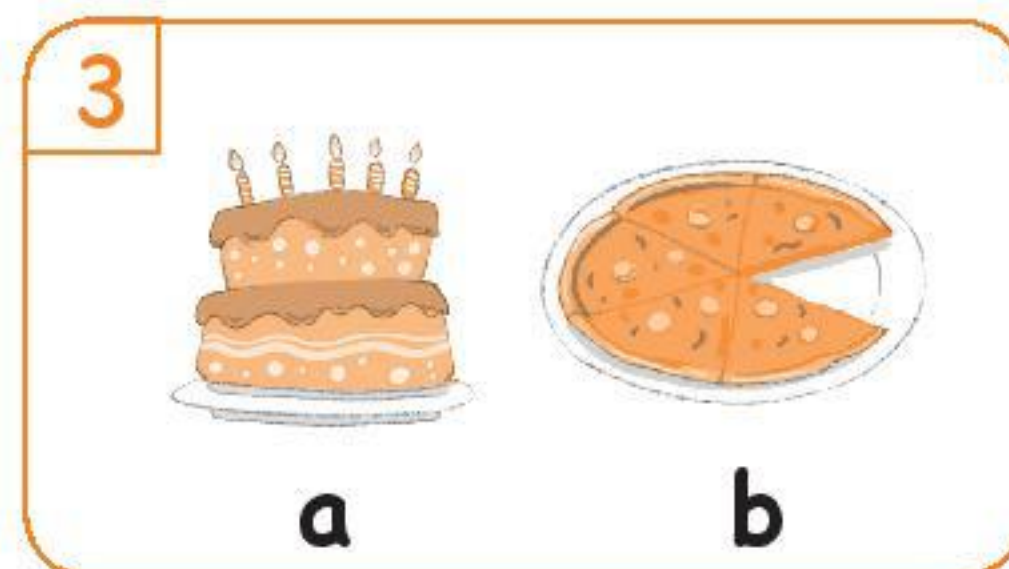
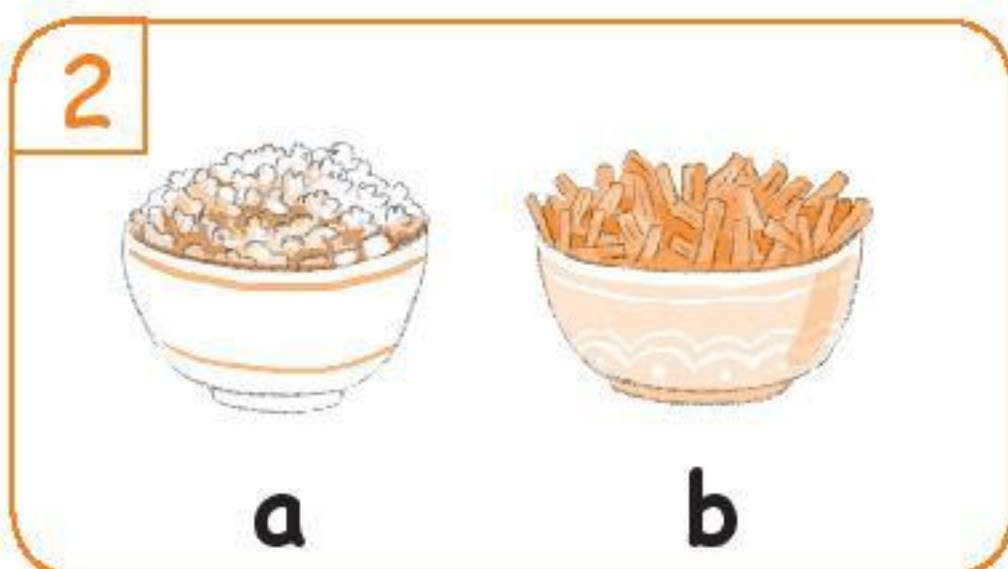
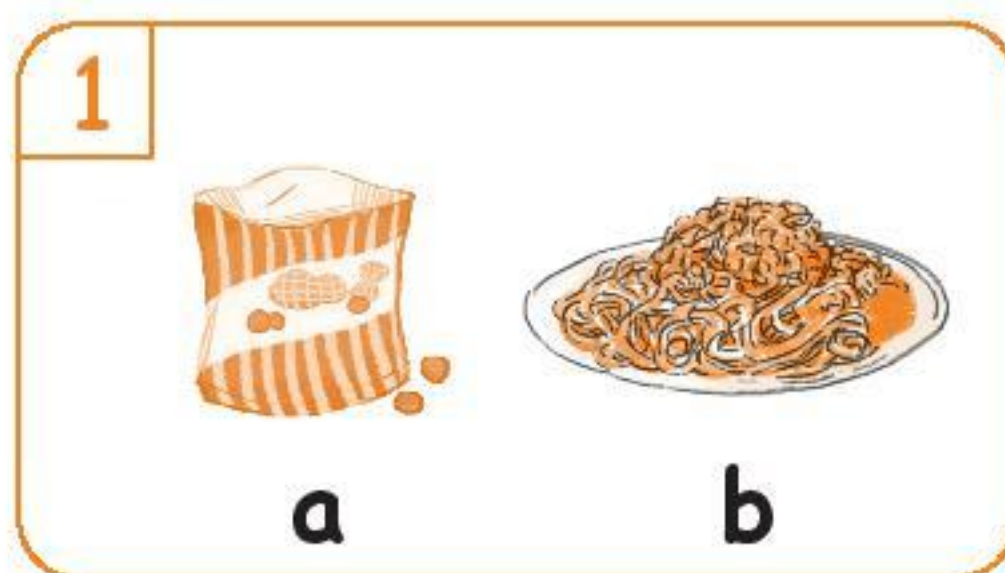


a. pasta

b. popcorn

c. pizza

2 Listen and circle.

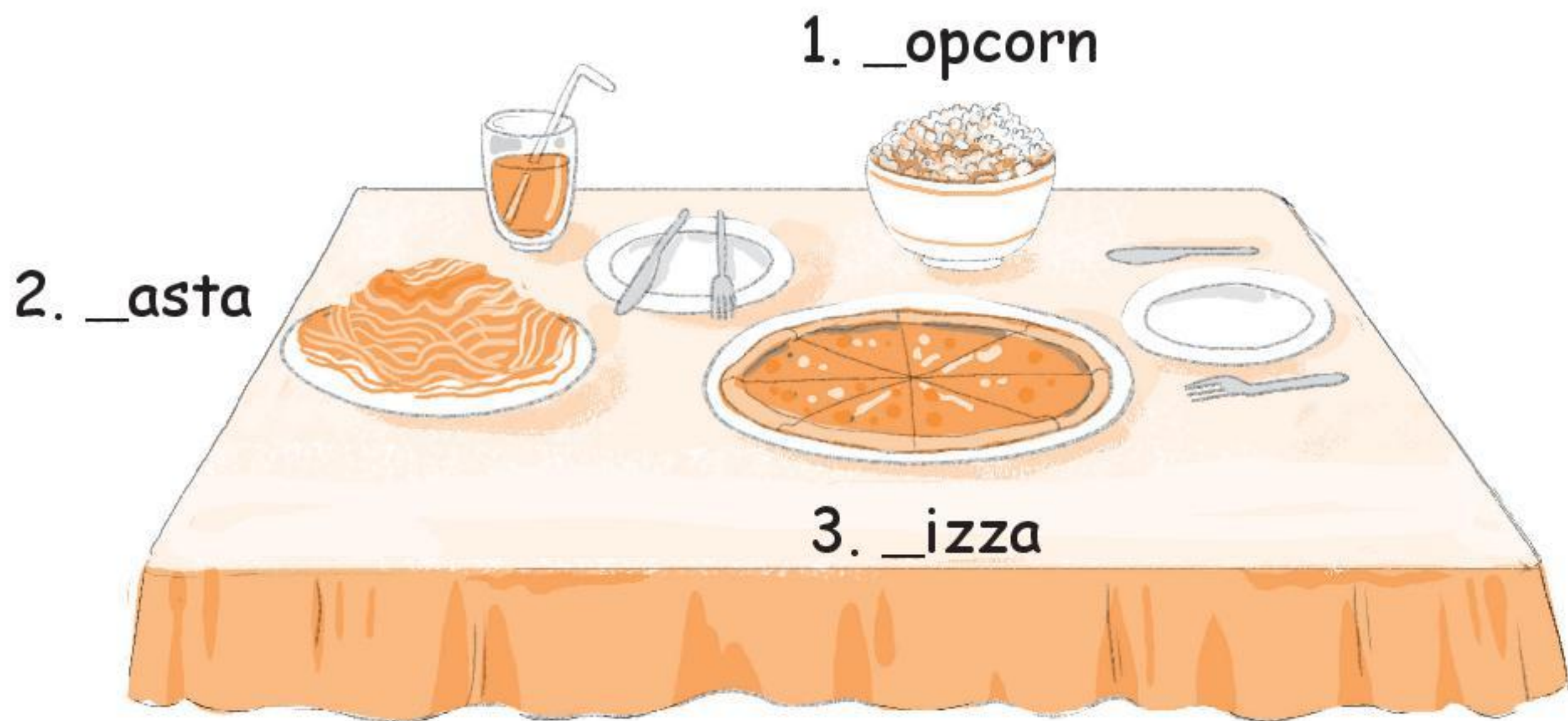


3 Look and write.

P

p

4 Look and write. Then say.

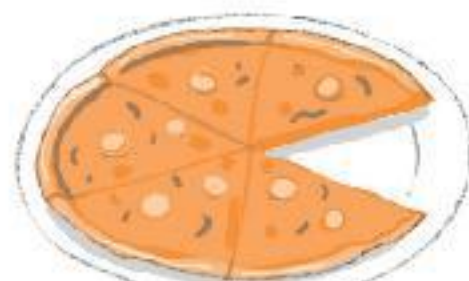


5 Read and circle.

1. The pizza is yummy.



a



b

2. The popcorn is yummy.

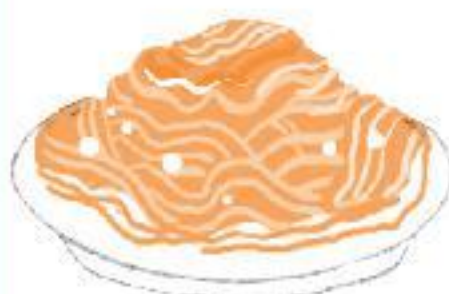


a



b

3. The pasta is yummy.

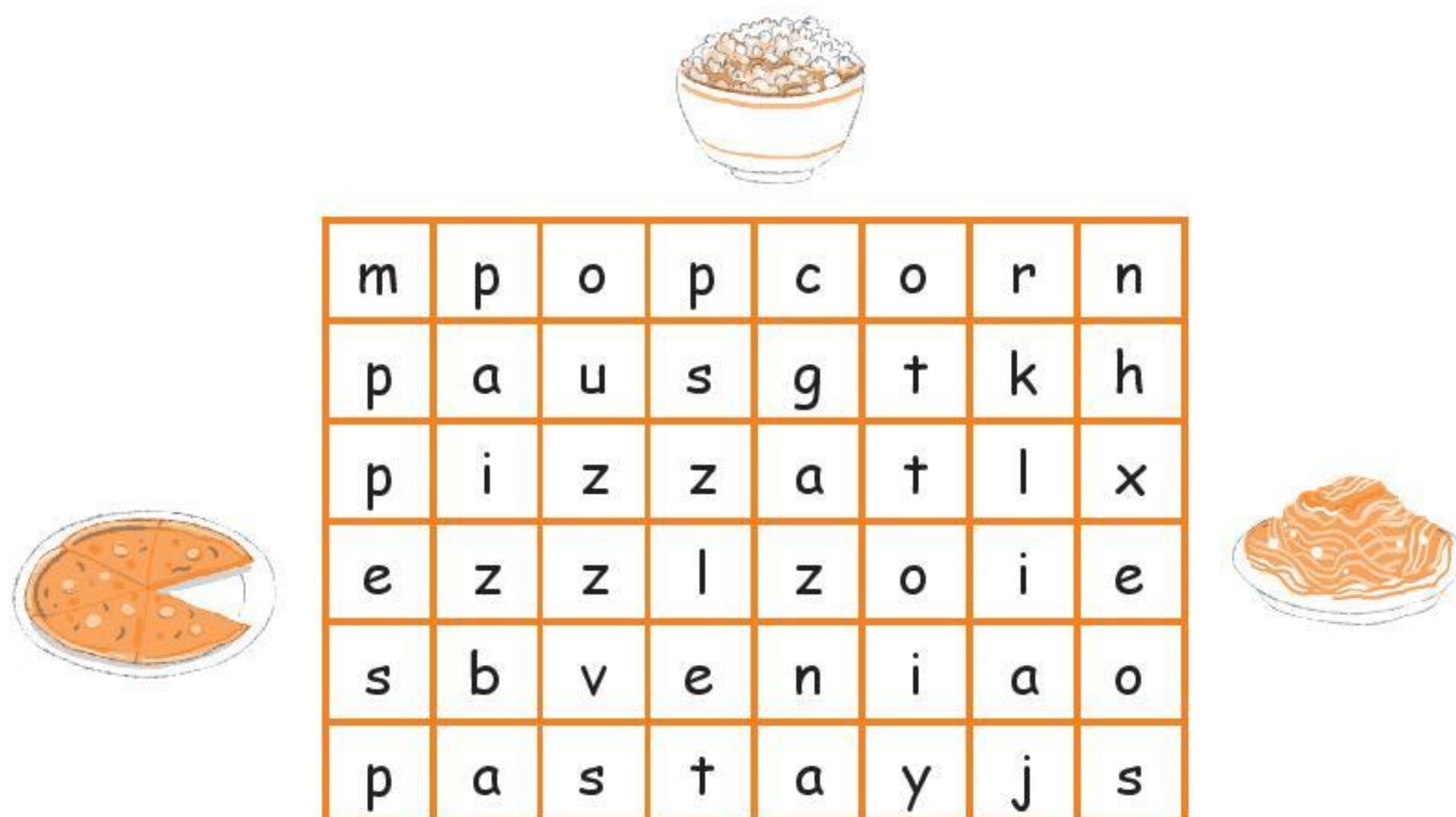


a



b

- 6 Game: Circle the words. Then point and say.



- 7 Project: Draw a pizza and popcorn on the table. Colour them. Tell your friends about the food.



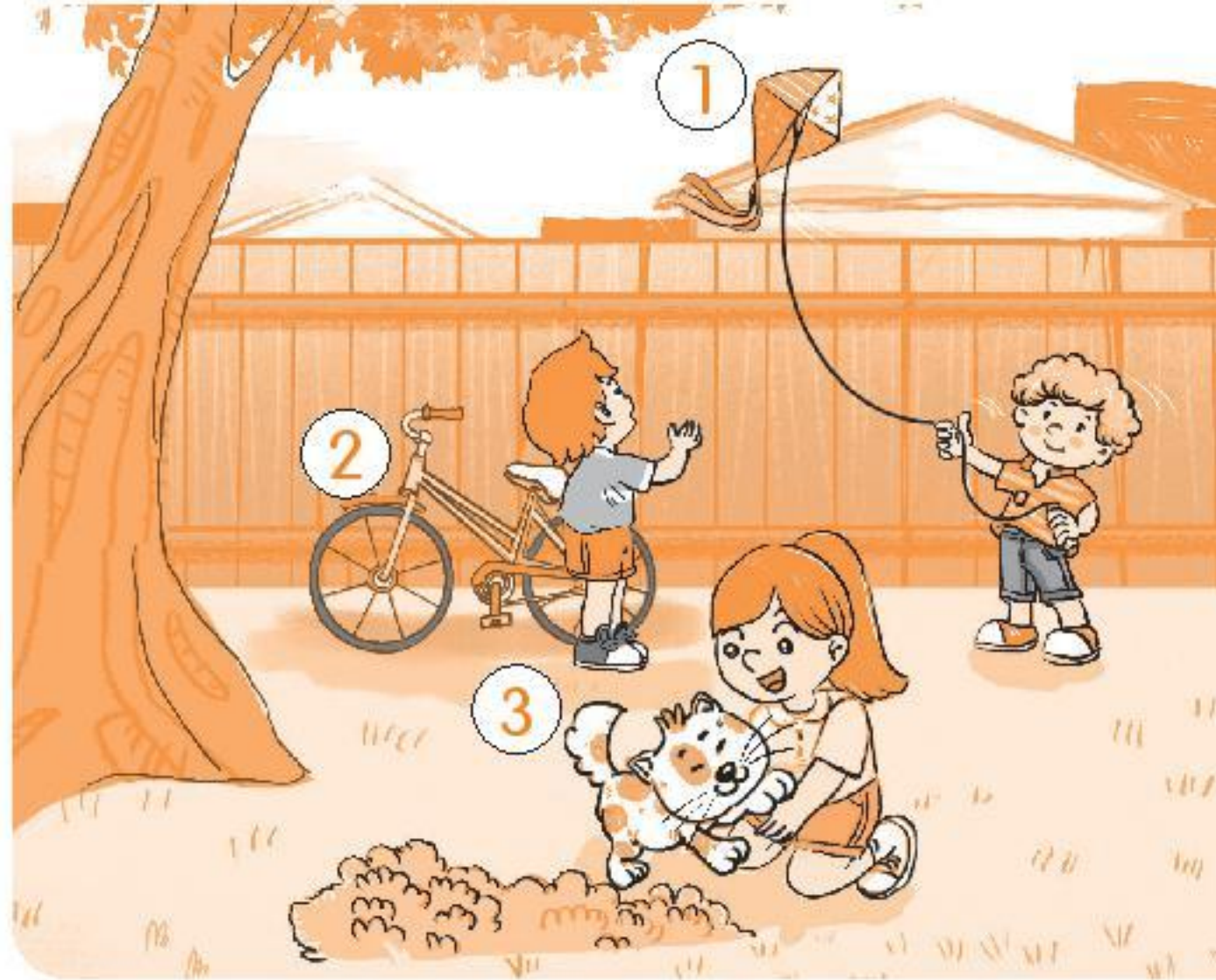
The _____ is yummy.

Unit

2

In the backyard

1 Look and match.

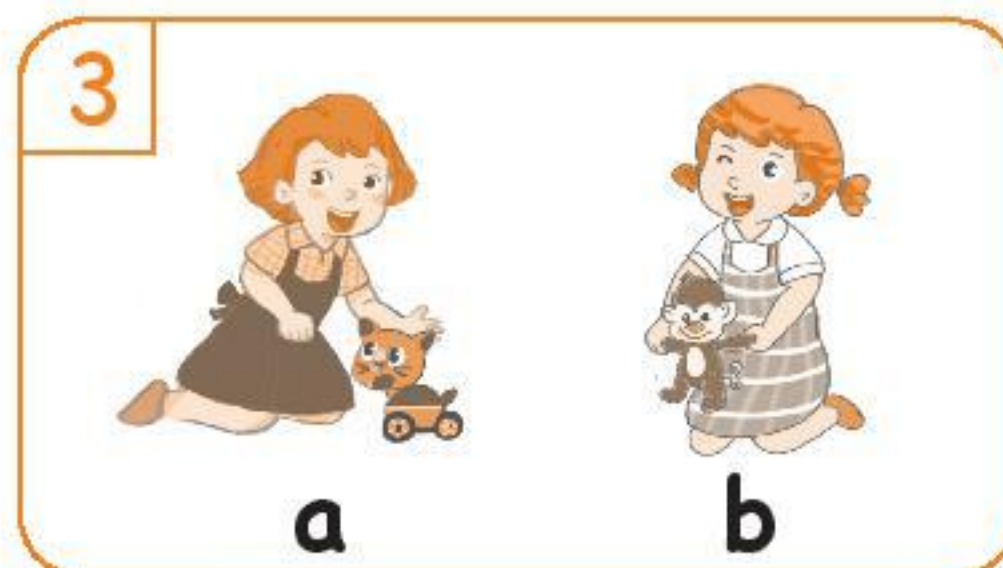
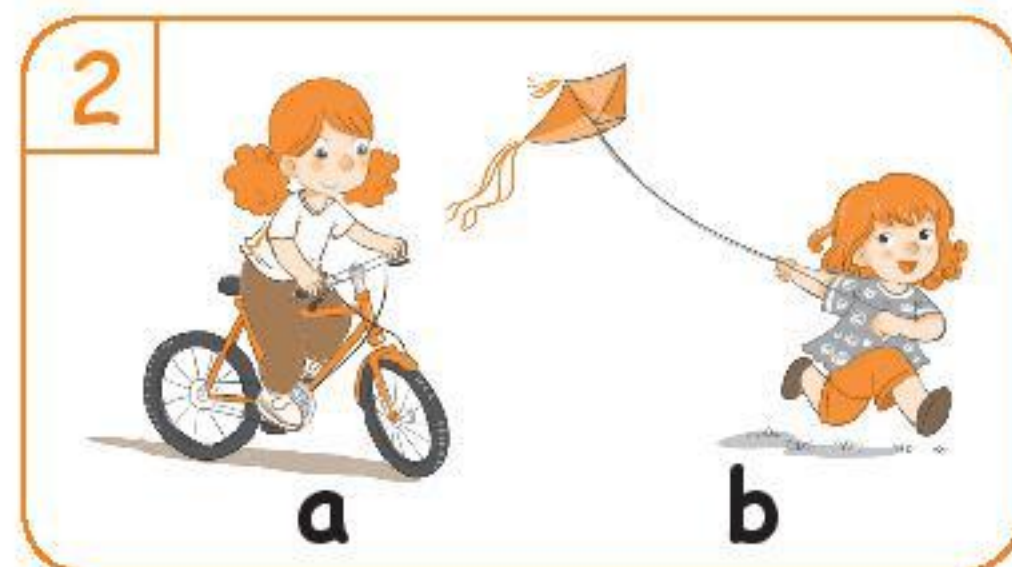
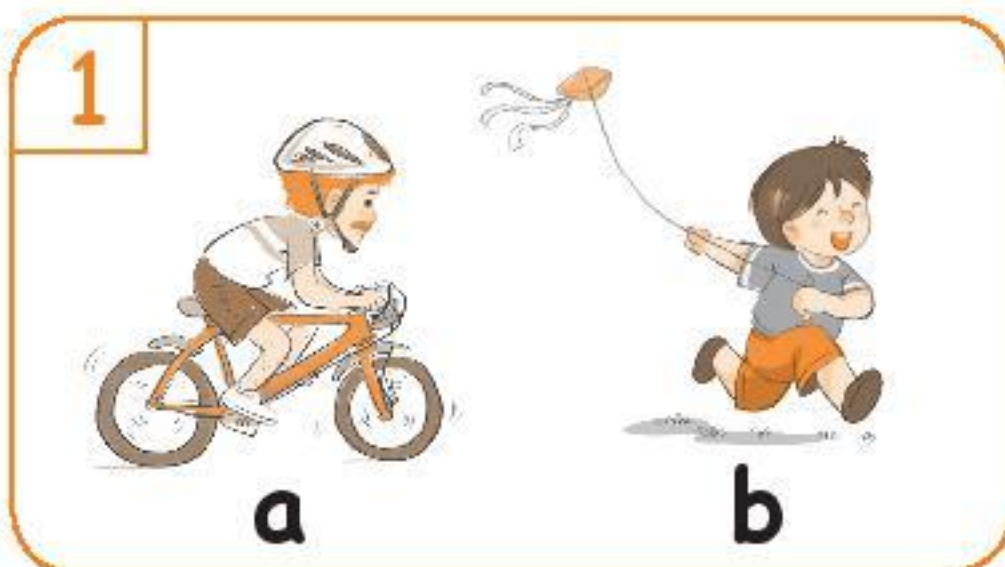


a. kitten

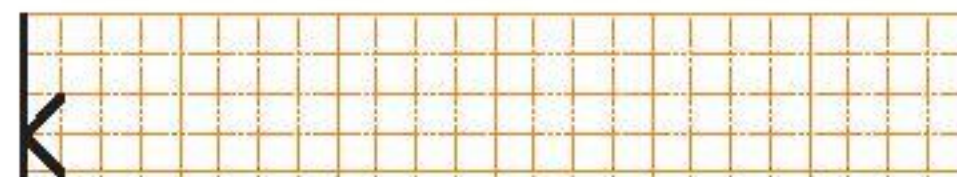
b. kite

c. bike

2 Listen and circle.



3 Look and write.



4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. A: Is she riding a bike?

B: Yes, she is.



2. A: Is he playing with a dog?

B: No, he isn't. He's playing with a kitten.



3. A: Is she flying a kite?

B: Yes, she is.



6 Game: Look and write. Then point and say.

Jumbled letters



1. t, i, k, e

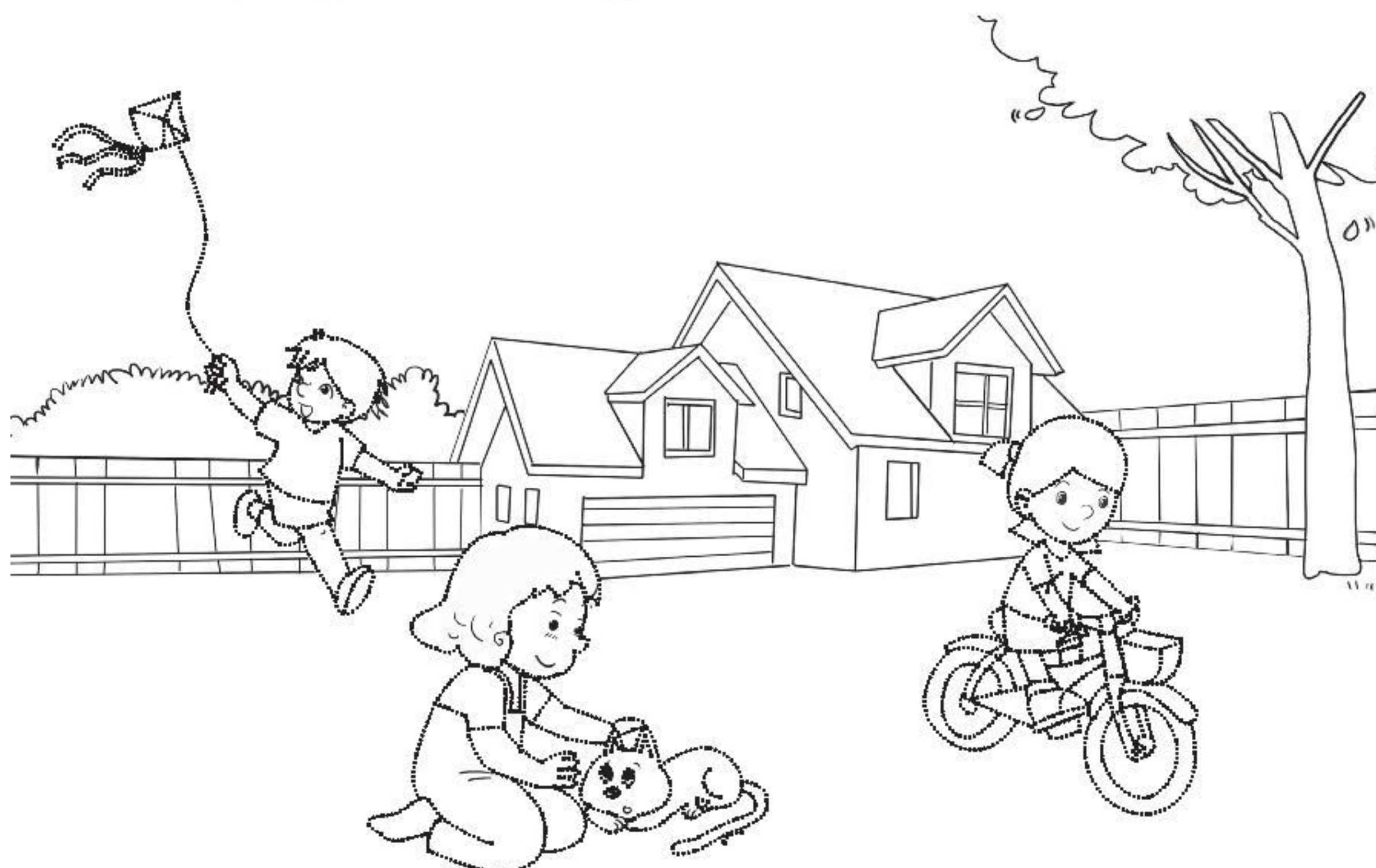


2. i, b, e, k



3. t, k, t, n, e, i

7 Project: Trace and colour the picture. Tell your friends what the people are doing.



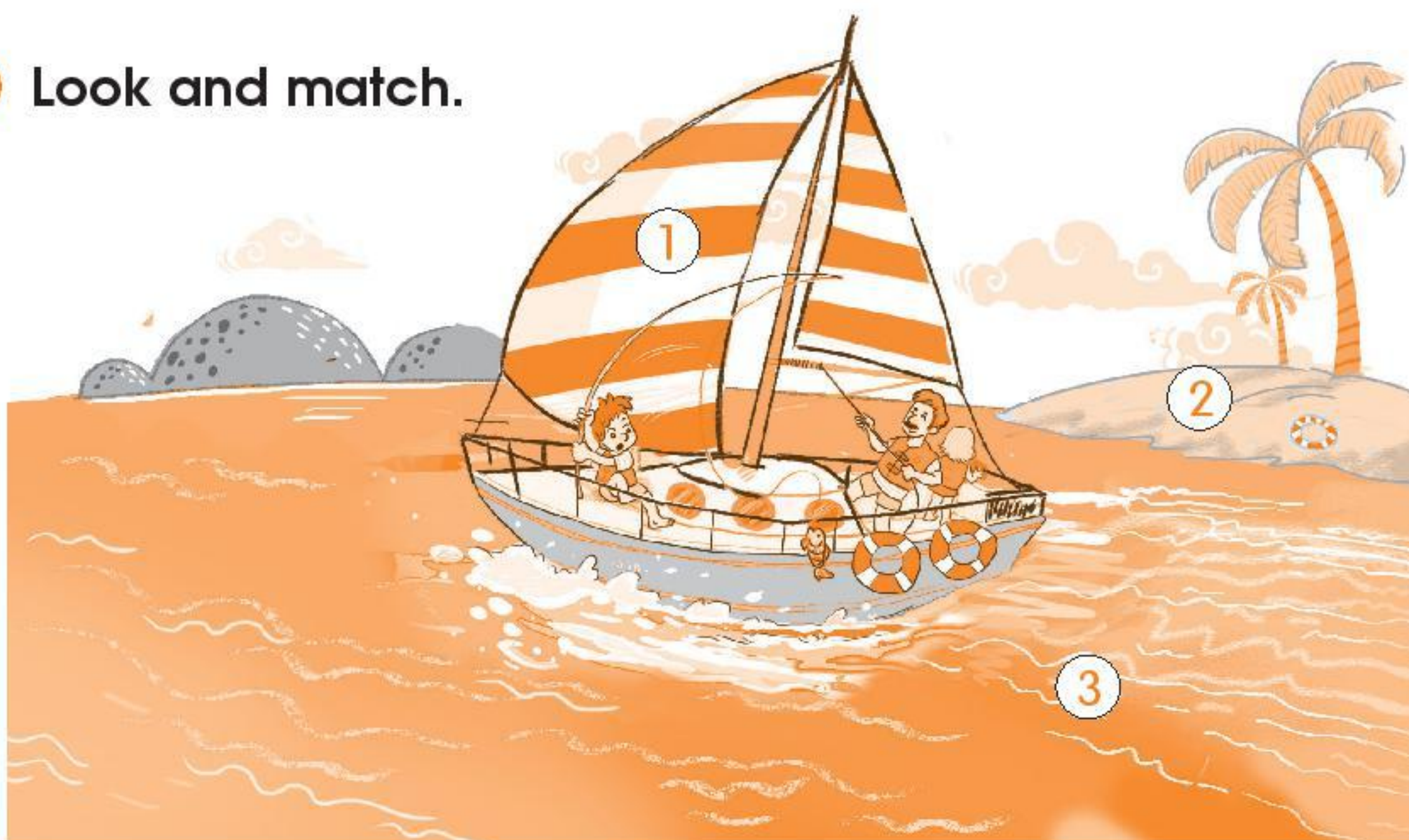
He's/She's in the backyard. He's/She's _____.

Unit

3

At the seaside

1 Look and match.

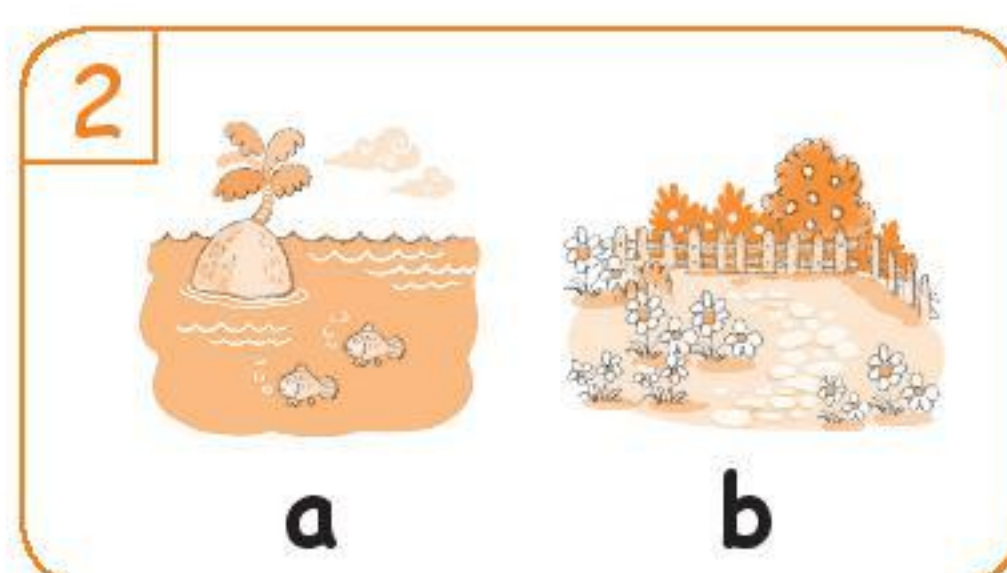
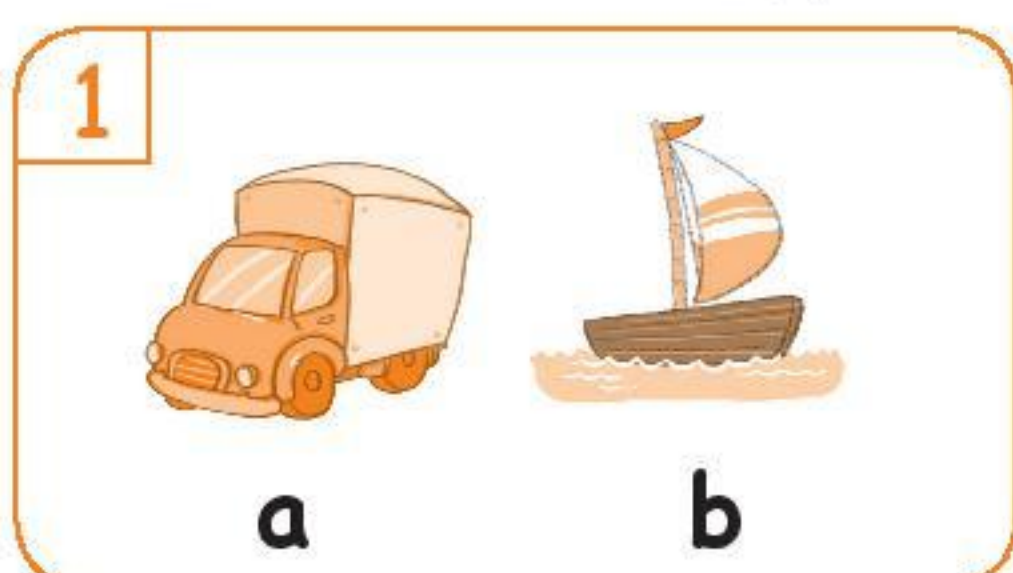


a. sea

b. sail

c. sand

2 Listen and circle.

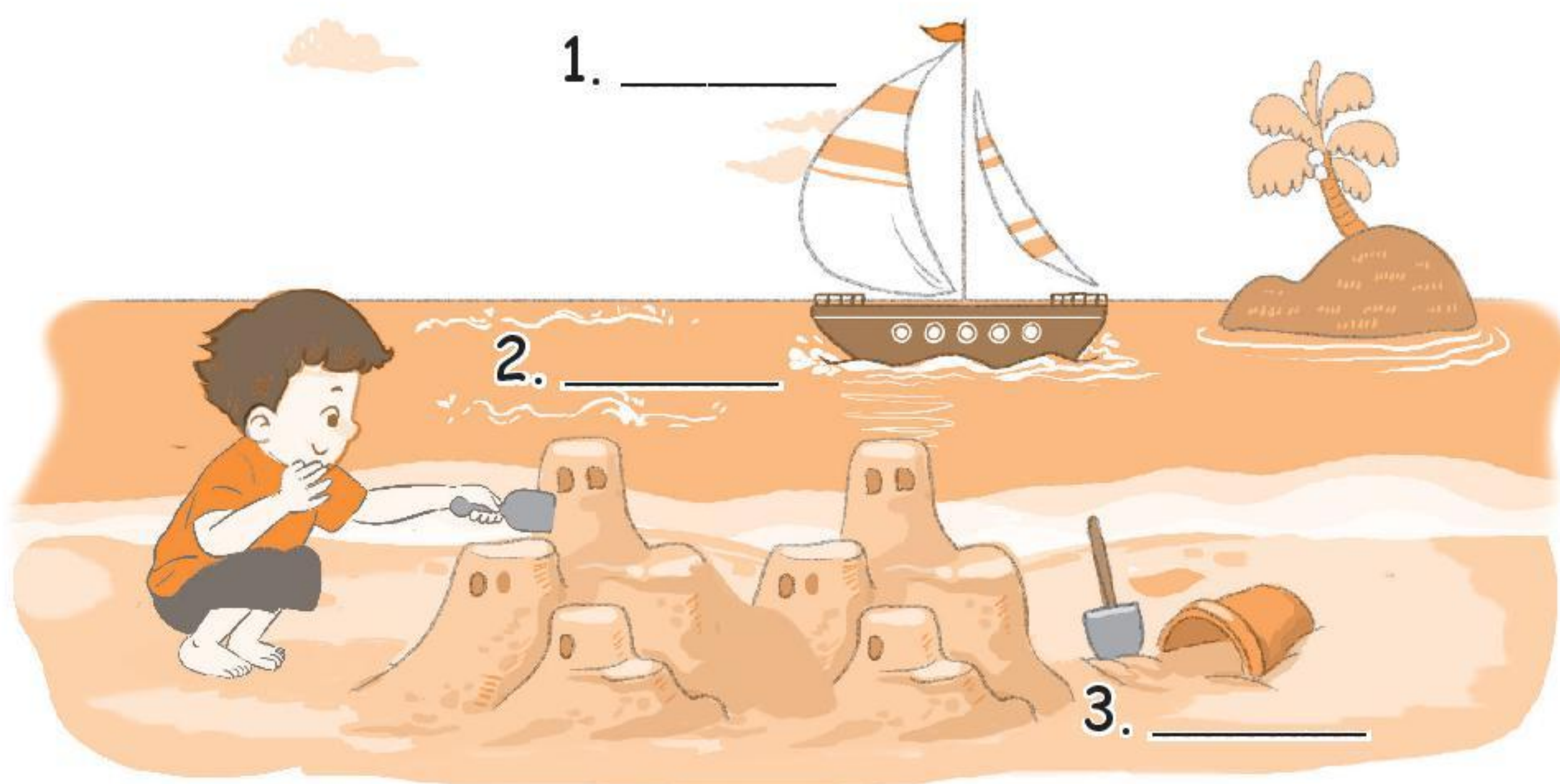


3 Look and write.

S

S

4 Look and write. Then say.



5 Read and tick.

1.



- a. ☐ Let's look at the sail!
- b. ☐ Let's look at the sea!

2.



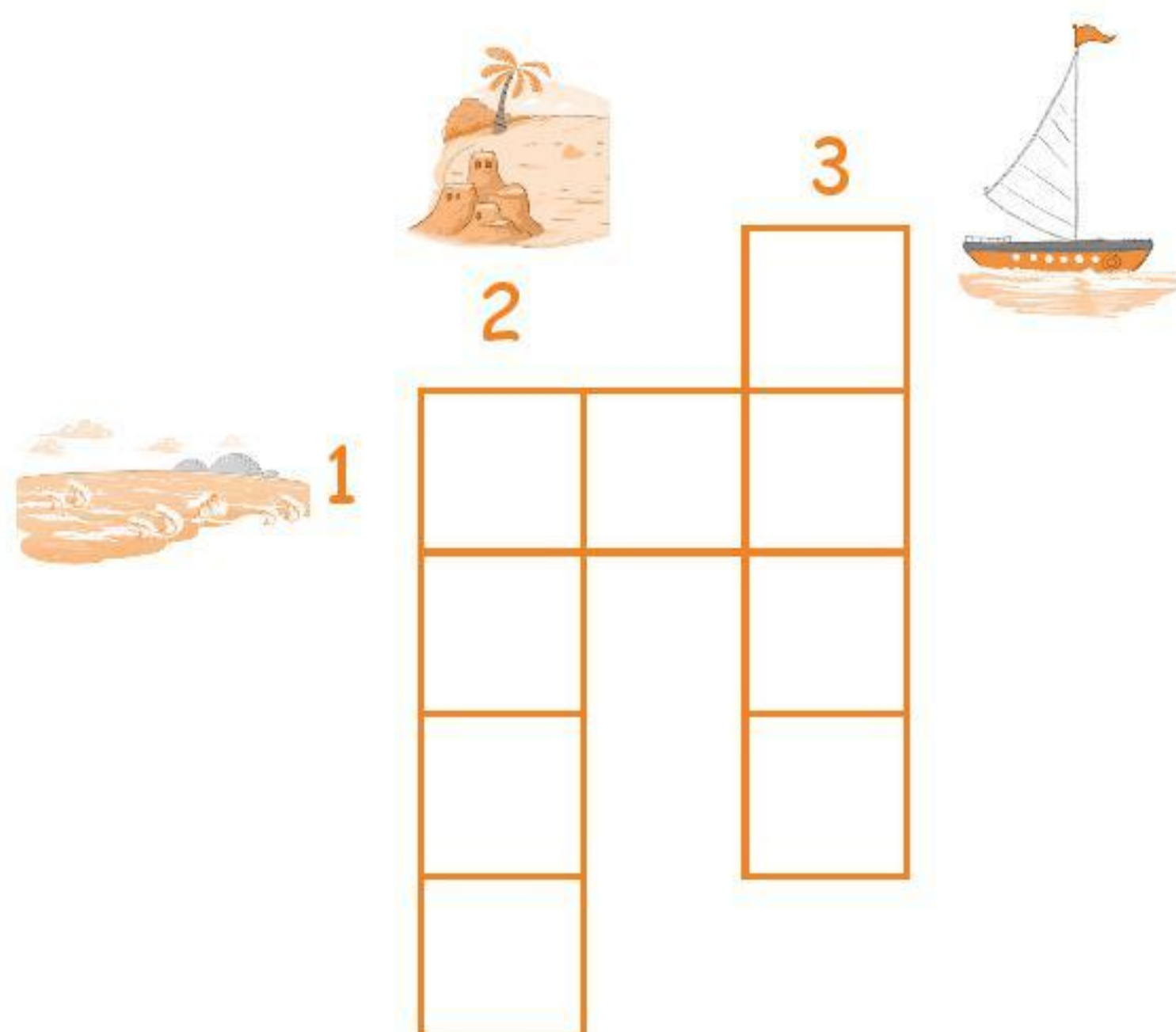
- a. ☐ Let's look at the sail!
- b. ☐ Let's look at the lake!

3.

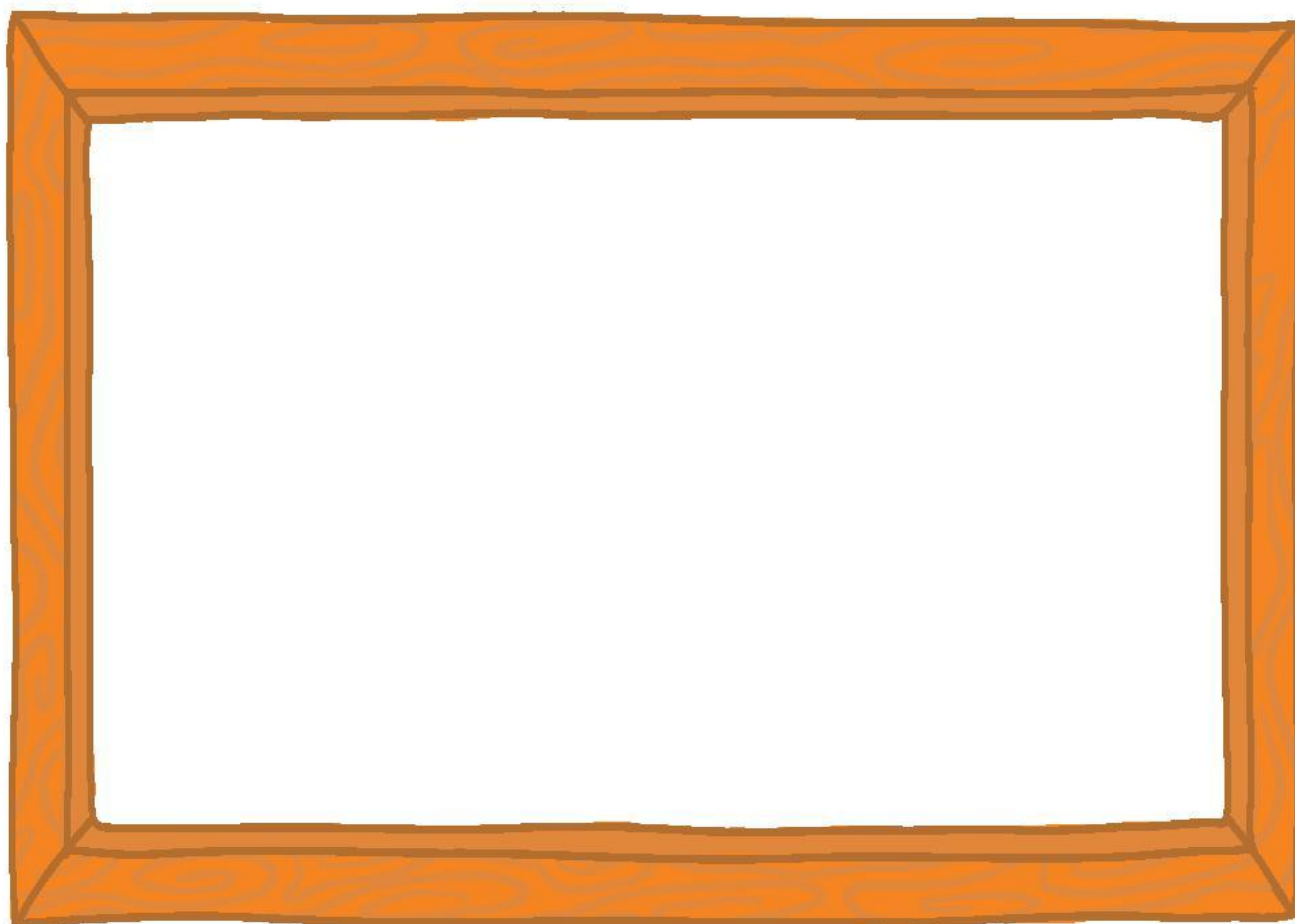


- a. ☐ Let's look at the sea!
- b. ☐ Let's look at the sand!

- 6 Game: Do the puzzle. Then point and say.



- 7 Project: Draw the seaside. Colour the picture. Tell your friends about it.



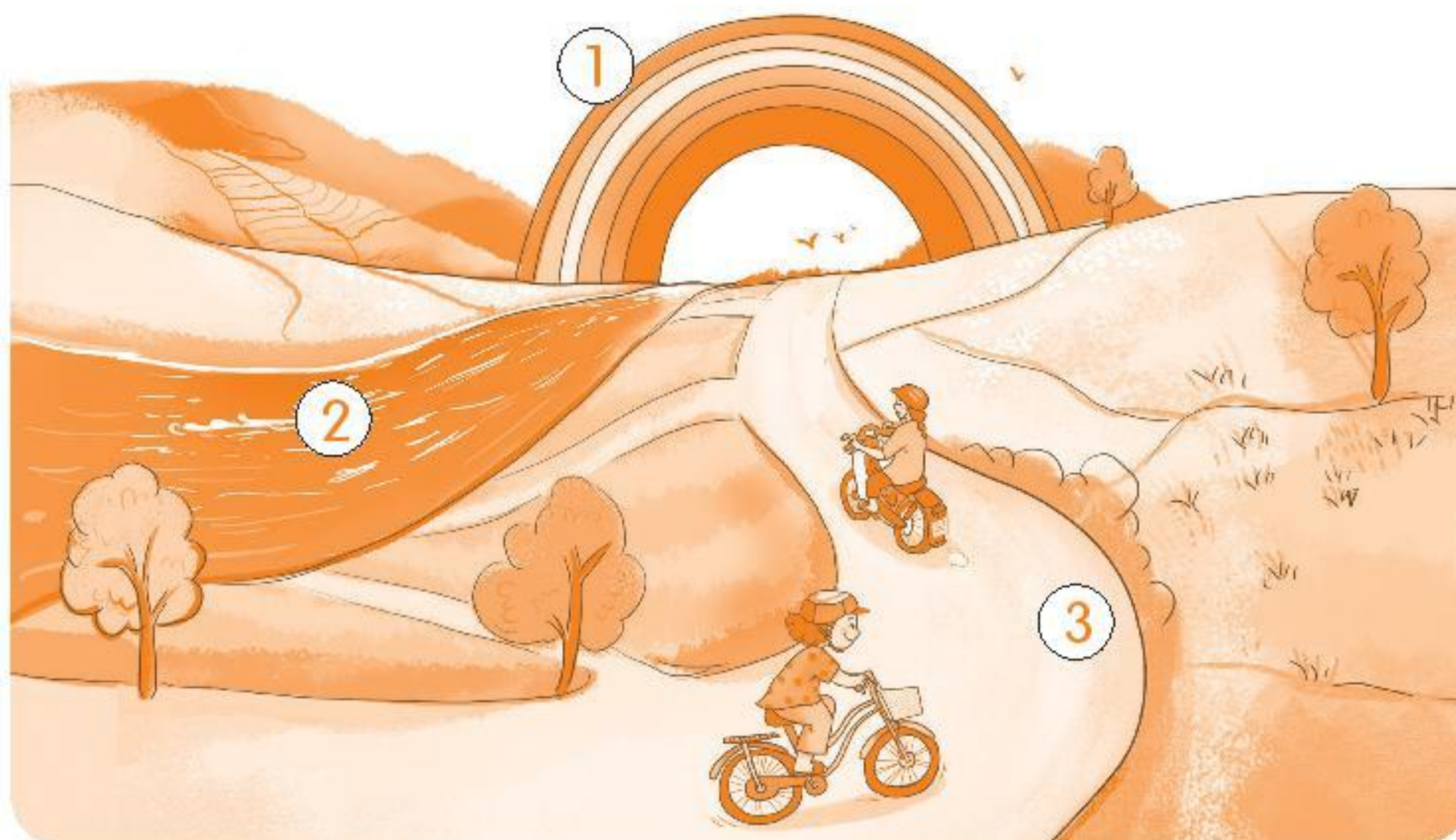
Let's look at the _____!

Unit

4

In the countryside

1 Look and match.

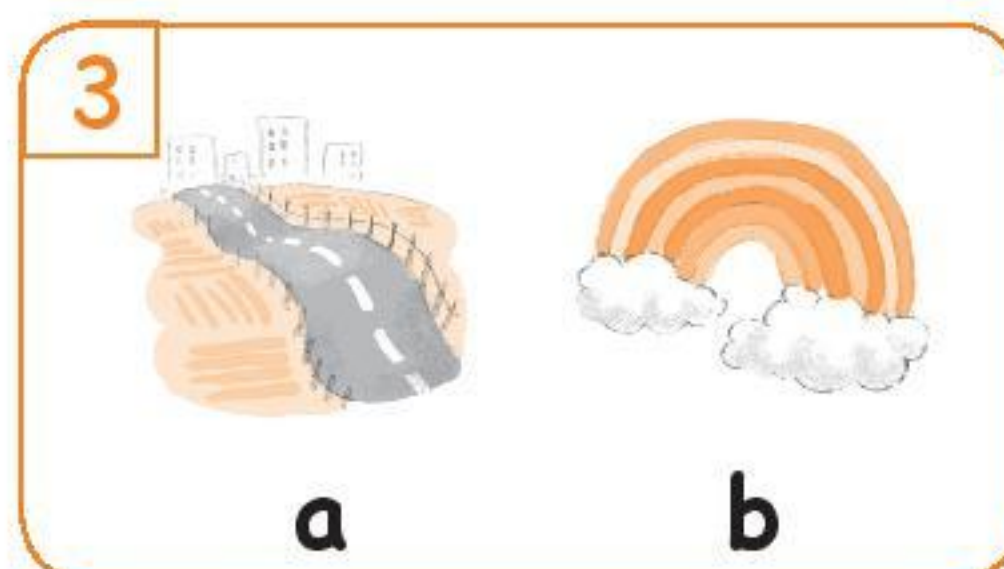
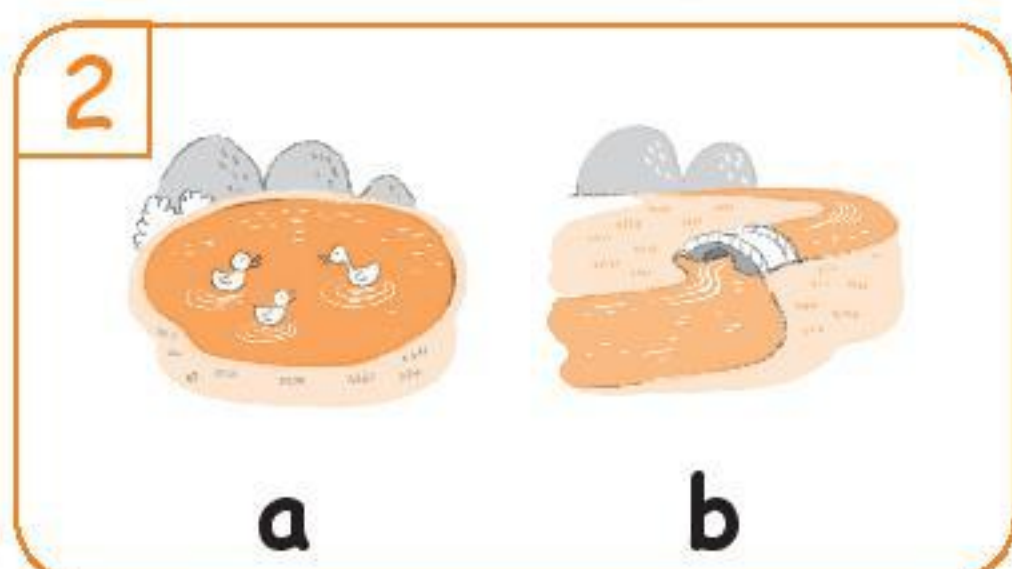
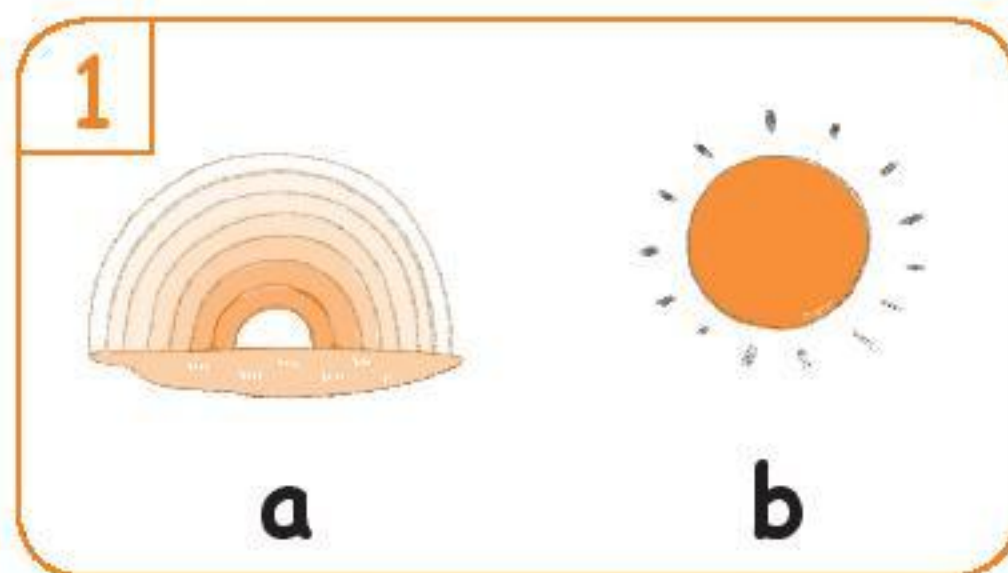


a. river

b. road

c. rainbow

2 Listen and circle.

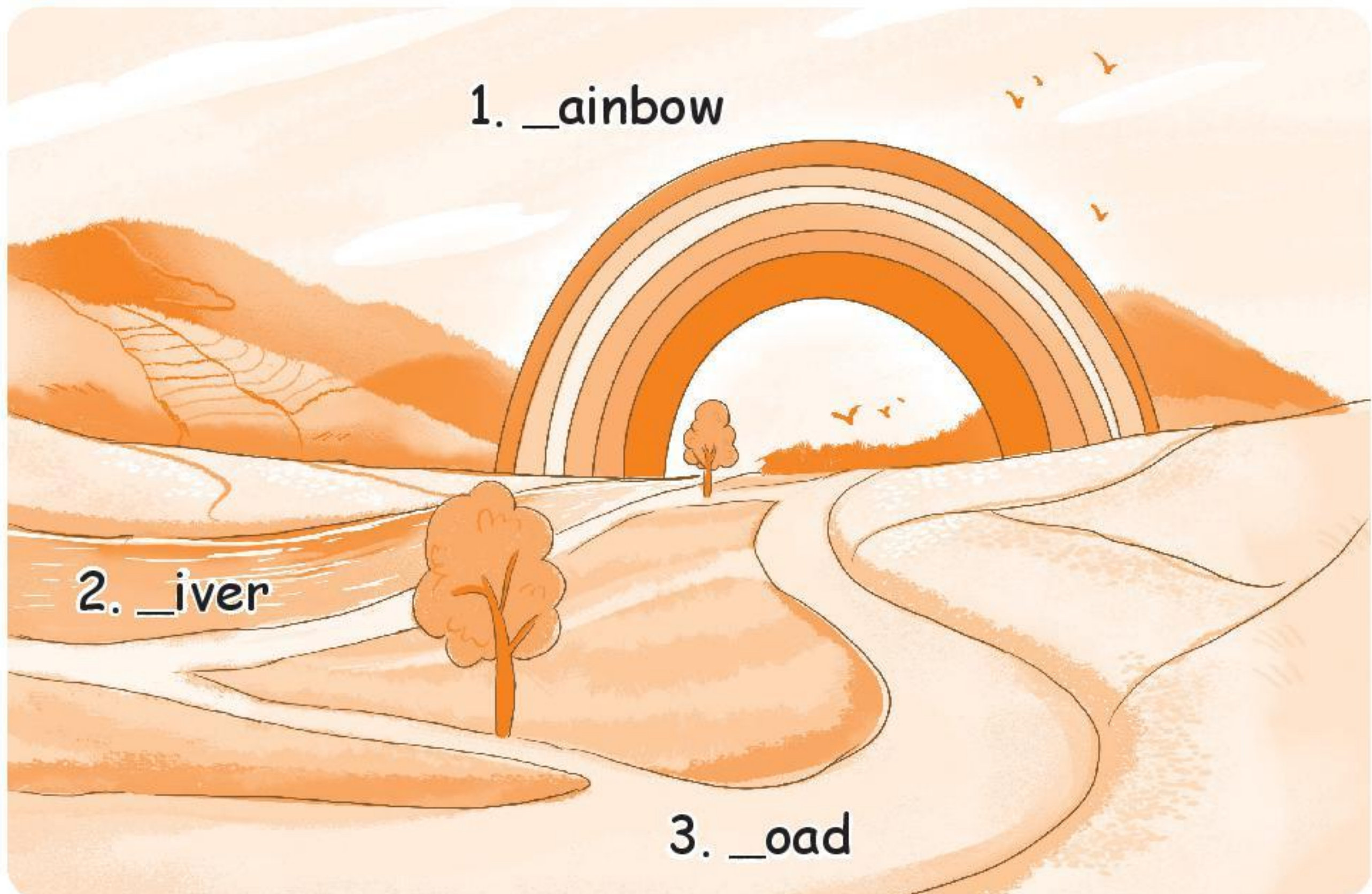


3 Look and write.

R

r

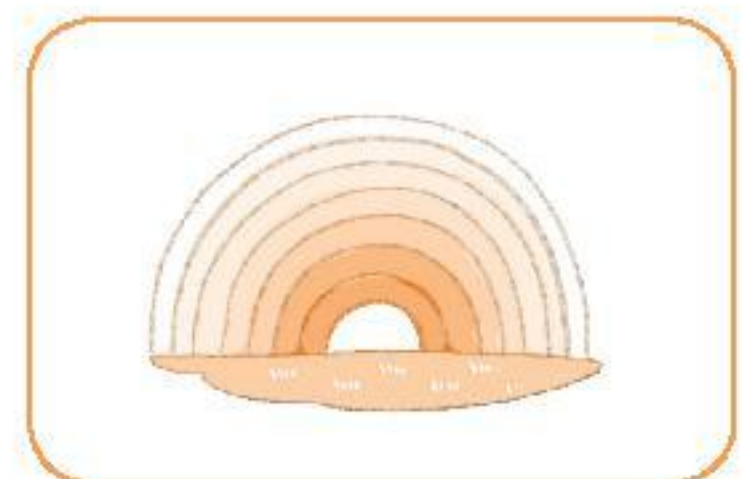
4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. A: What can you see?

B: I can see a road.



a

2. A: What can you see?

B: I can see a river.



b

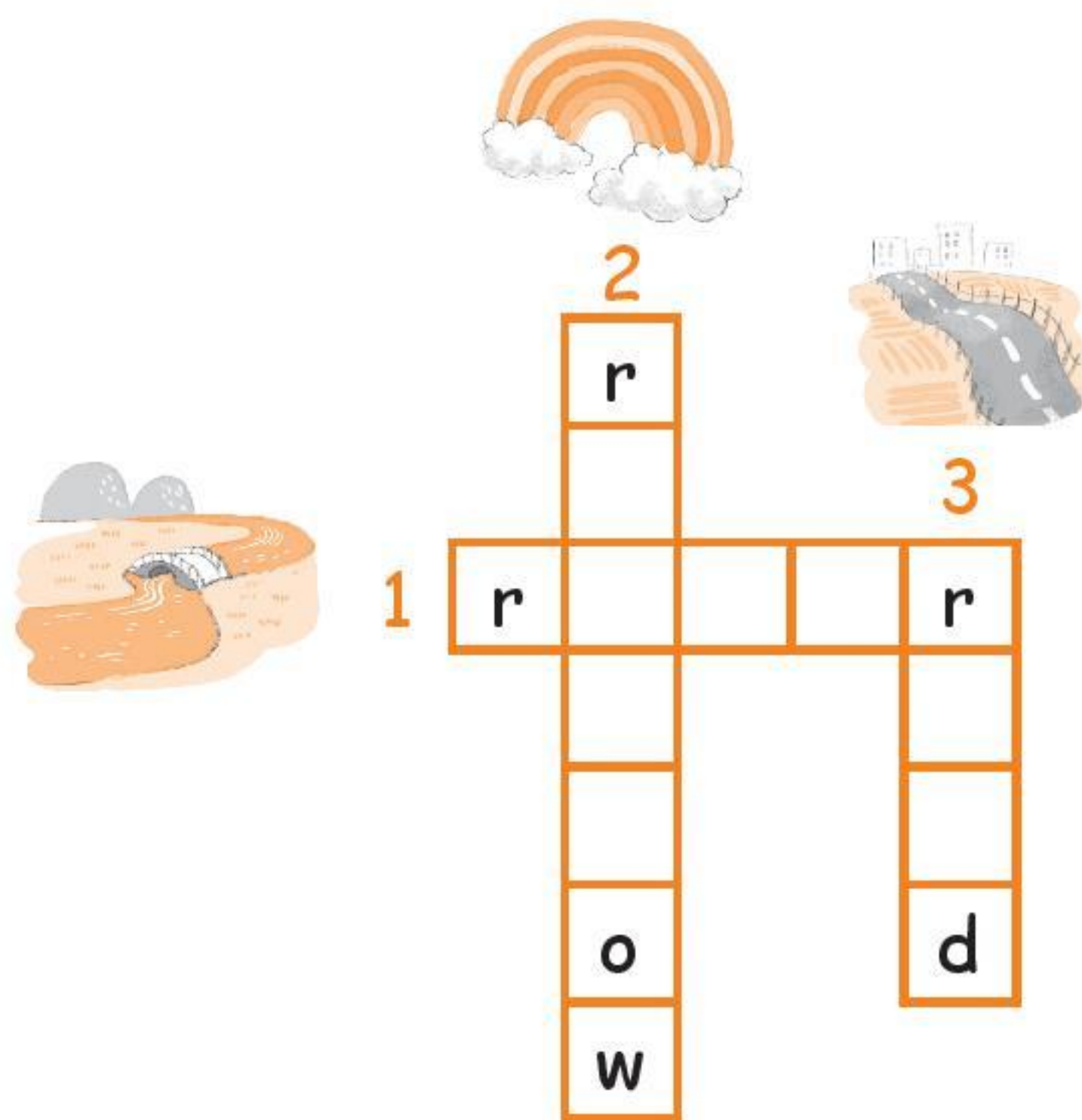
3. A: What can you see?

B: I can see a rainbow.

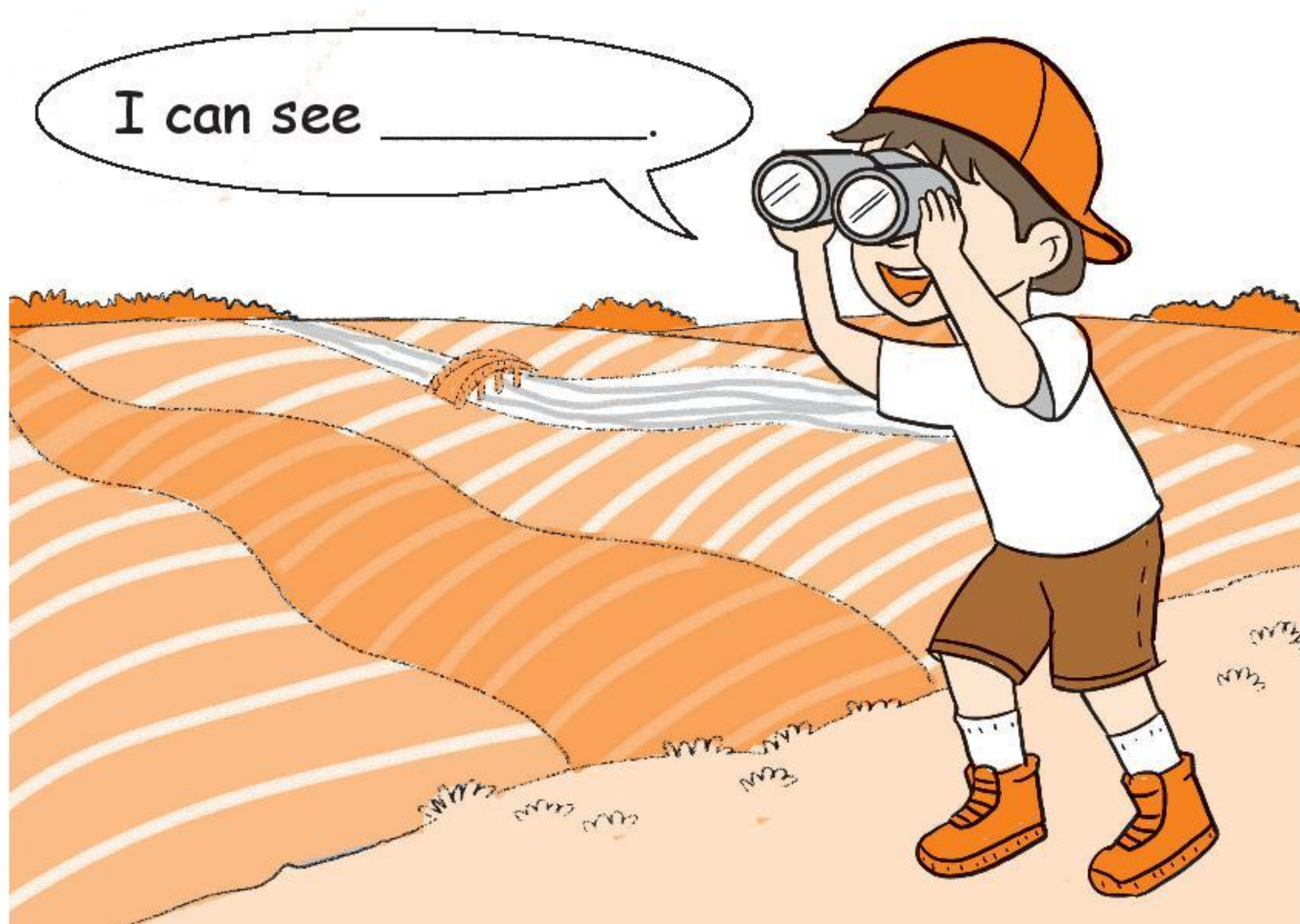


c

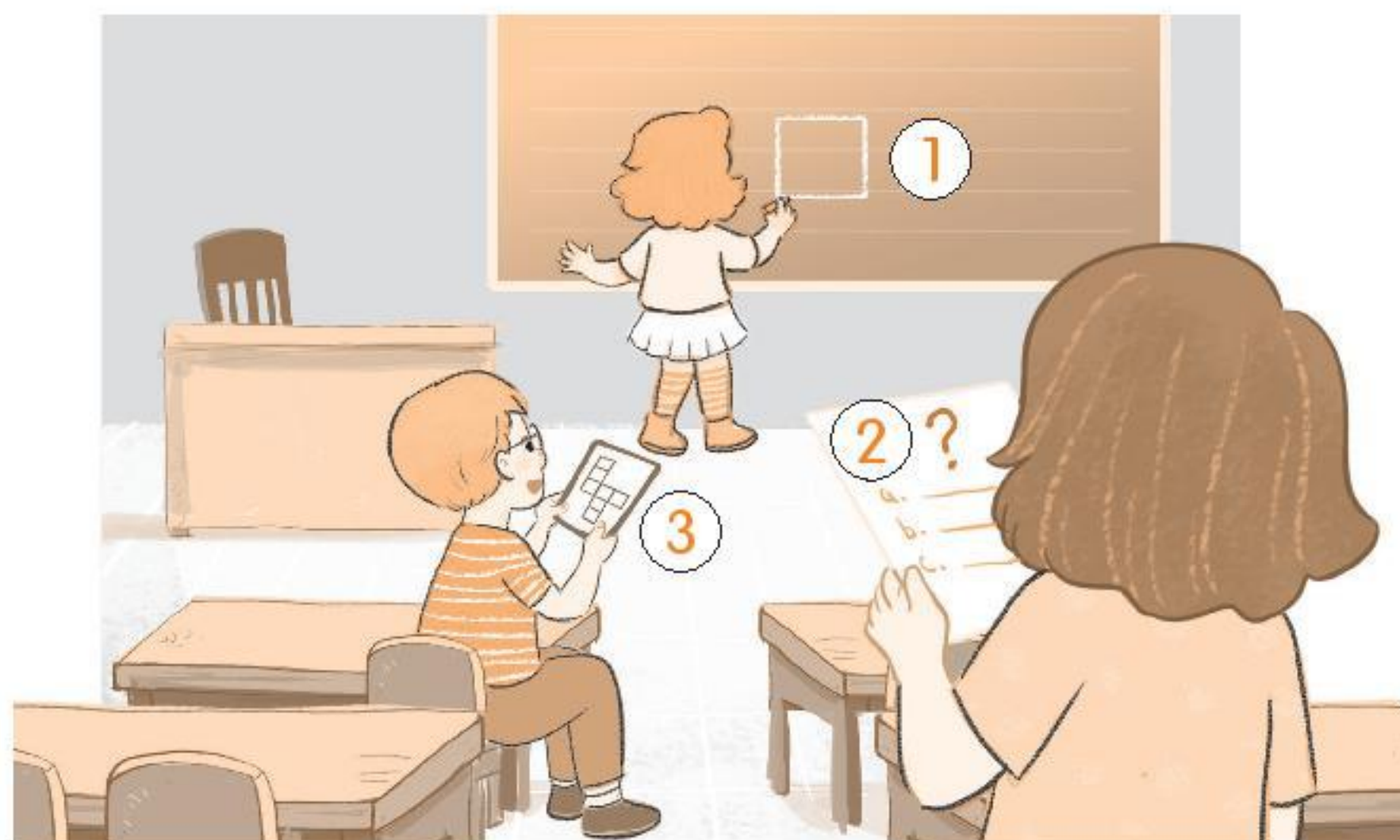
- 6 Game: Do the puzzle. Then point and say.



- 7 Project: Make paper binoculars (see pages 61 – 62). Look through them. Tell your friends what you can see.



1 Look and match.

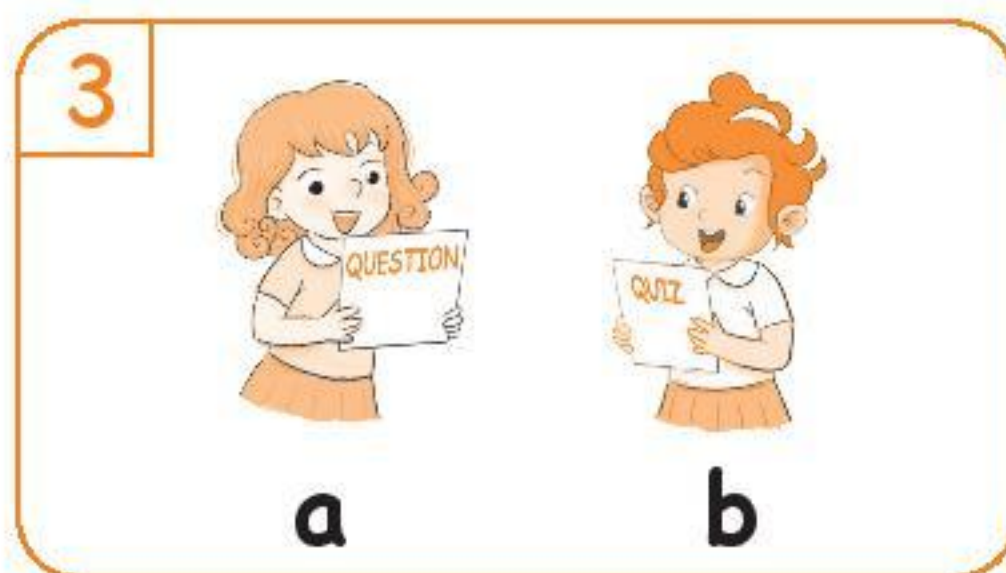
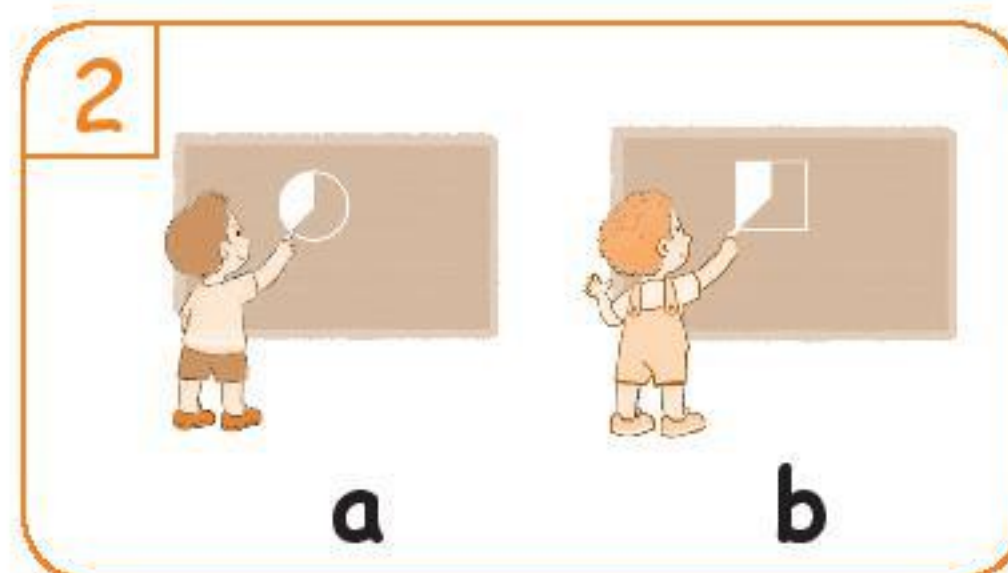
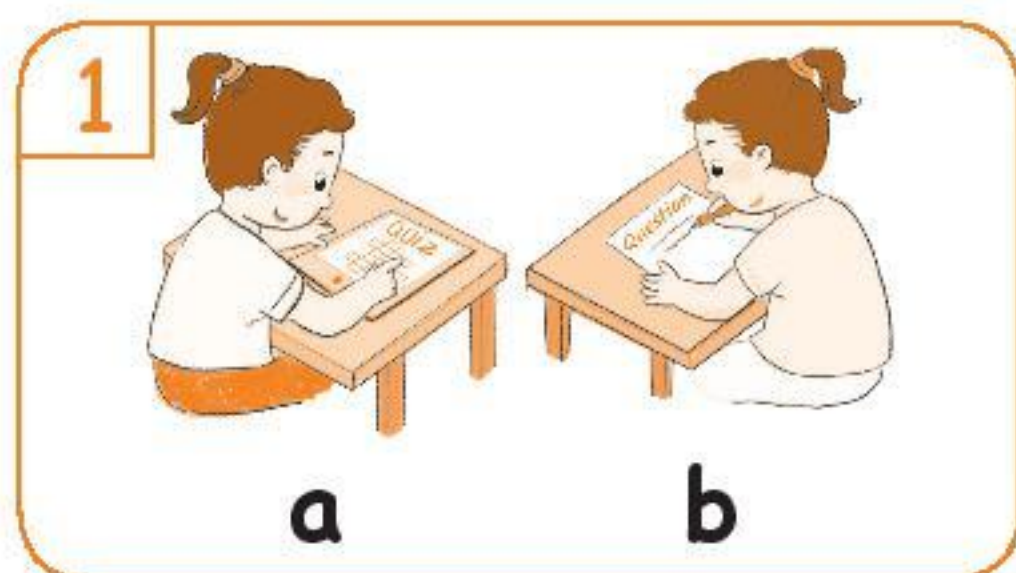


a. question

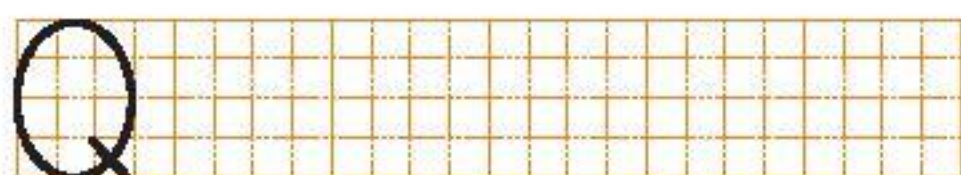
b. quiz

c. square

2 Listen and circle.



3 Look and write.



4 Look and write. Then say.

1. _uestion

2. s_uare



3. _uiz

5 Read and match.

1. A: What's he doing?

B: He's colouring a square.

2. A: What's she doing?

B: She's answering a question.

3. A: What's she doing?

B: She's doing a quiz.



a

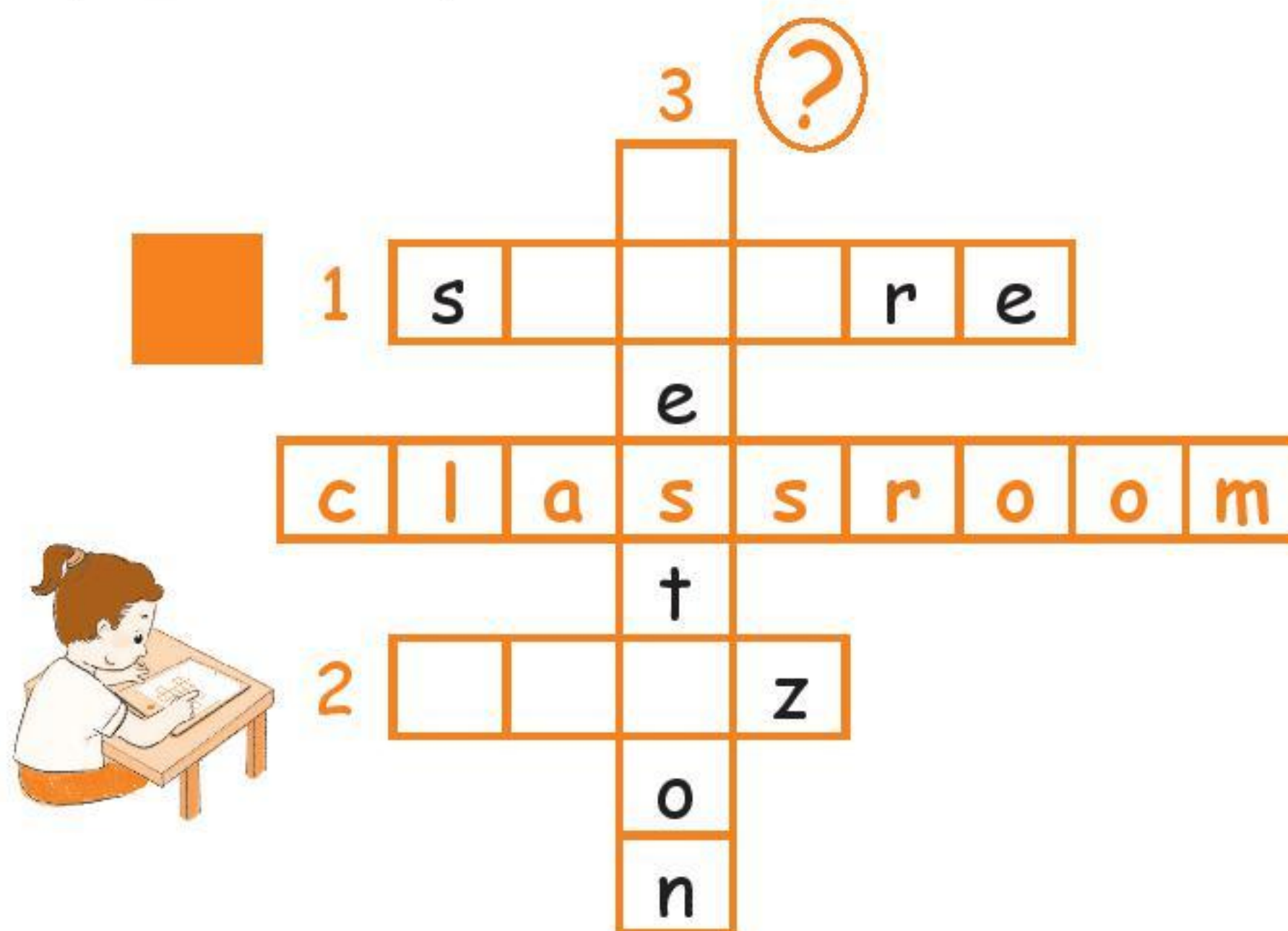


b

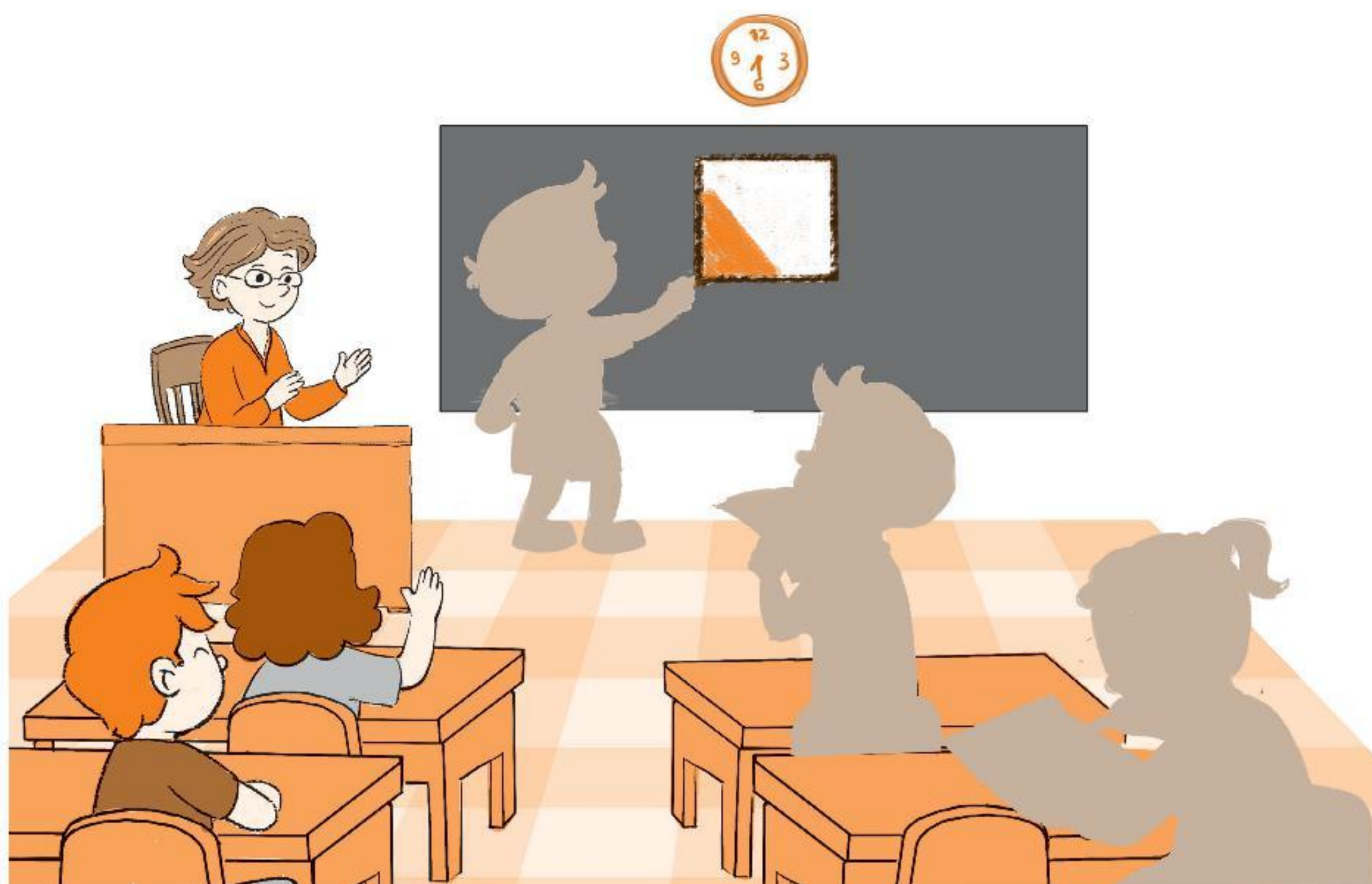


c

- 6 Do the puzzle. Then point and say.



- 7 Project: Find the pictures (see page 61). Cut out and stick them. Tell your friends what the people are doing.



This is my classroom. He's/She's _____.

Unit

6

On the farm

1 Look and match.



a. box

b. fox

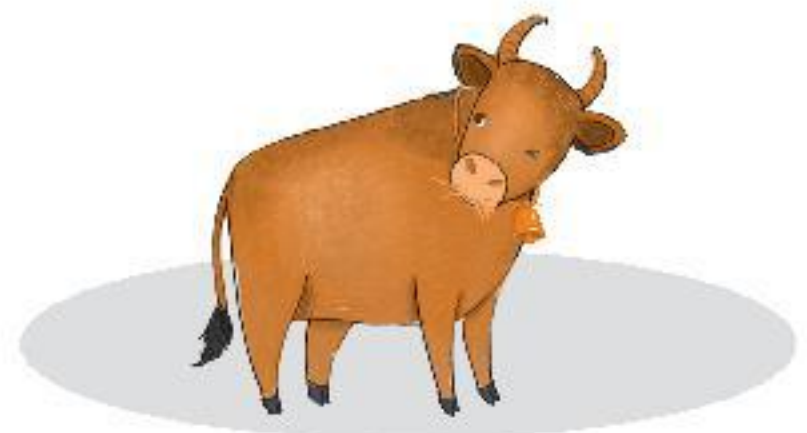
c. ox

2 Listen and circle. 

1. a. Yes, there is.
b. No, there isn't.



2. a. Yes, there is.
b. No, there isn't.



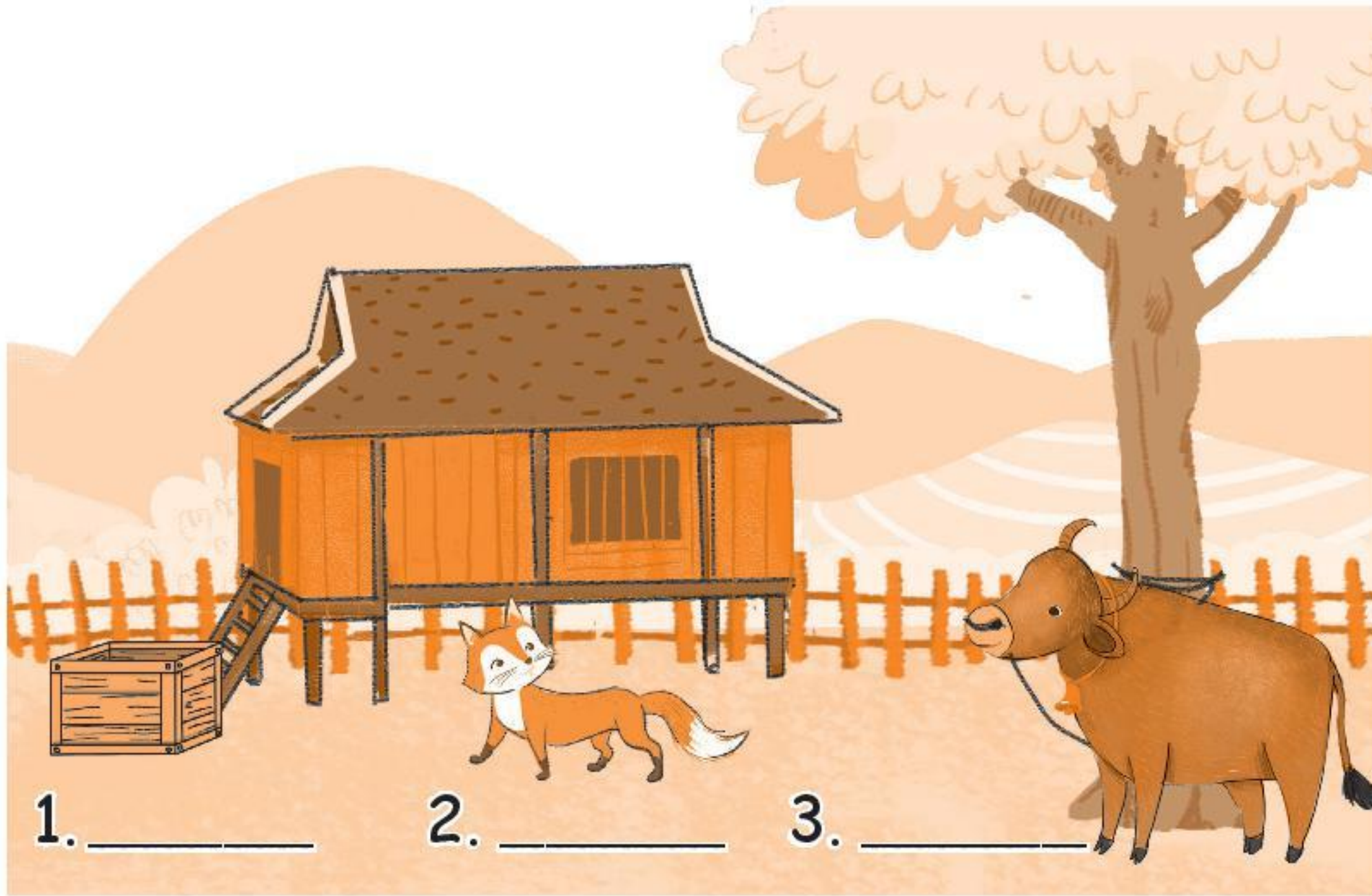
3. a. Yes, there is.
b. No, there isn't.



3 Look and write.



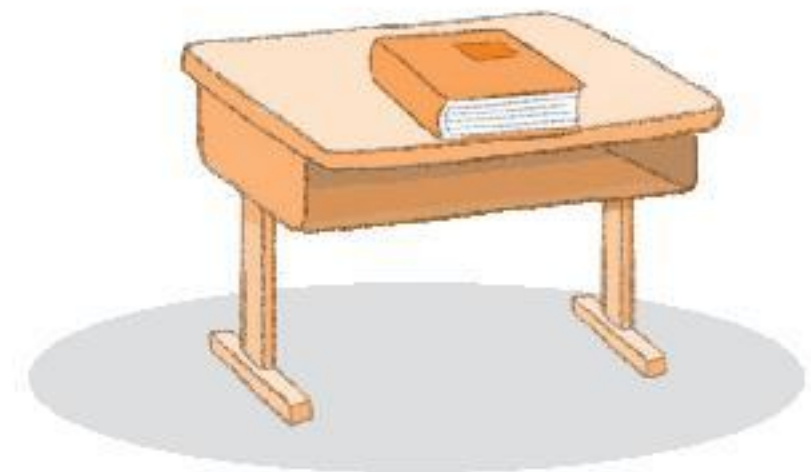
4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. A: Is there a fox?

B: Yes, there is.



a

2. A: Is there an ox?

B: Yes, there is.



b

3. A: Is there a box?

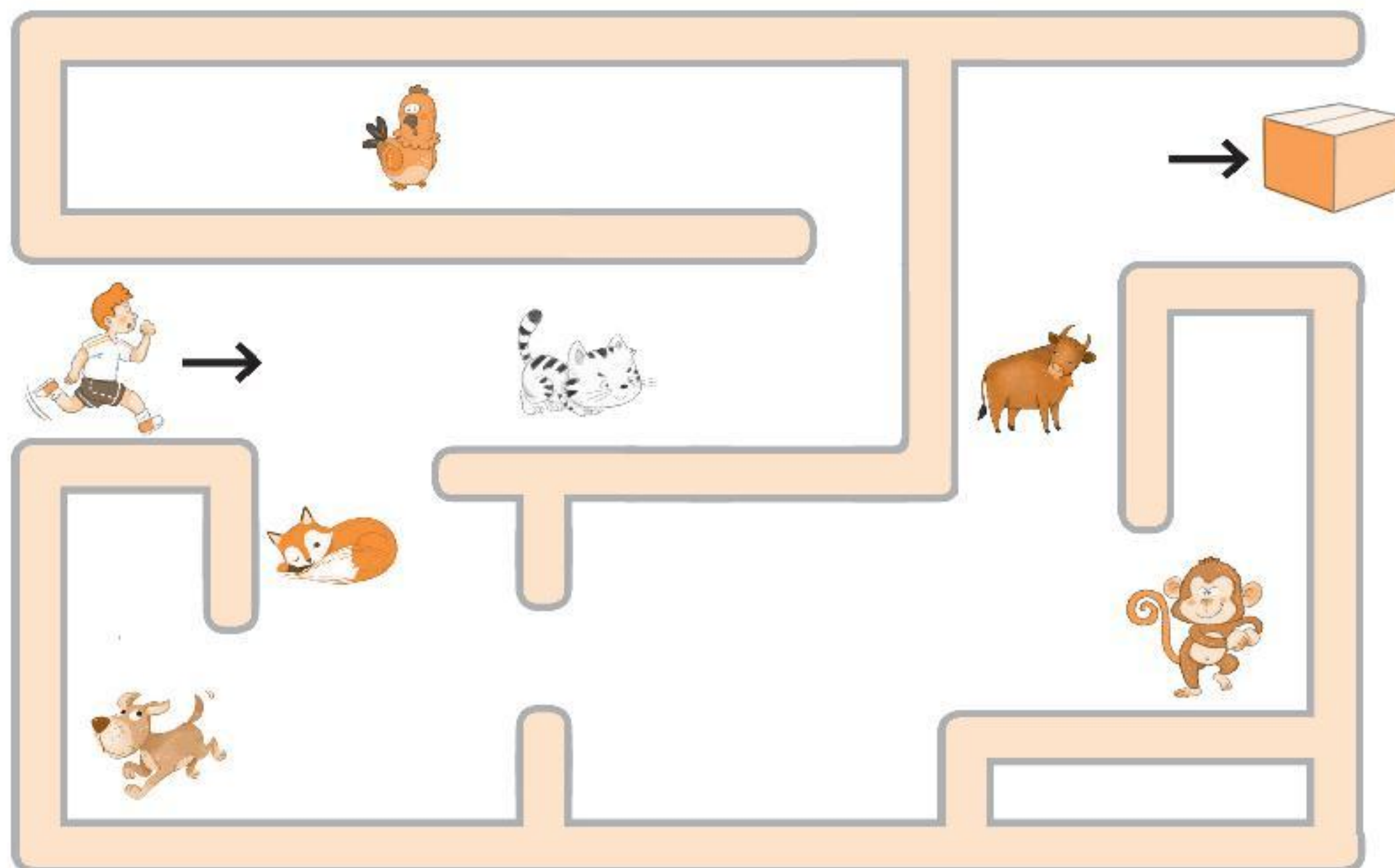
B: No, there isn't.

There's a book.



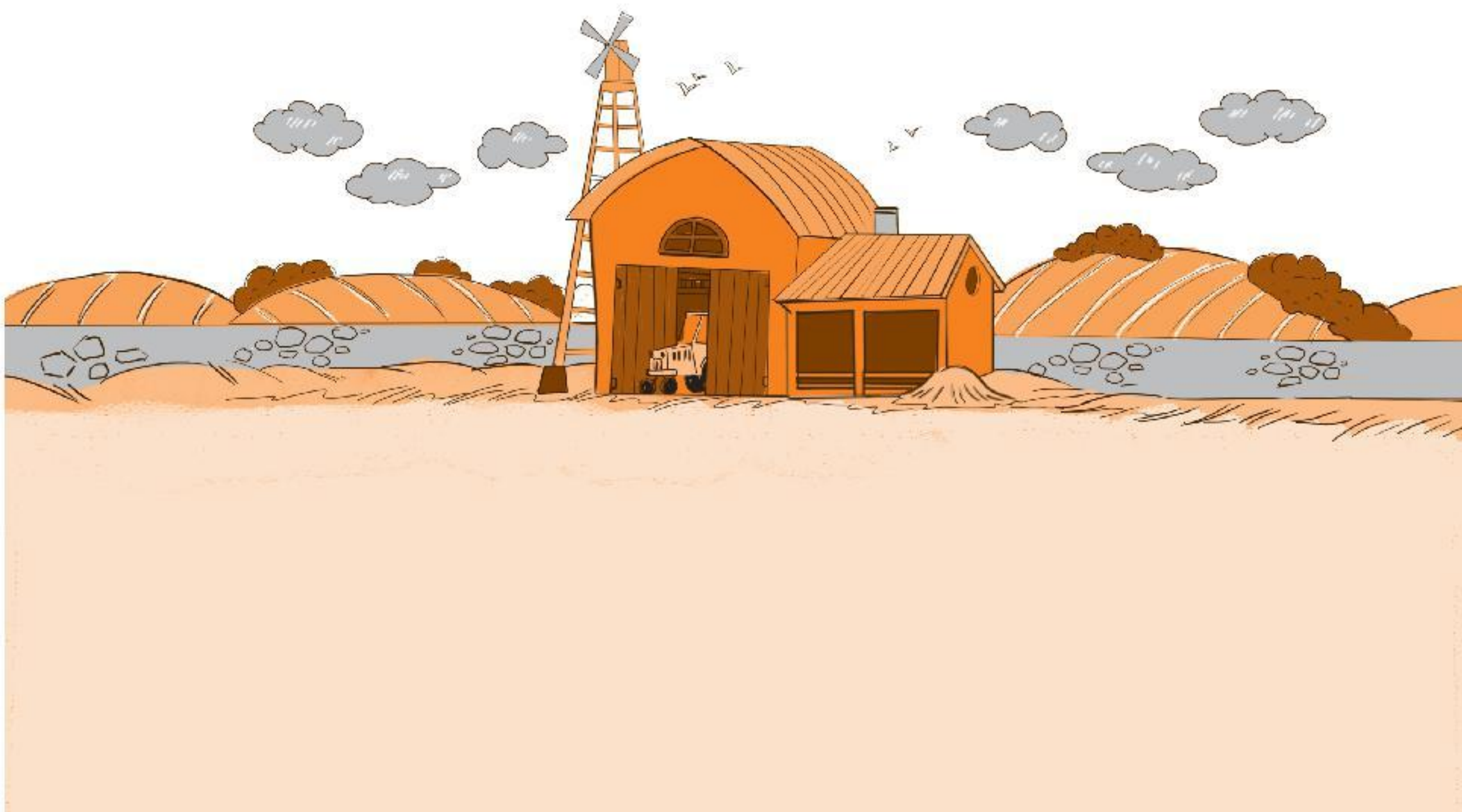
c

- 6 Game: Help the boy find the box. Draw a line.



- 7 Project: Draw the animals on the farm. Colour them. Tell your friends about them.

Animals on the farm



There's a/an _____ on the farm.

Unit

7

In the kitchen

1 Look and match.

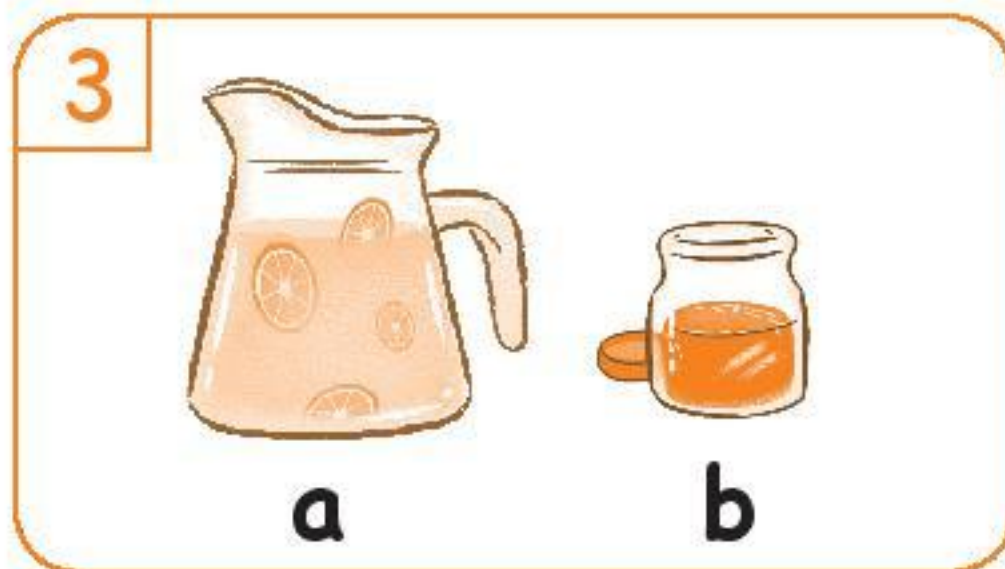
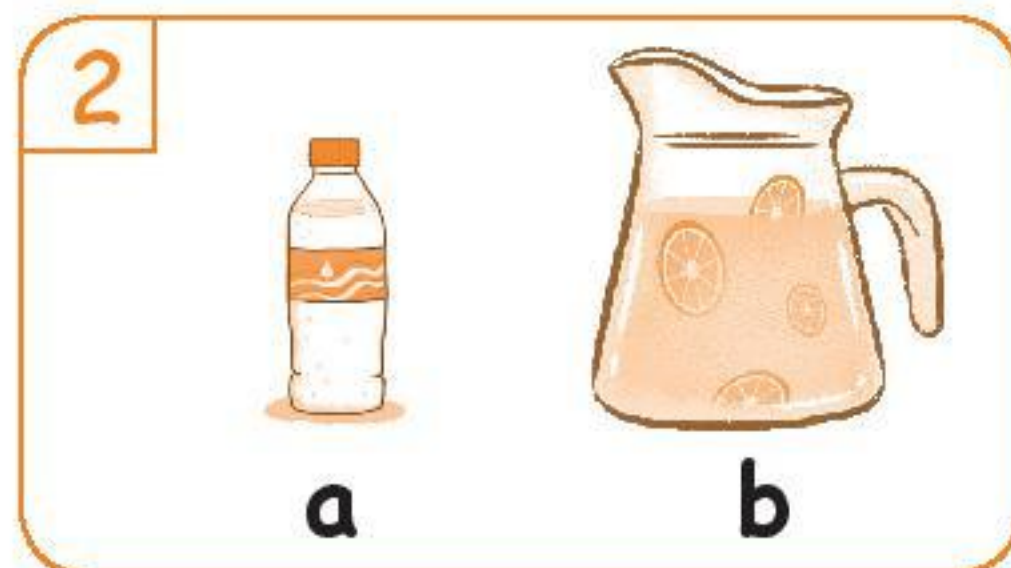
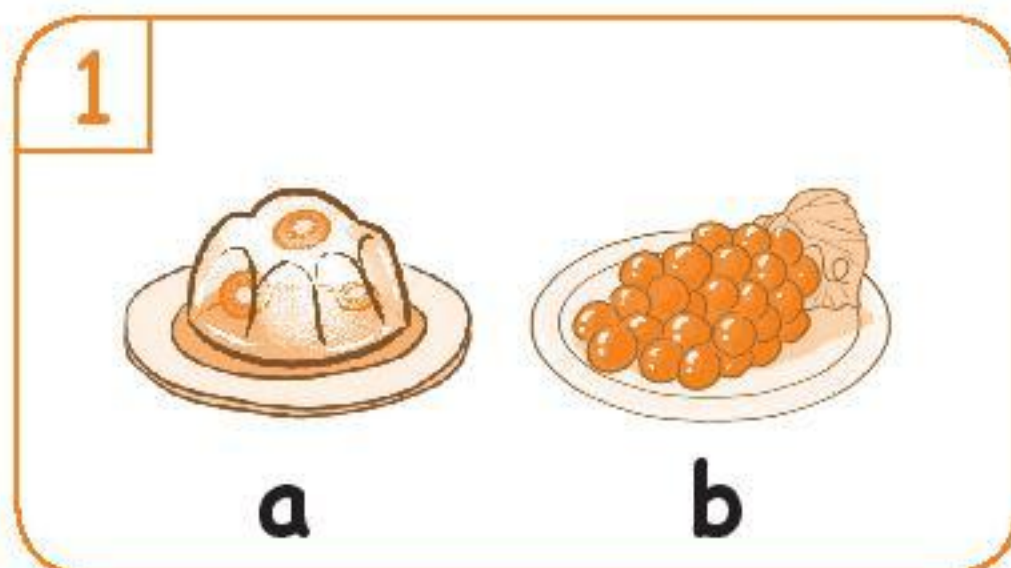


a. juice

b. jelly

c. jam

2 Listen and circle.

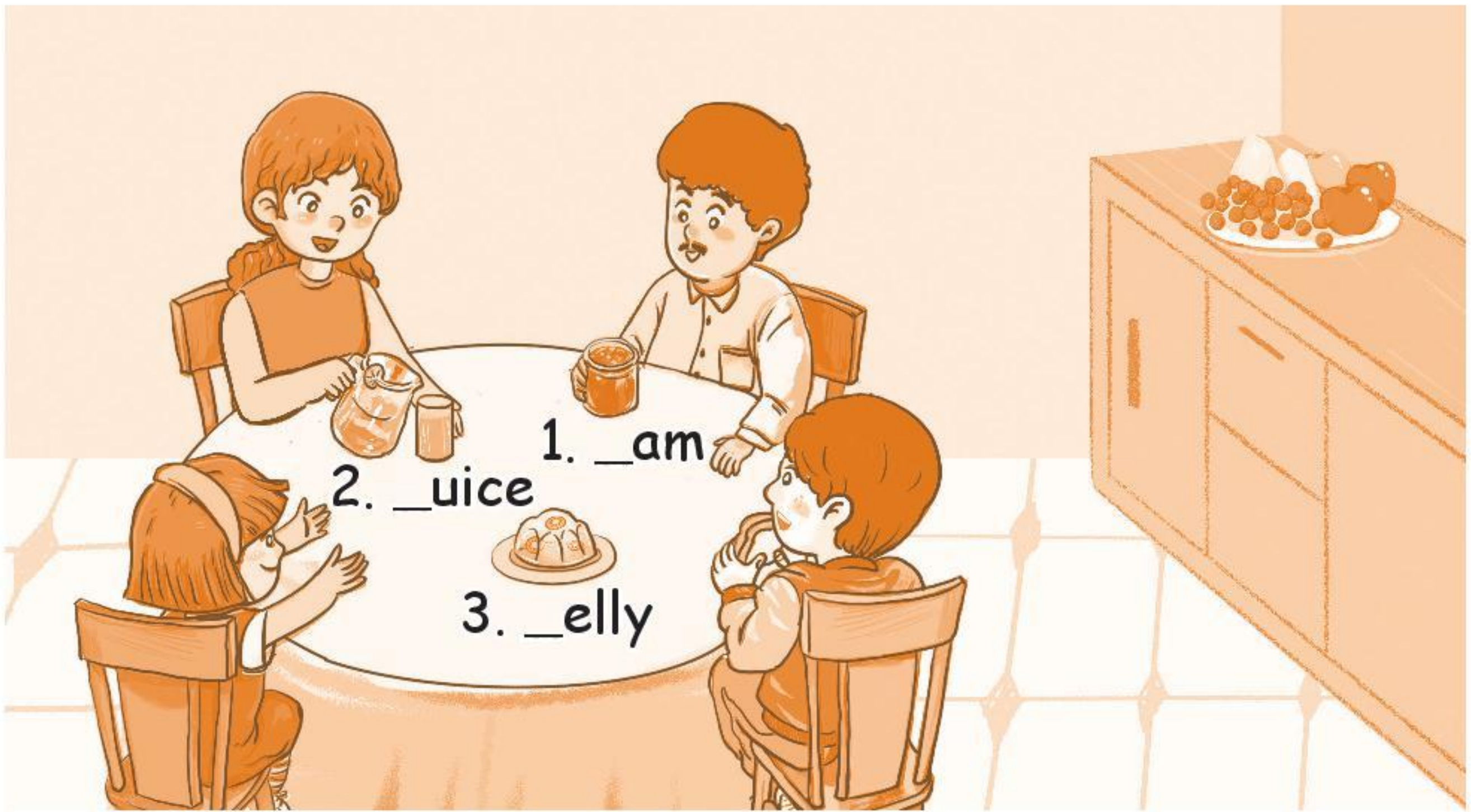


3 Look and write.

J

j

4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. A: Pass me the jelly, please.

B: Here you are.



2. A: Pass me the jam, please.

B: Here you are.



3. A: Pass me the juice, please.

B: Here you are.



- 6 Game: Find the words *jam*, *jelly* and *juice*. Then point and say.



j	m	p	j	g	u
u	r	n	r	b	w
i	j	e	l	l	y
c	x	a	z	v	m
e	p	y	a	x	y
q	j	a	m	z	a



- 7 Project: Trace and colour the picture. Talk with your friends about it.



A: Pass me the _____, please.

B: Here you are.

Unit

8

In the village

1 Look and match.

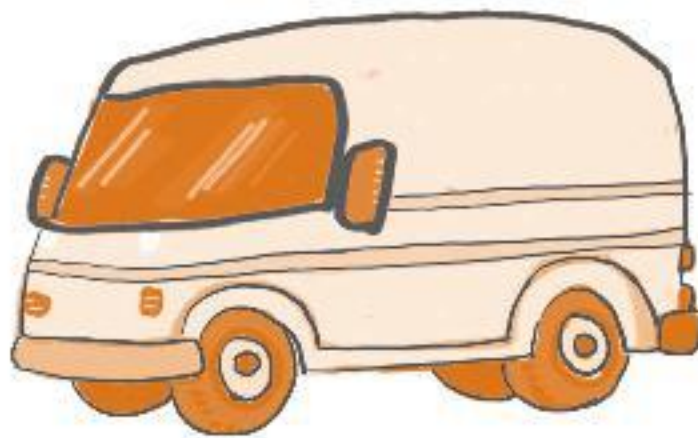


a. van

b. volleyball

c. village

2 Listen and number.



a

b

c

3 Look and write.



4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. A: Can you draw a van?

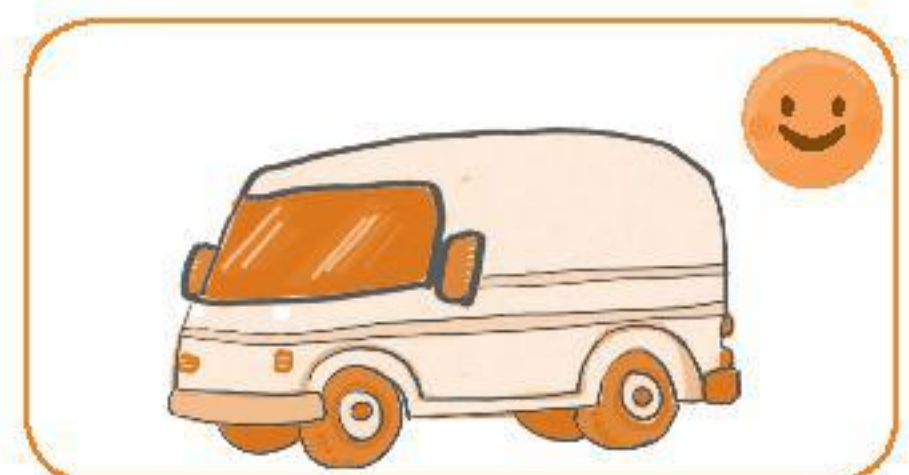
B: Yes, I can.



a

2. A: Can you draw a volleyball?

B: Yes, I can.



b

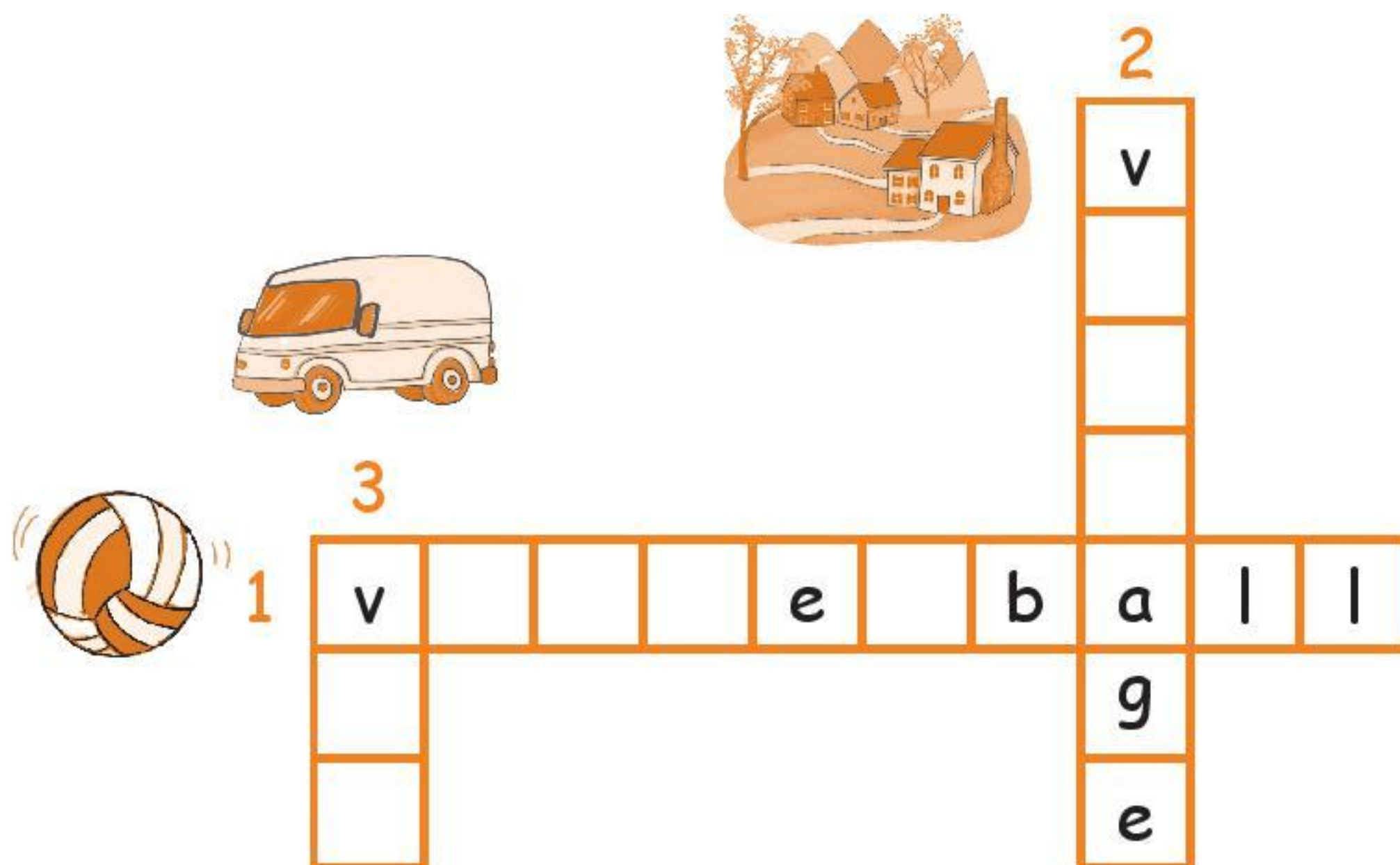
3. A: Can you draw a village?

B: No, I can't.



c

6 Game: Do the puzzle. Then point and say.



7 Project: Draw a volleyball and a van. Colour them. Tell your friends about the picture.



I can draw a _____.

1 Look and match.

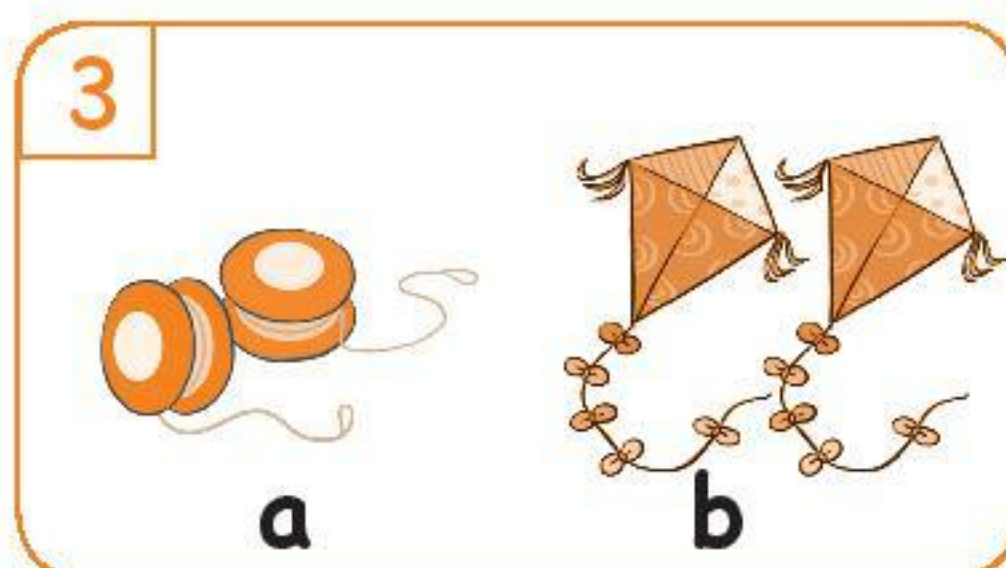
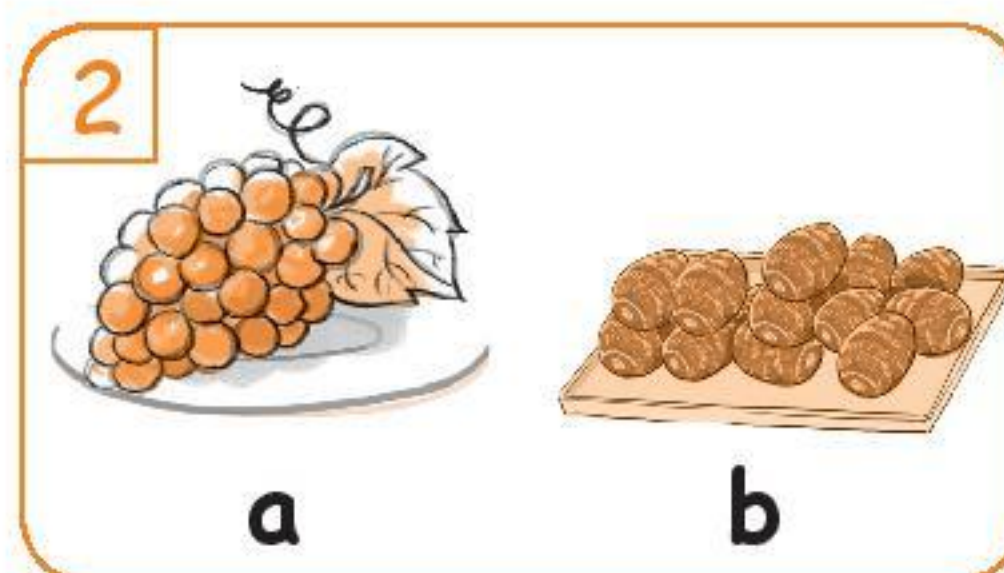
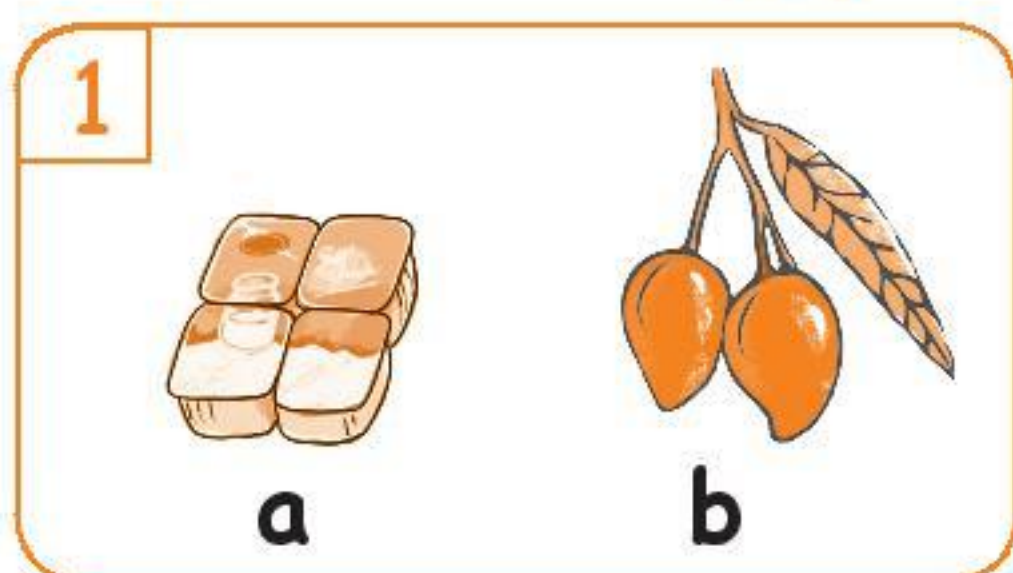


a. yogurt

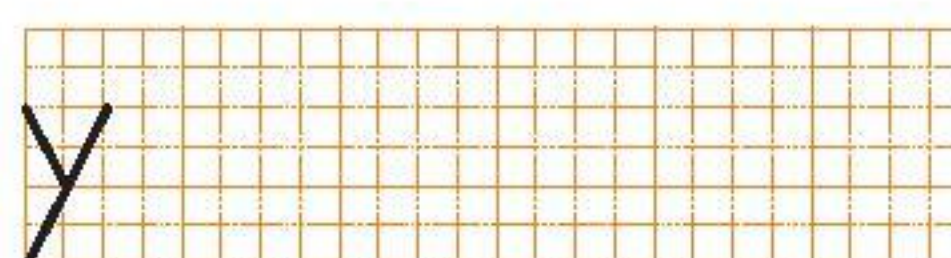
b. yams

c. yo-yos

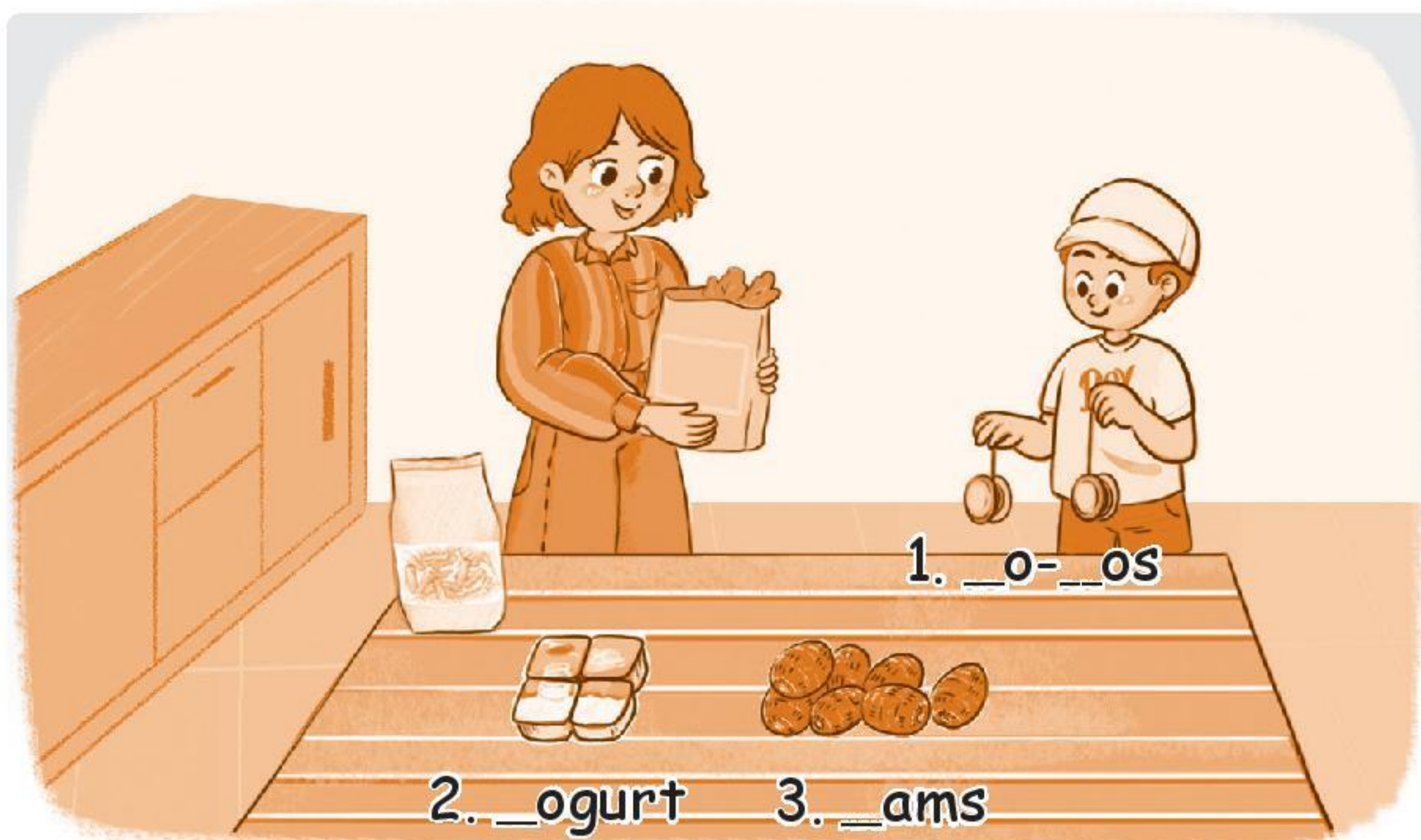
2 Listen and circle.



3 Look and write.

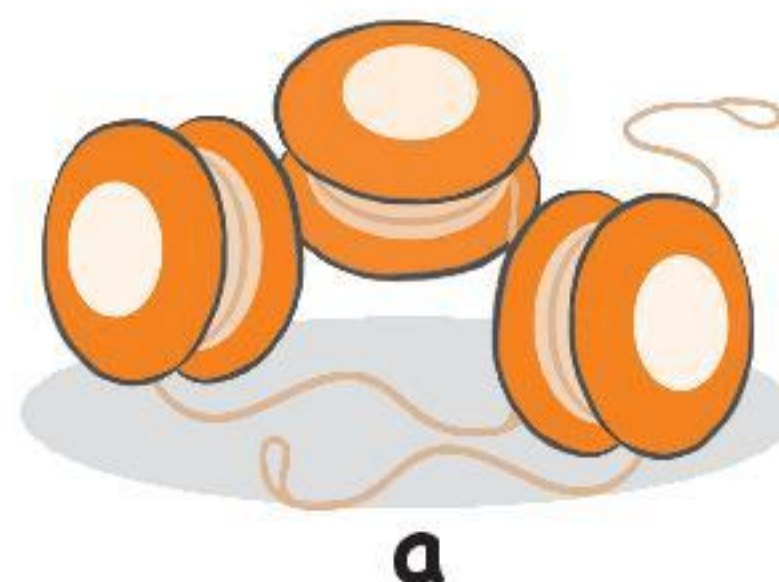


4 Look and write. Then say.

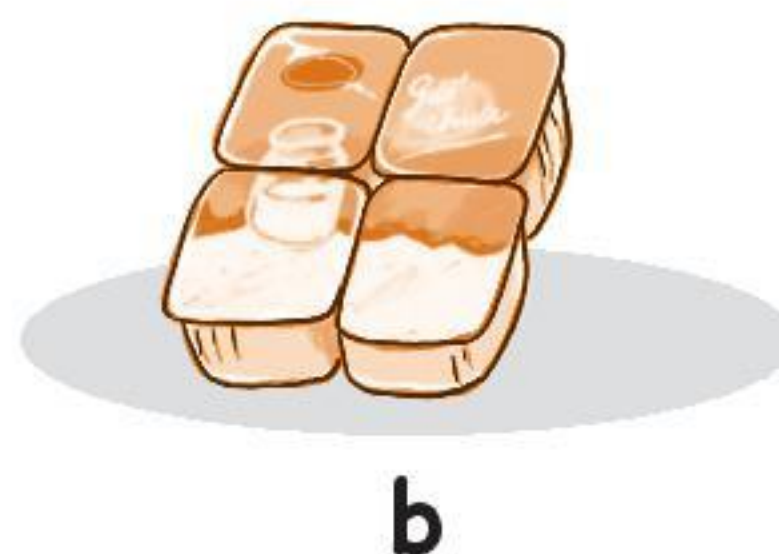


5 Read and match.

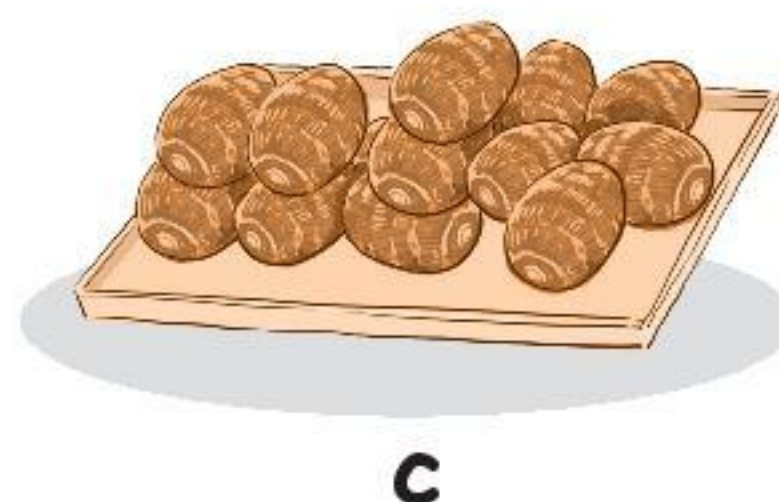
1. A: What do you want?
B: I want some yogurt.



2. A: What do you want?
B: I want some yams.

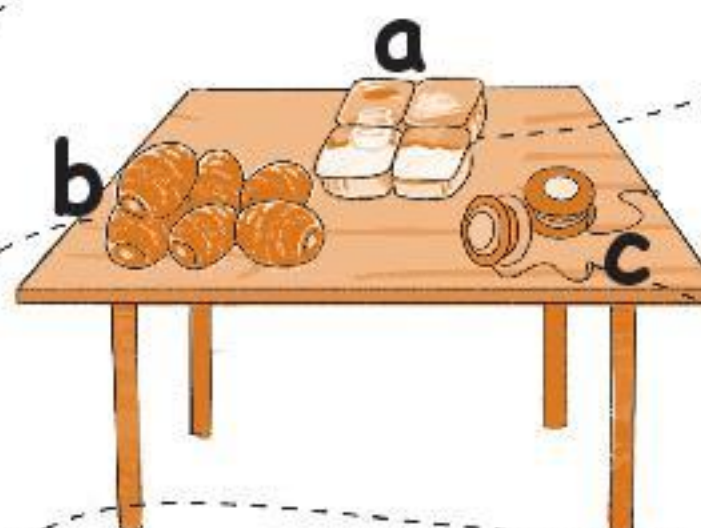


3. A: What do you want?
B: I want some yo-yos.



6 Find and write. Then point and say.

1. I want some _____.



2. I want some _____.



3. I want some _____.



7 Project: Find and colour the yams, the yogurt and the yo-yos. Tell your friends what you want.



I want some _____.

Unit

10

At the zoo

1 Look and match.

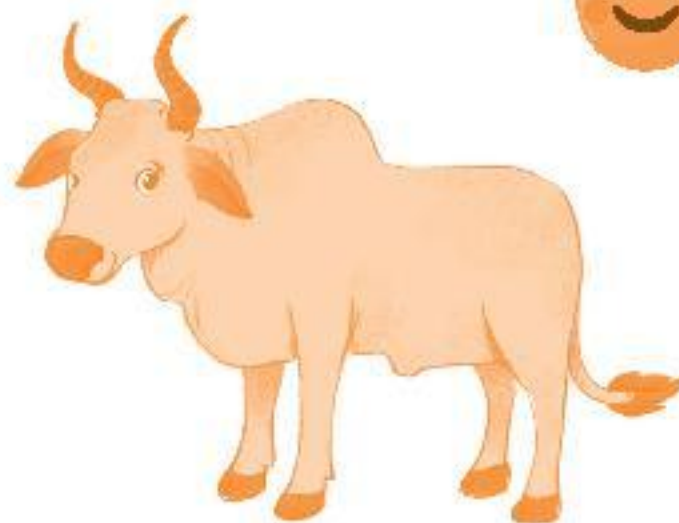


a. zebra

b. zebu

c. zoo

2 Listen and number.

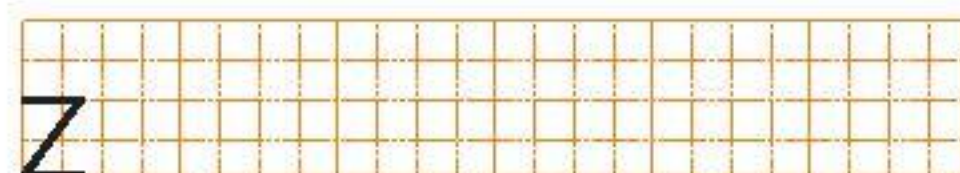


a

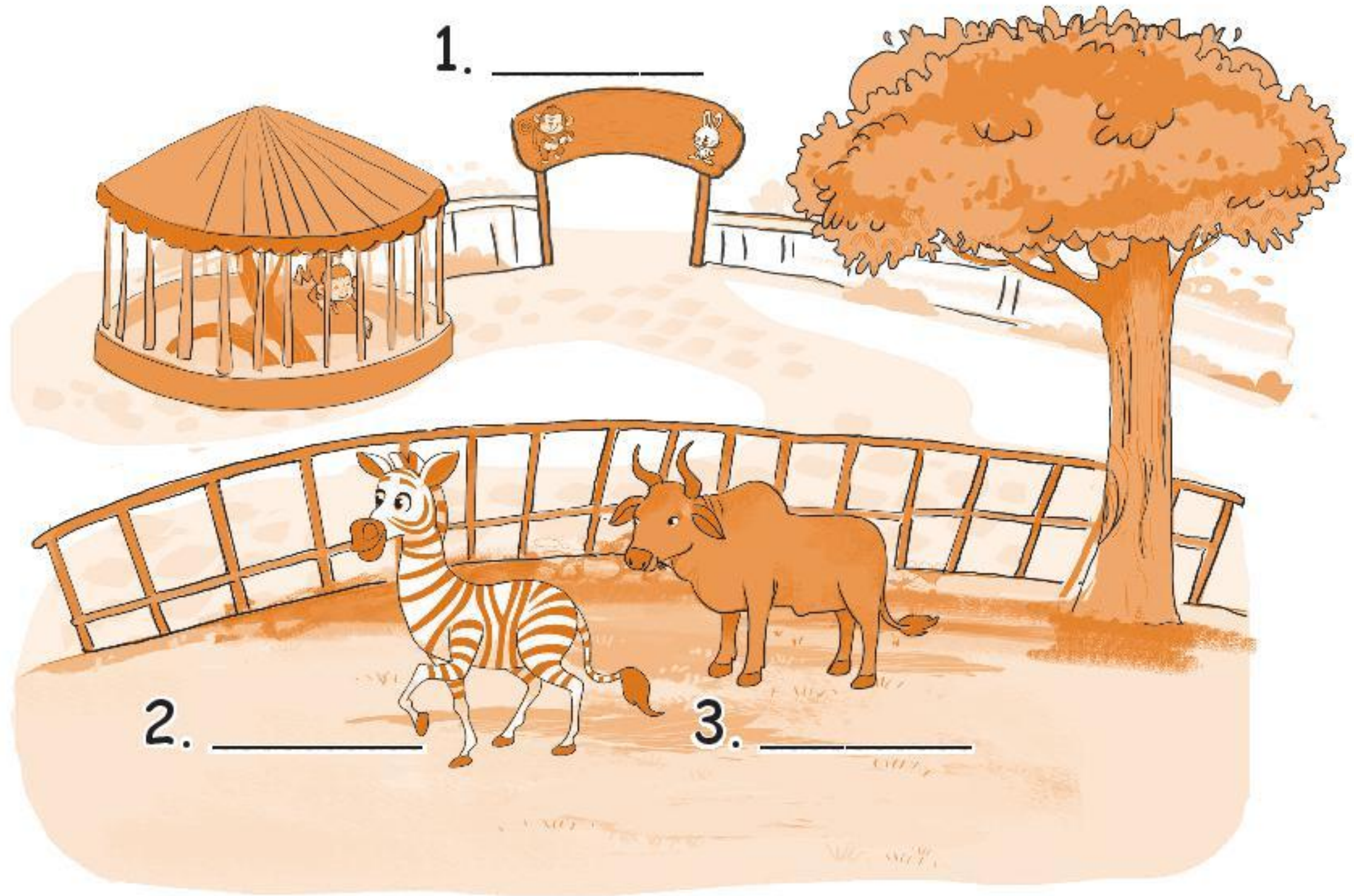
b

c

3 Look and write.



4 Look and write. Then say.



5 Read and circle.

1. Do you like the zebra?

- a. Yes, I do.
- b. No, I don't.



2. Do you like the zebu?

- a. Yes, I do.
- b. No, I don't.

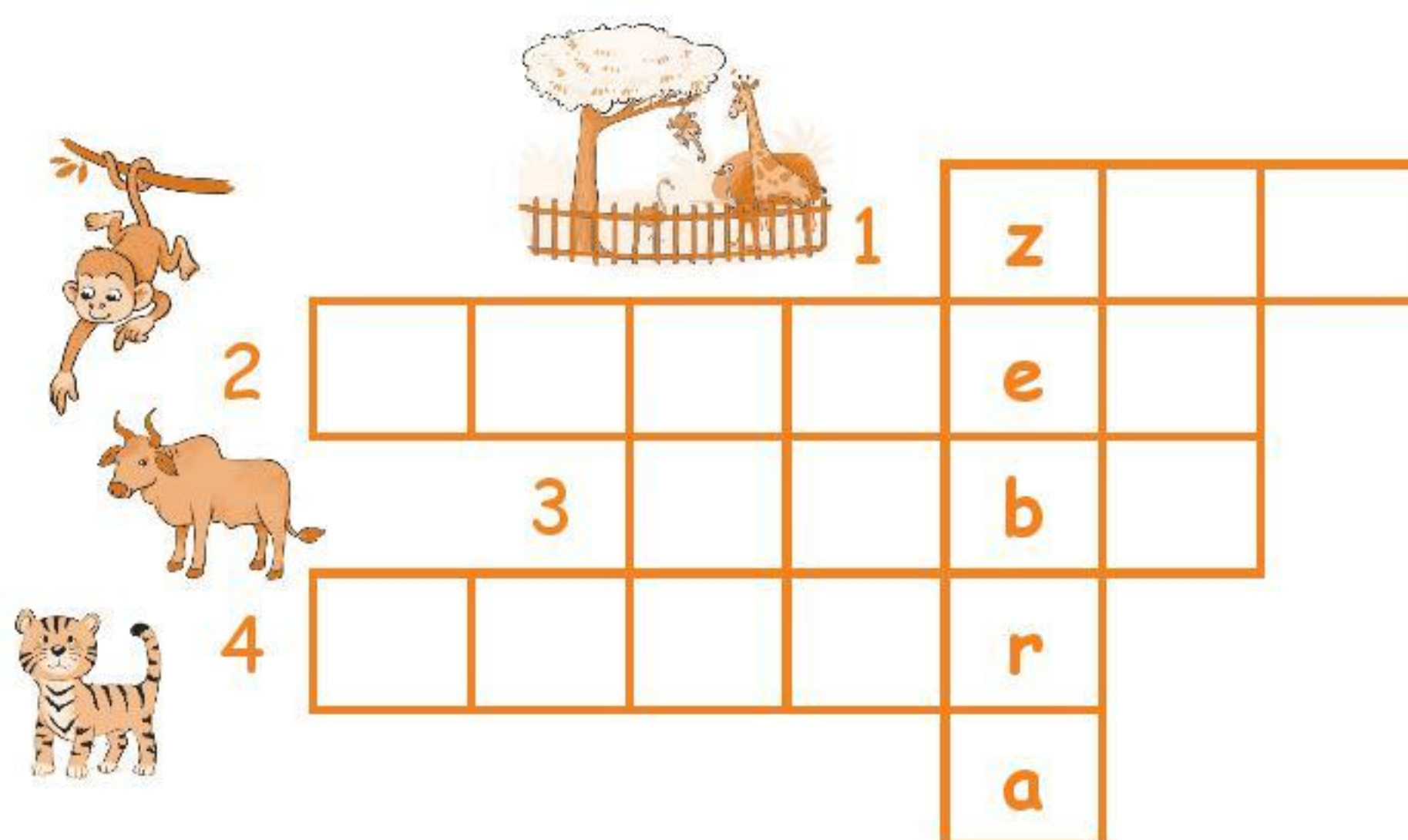


3. Do you like the zoo?

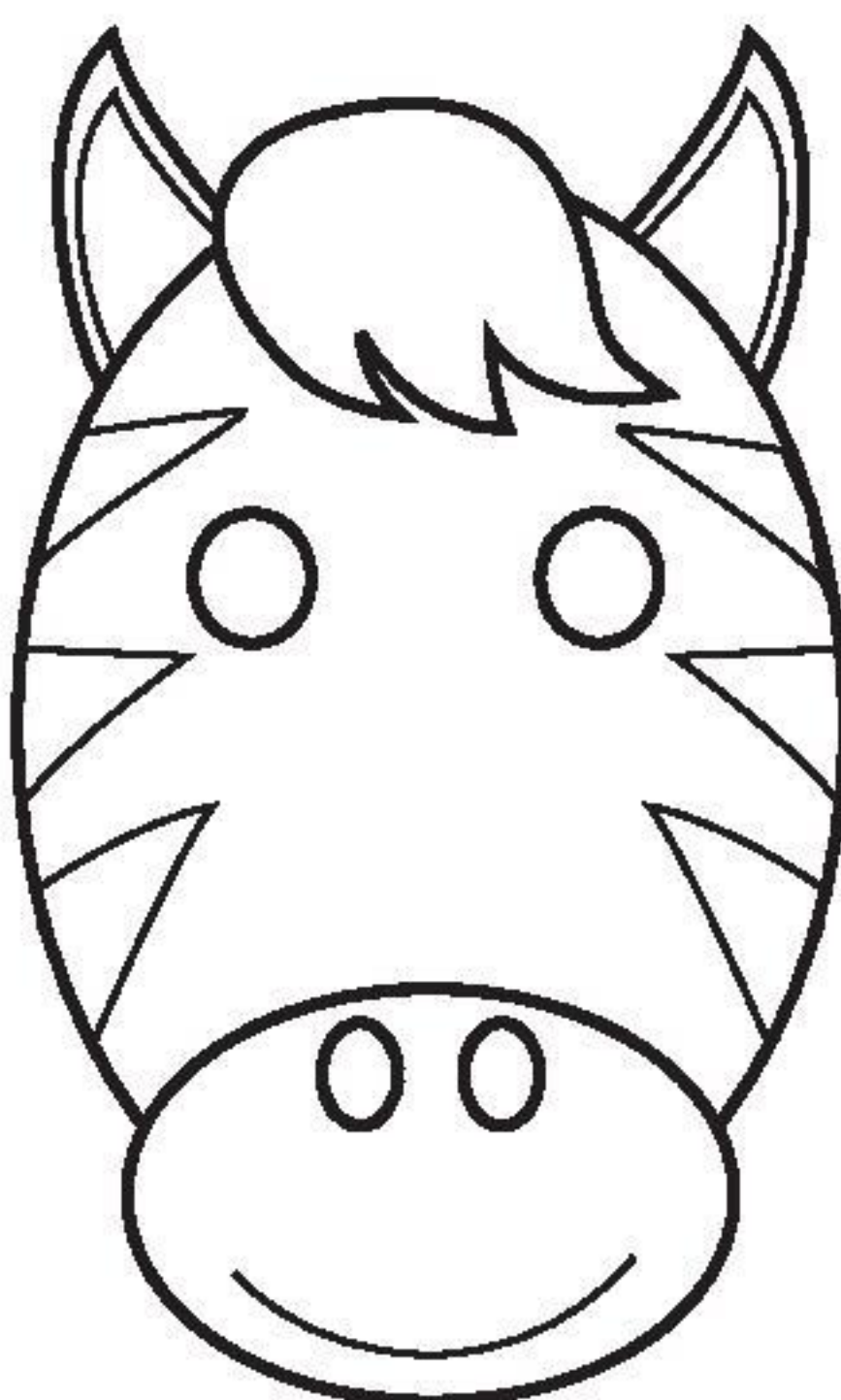
- a. Yes, I do.
- b. No, I don't.



- 6 Game: Do the puzzle. Then point and say.



- 7 Project: Make an animal mask (see page 63). Talk with your friends about it.

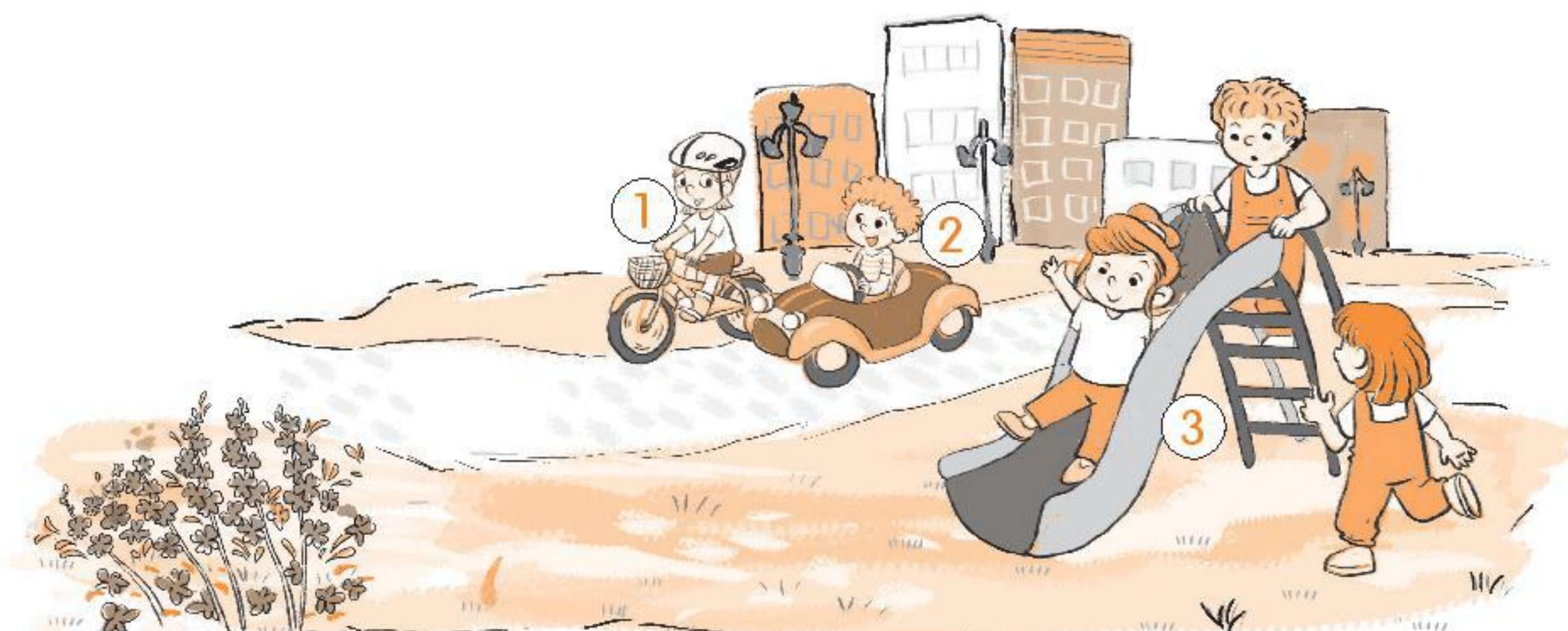


This is my _____. Do you like it?

11

In the playground

1 Look and match.

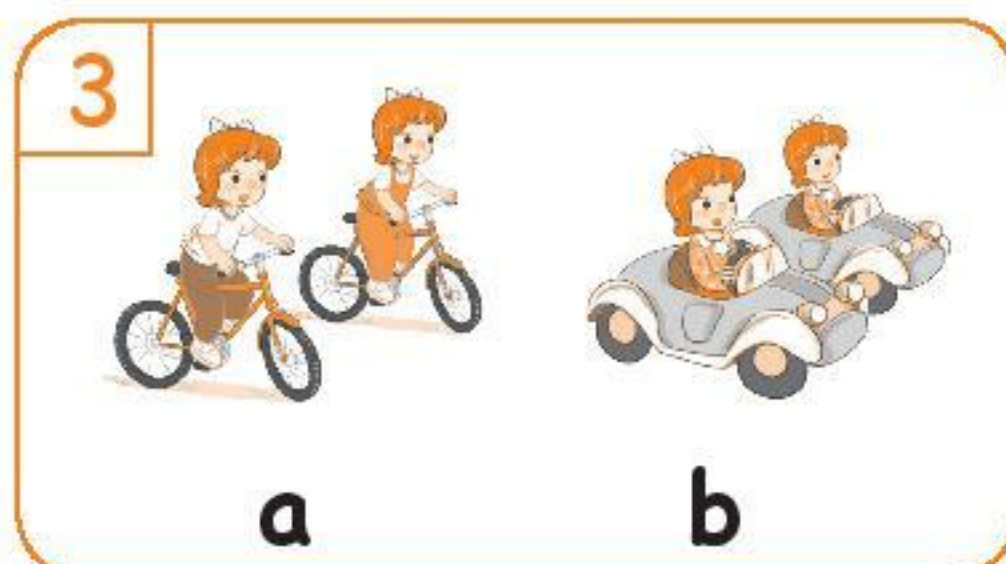
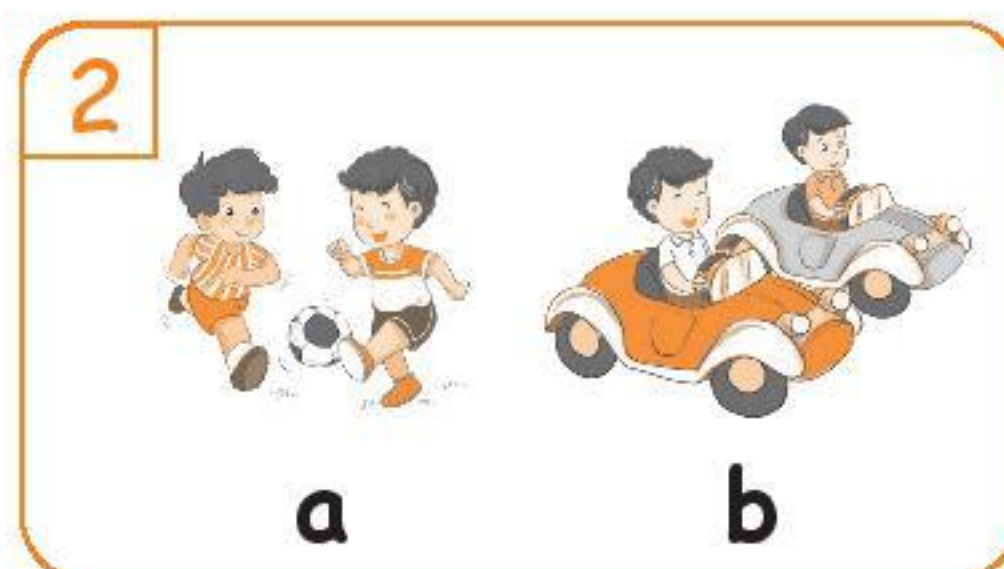
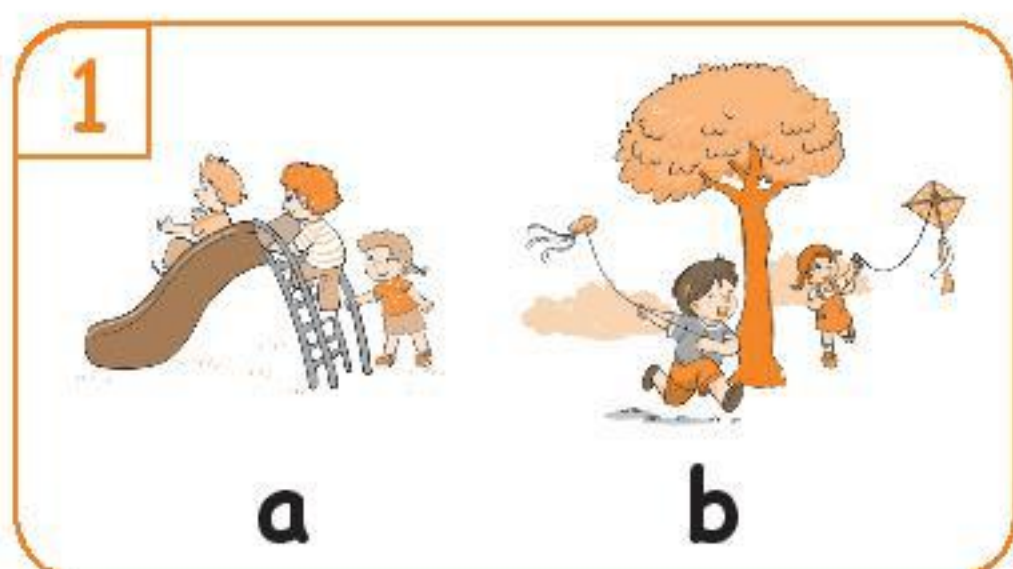


a. driving

b. sliding

c. riding

2 Listen and circle.



3 Look and write.

[illegible]

4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. They're sliding.

a



2. They're riding bikes.

b



3. They're driving cars.

c



6 Game: Guess and match.



a. sliding

b. riding

c. driving

7 Project: Trace and colour the picture. Tell your friends what the people are doing.



They're _____.

At the café

1 Look and match.

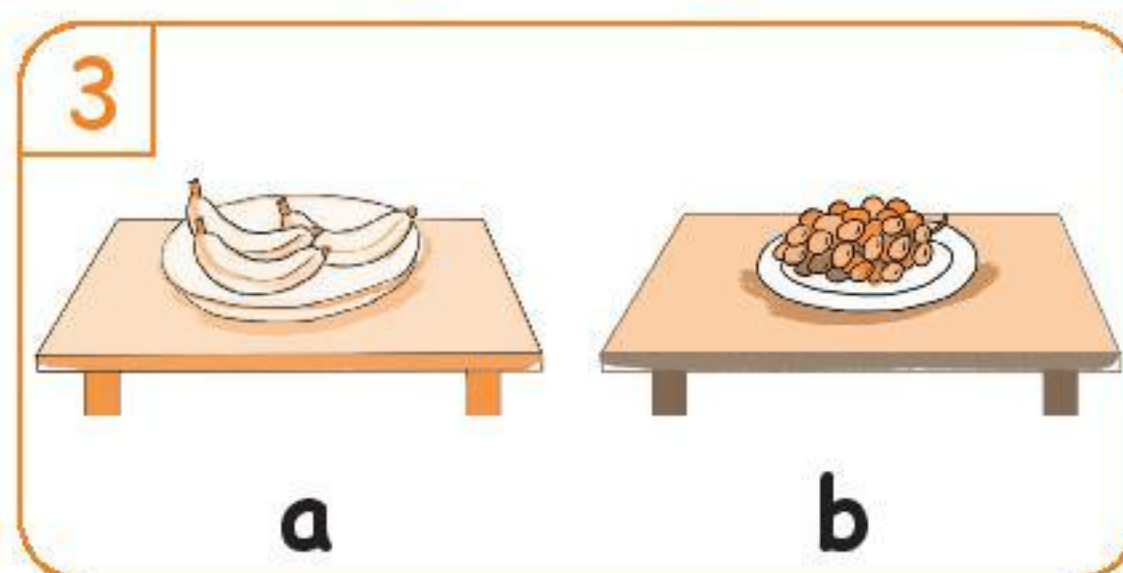
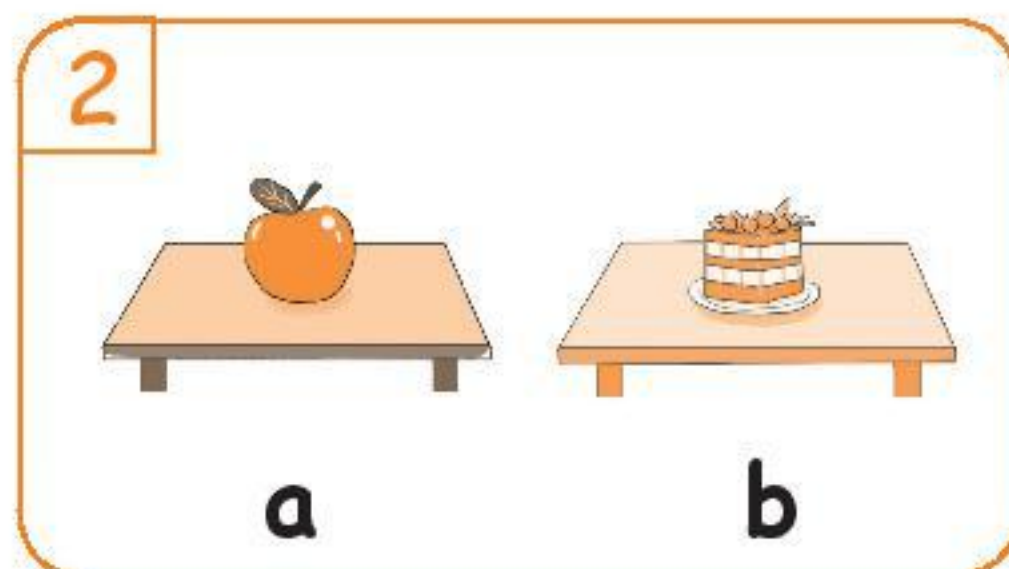
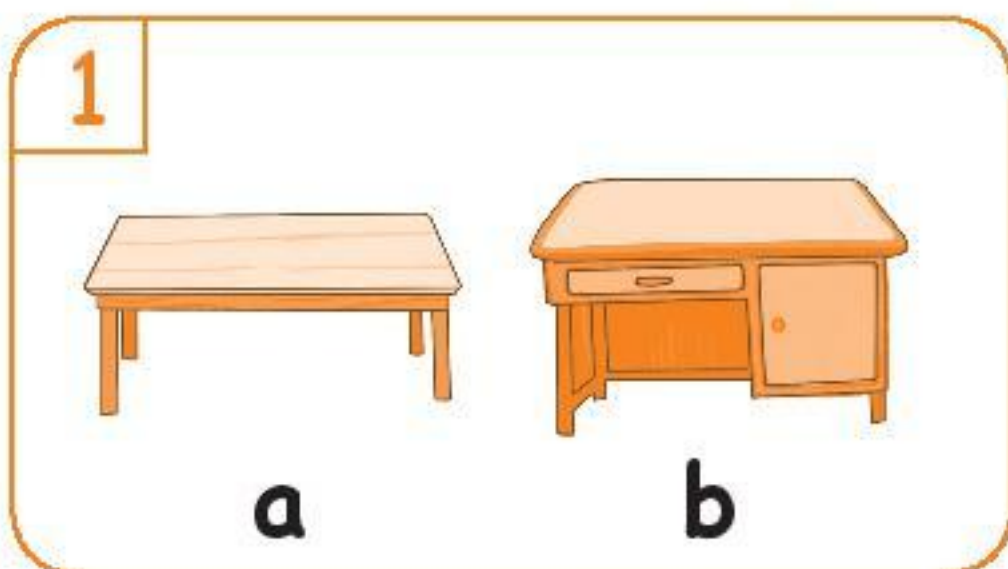


a. table

b. cake

c. grapes

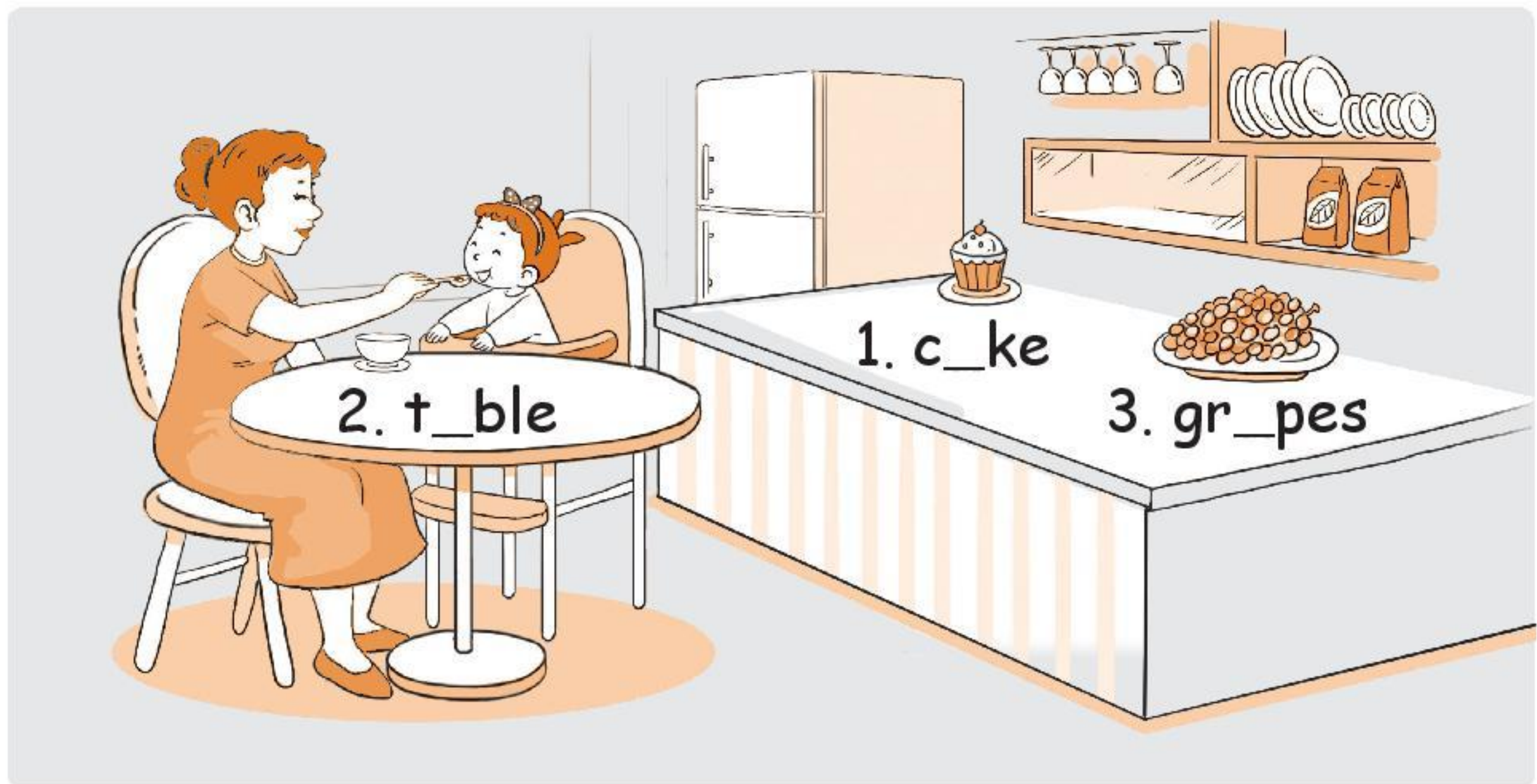
2 Listen and circle. 



3 Look and write.

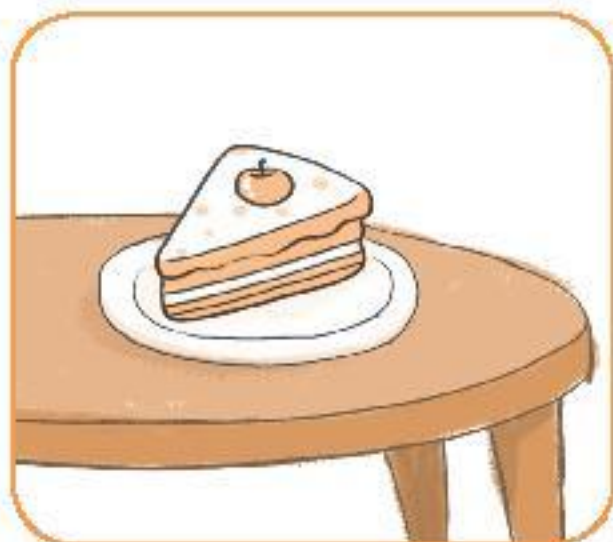
[illegible]

4 Look and write. Then say.



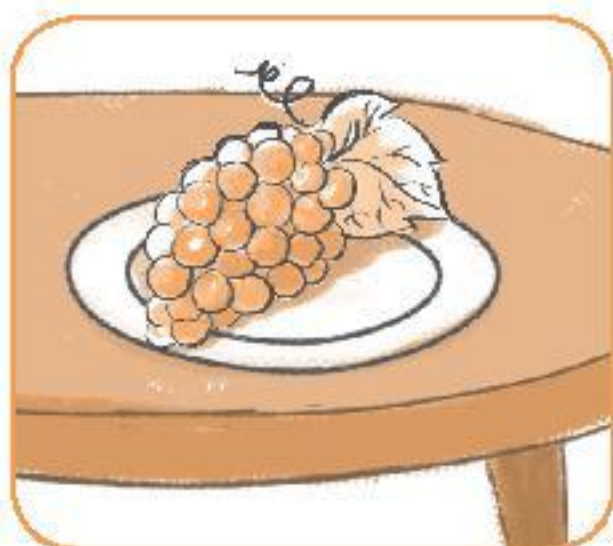
5 Read and tick.

1.



- a. ☐ The pizza is on the table.
b. ☐ The cake is on the table.

2.



- a. ☐ The grapes are on the table.
b. ☐ The bananas are on the table.

3.



- a. ☐ She's having grapes.
b. ☐ She's having a cake.

6 Game: Find two differences. Then point and say.



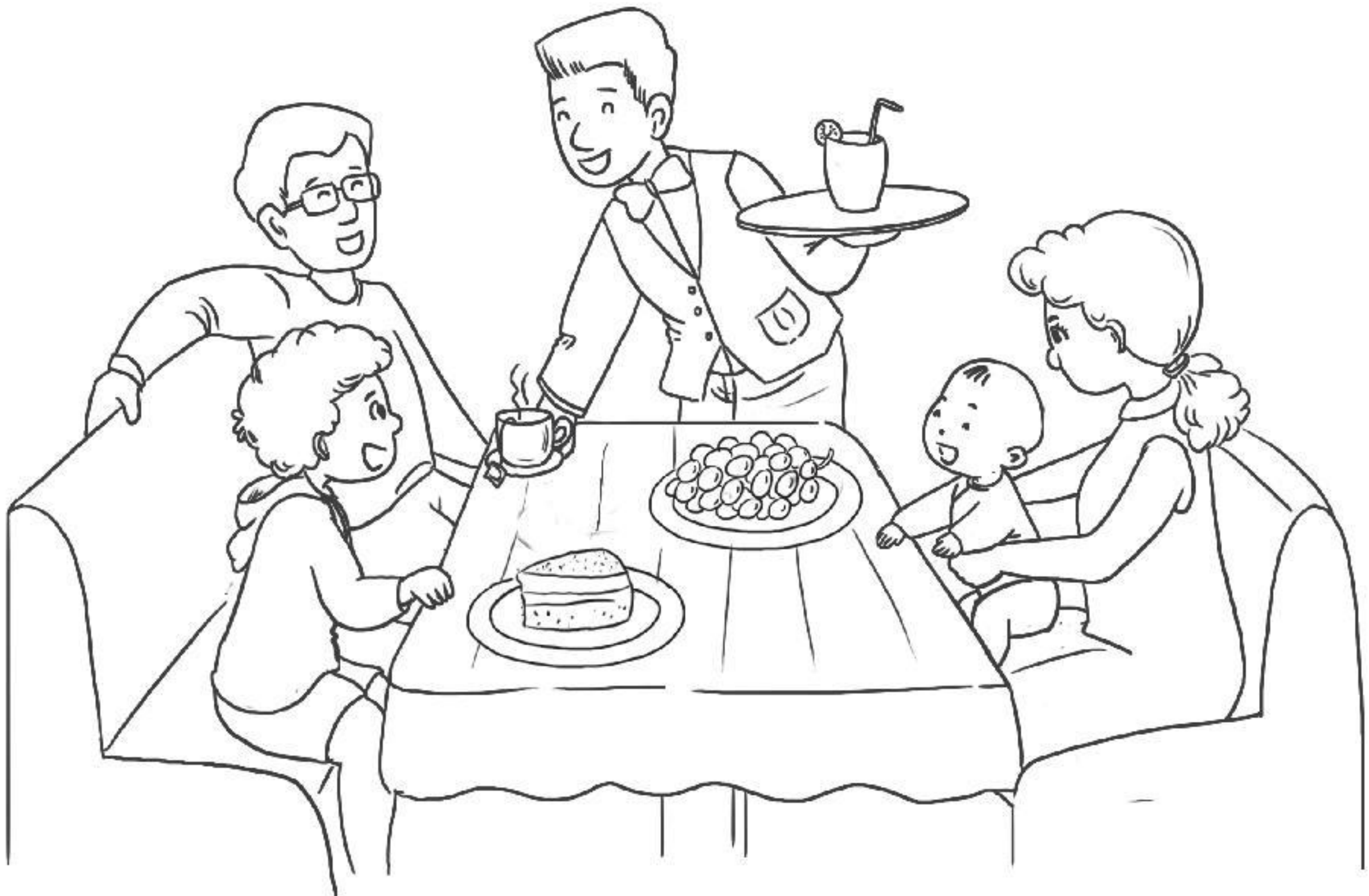
a



b

The _____ on the table.

7 Project: Find and colour the cake, the grapes and the table. Talk with your friends about the things in the picture.



The _____ is on the table.

The _____ are on the table.

In the
maths class

1

2

$11 + 15 = ?$

$13 + 14 = ?$

3

4

d. fifteen



Track 14

b

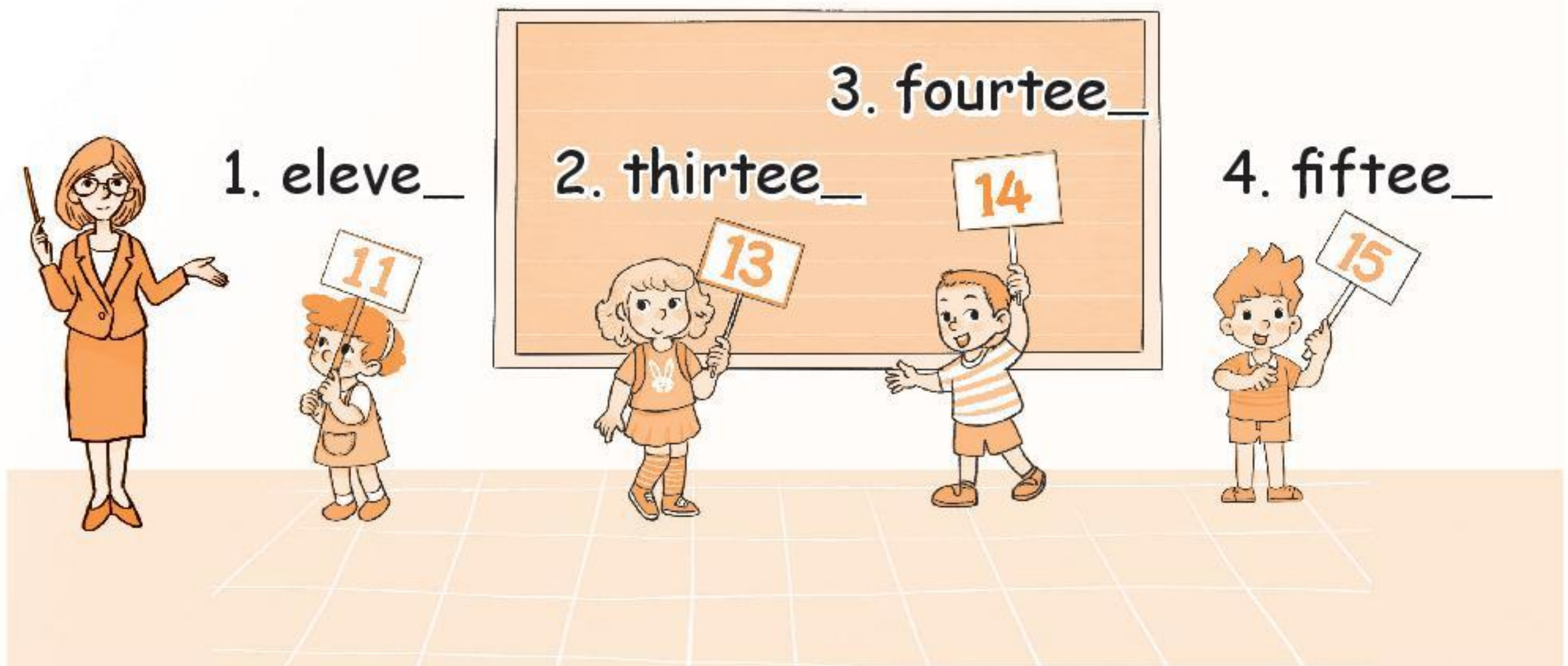
b

b

b

n

4 Look and write. Then say.



5 Read and match.

1. A: What number is it?

B: It's fourteen.

13

a

2. A: What number is it?

B: It's thirteen.

15

b

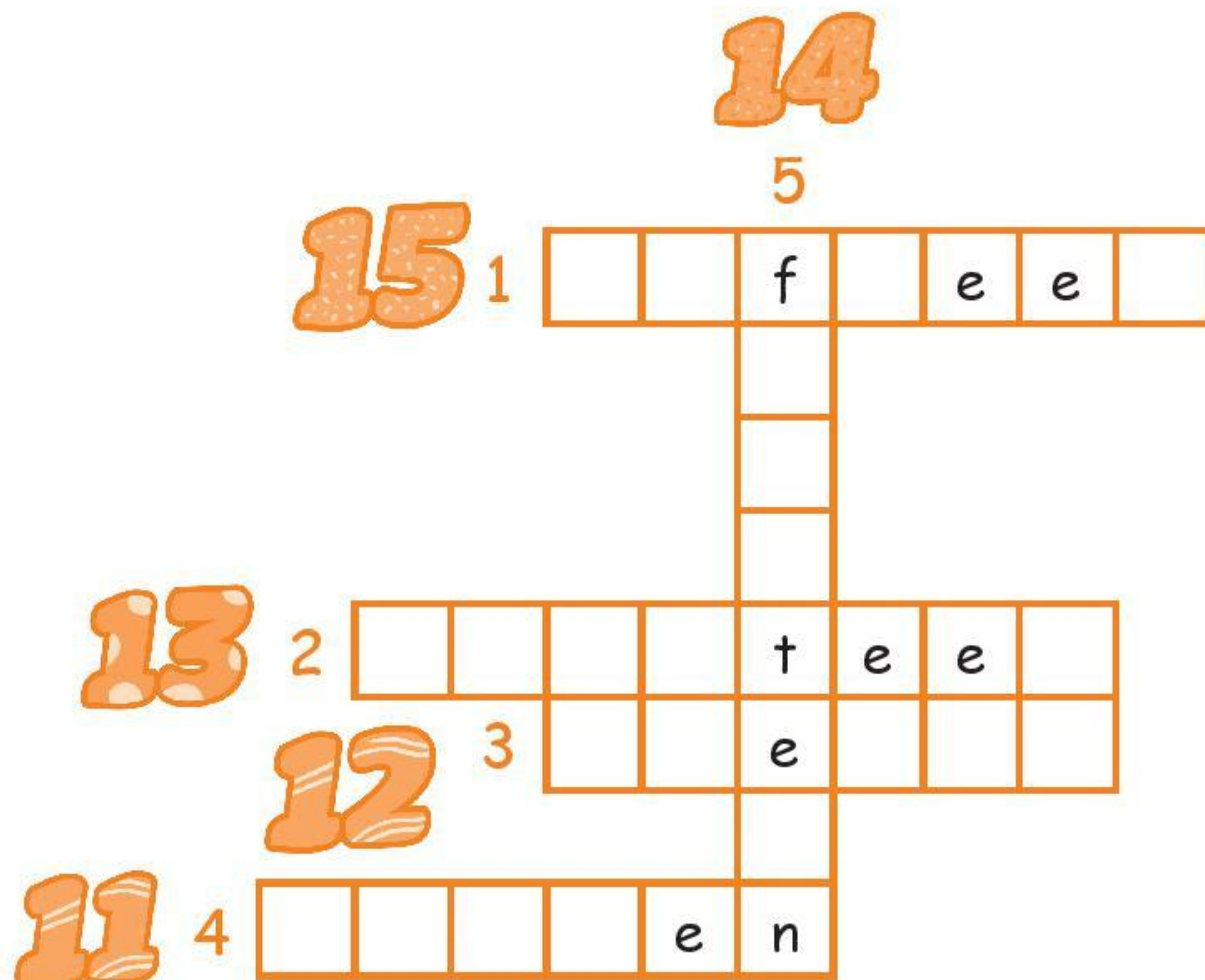
3. A: What number is it?

B: It's fifteen.

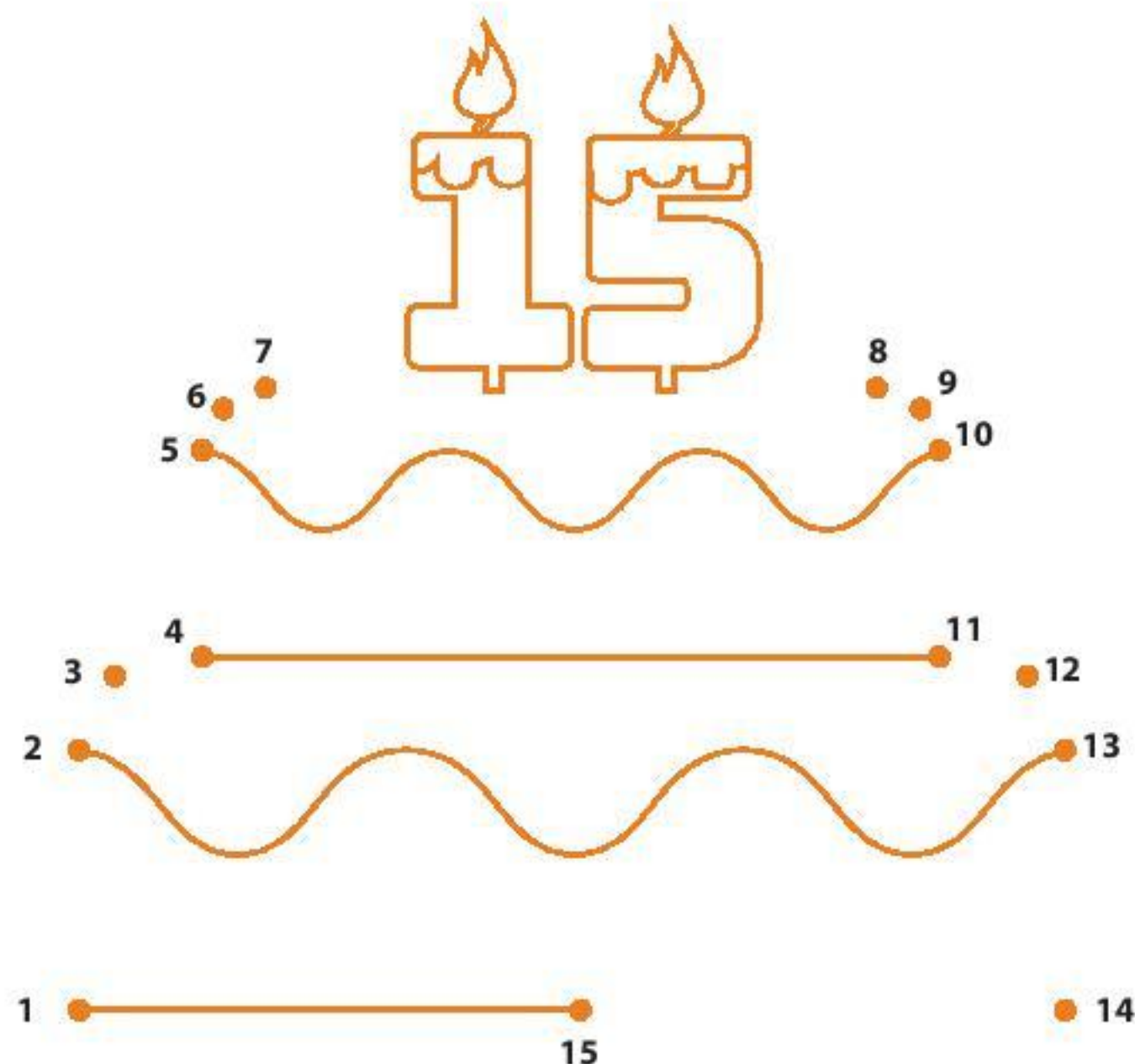
14

c

- 6 Game: Do the puzzle. Then point and say.



- 7 Project: Join the dots. Colour the picture. Tell your friends about it.



This is a _____.

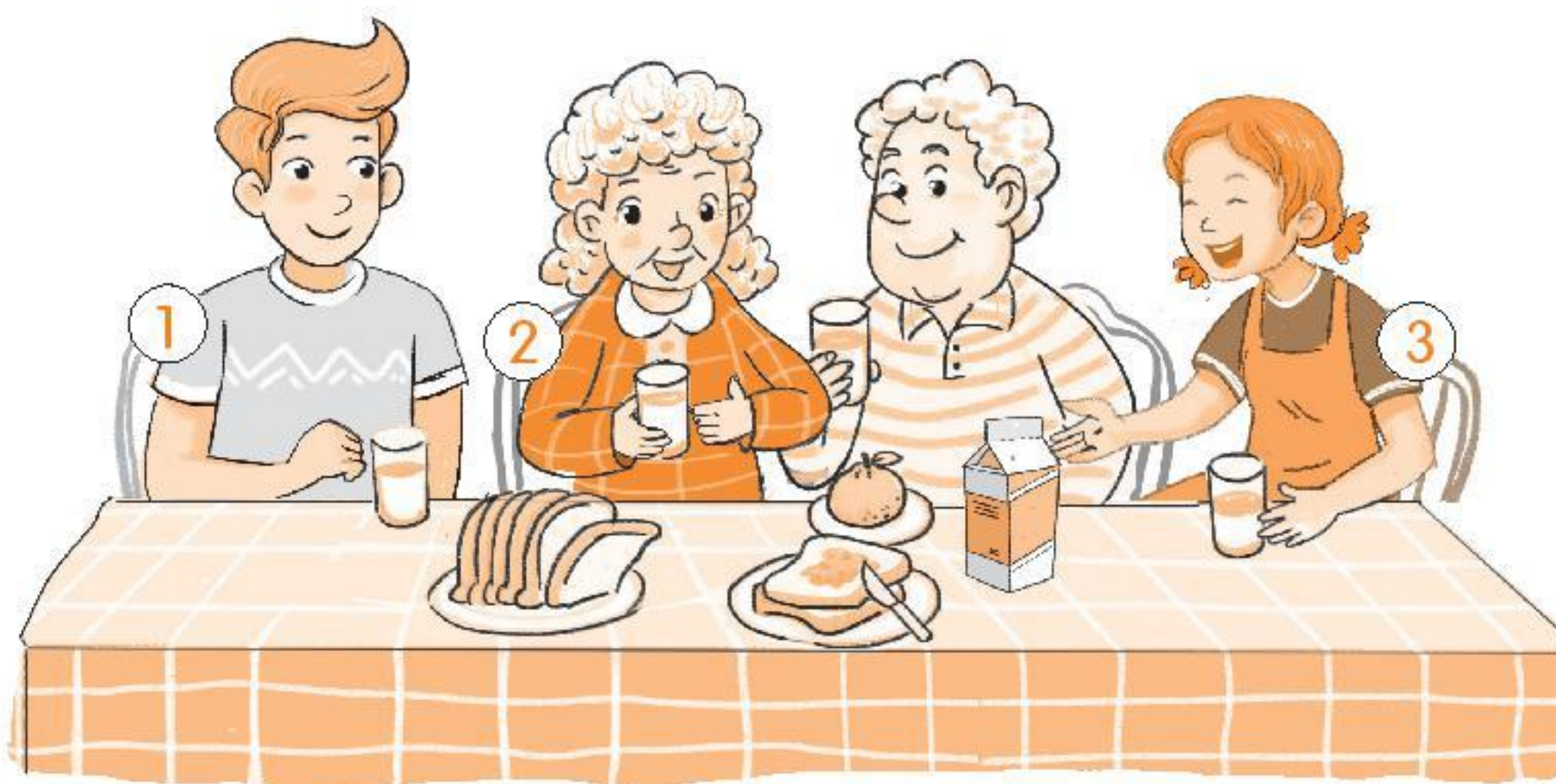
What number is it?

It's _____.

14

At home

1 Look and match.

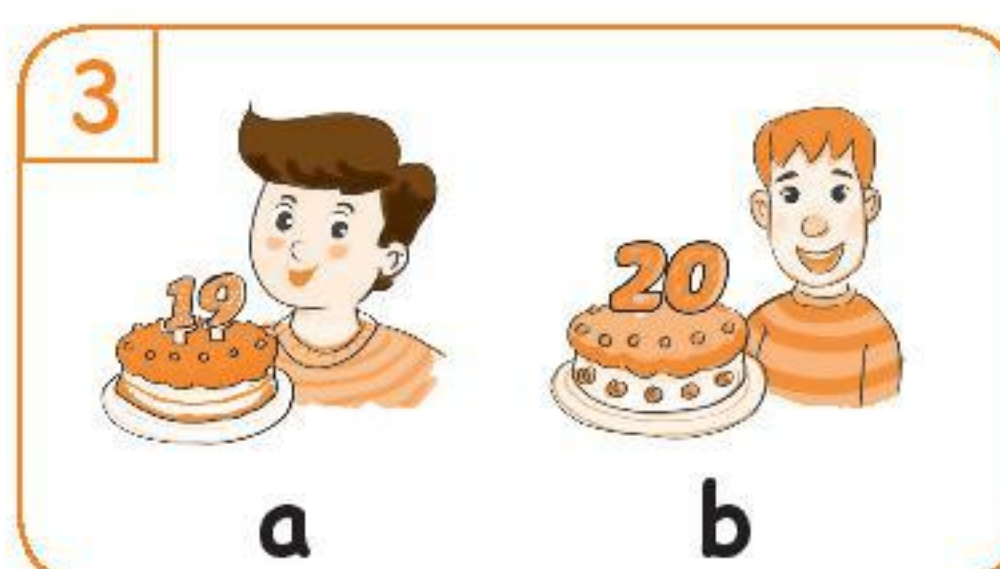
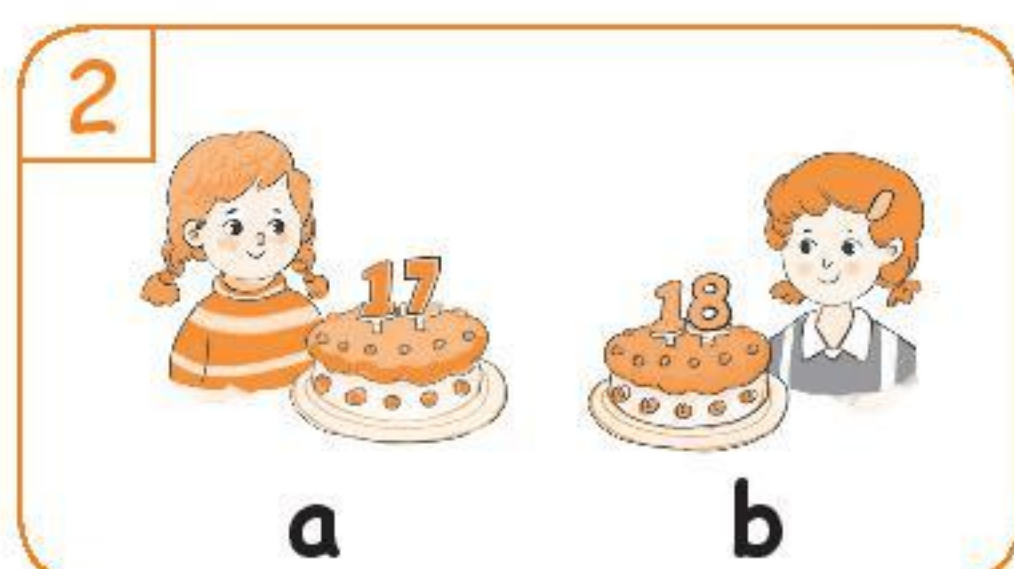
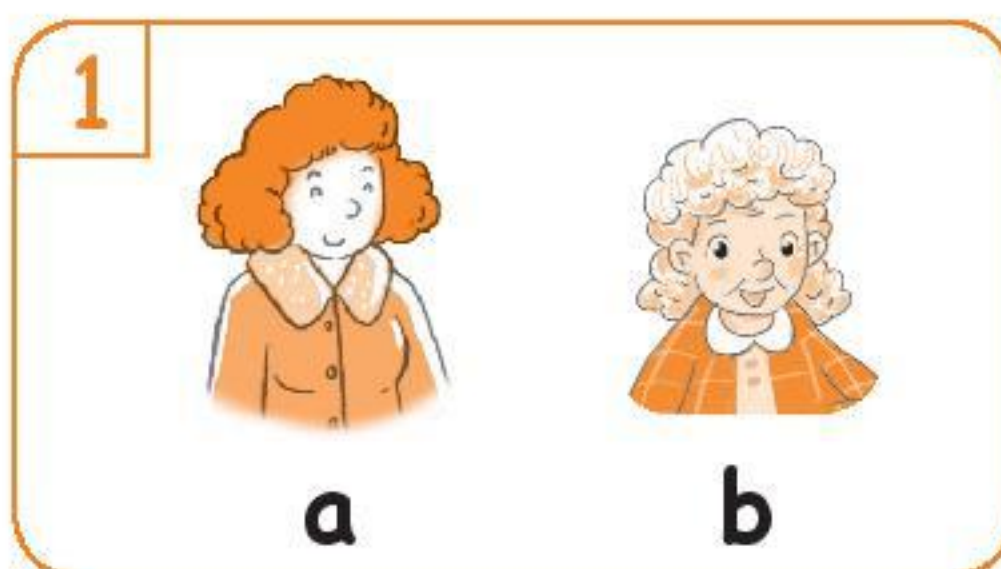


a. grandmother

b. sister

c. brother

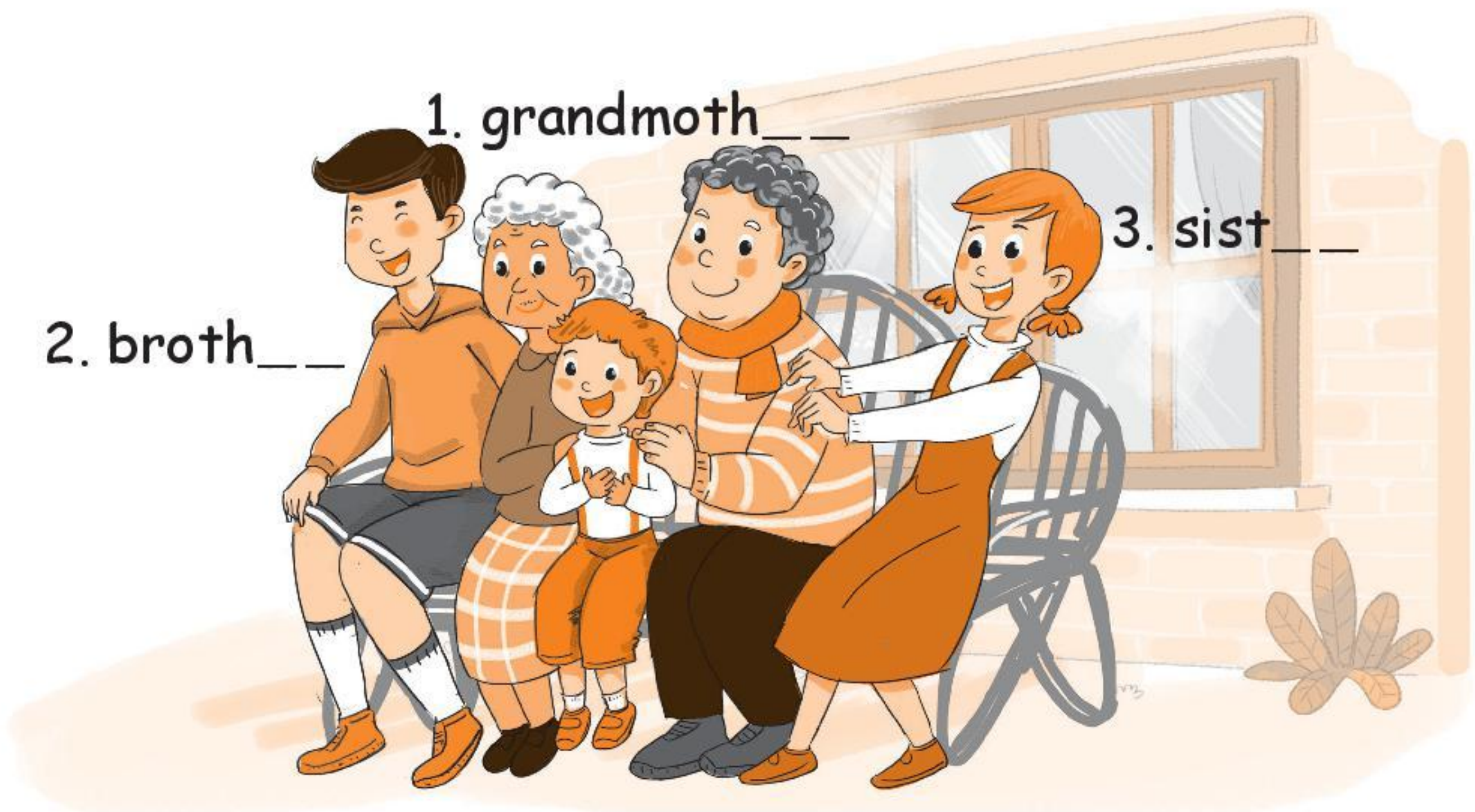
2 Listen and circle.



3 Look and write.

er

4 Look and write. Then say.



5 Read and circle.

1. A: How old is your sister?
B: She's sixteen.

a



b

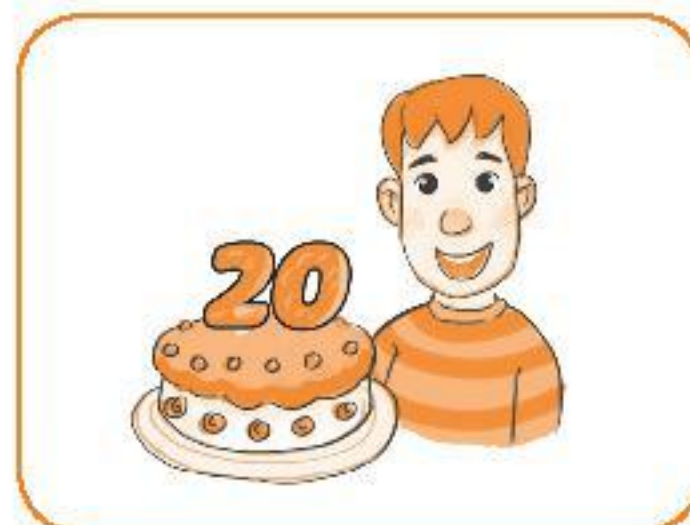


2. A: How old is your brother?
B: He's twenty.

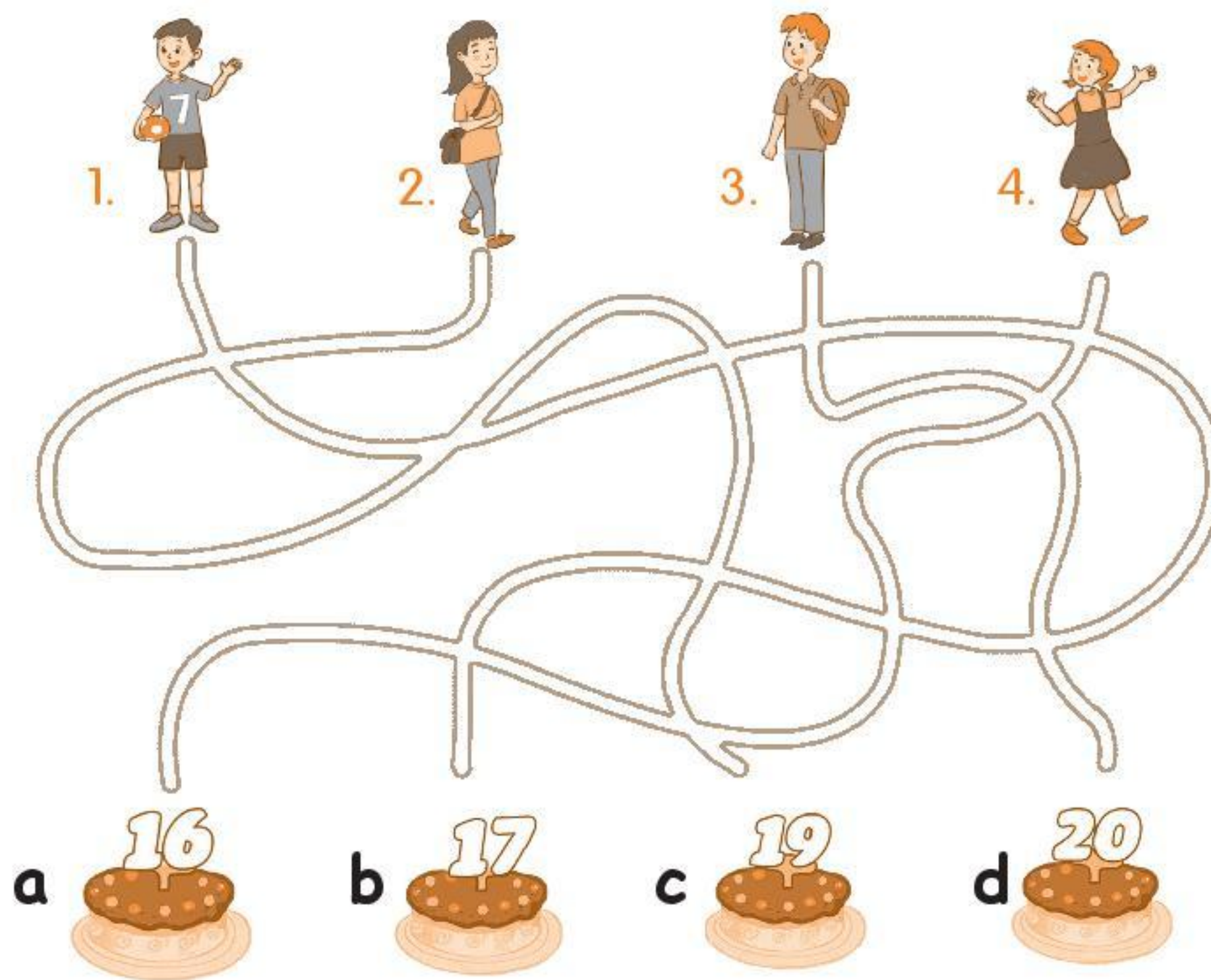
a



b

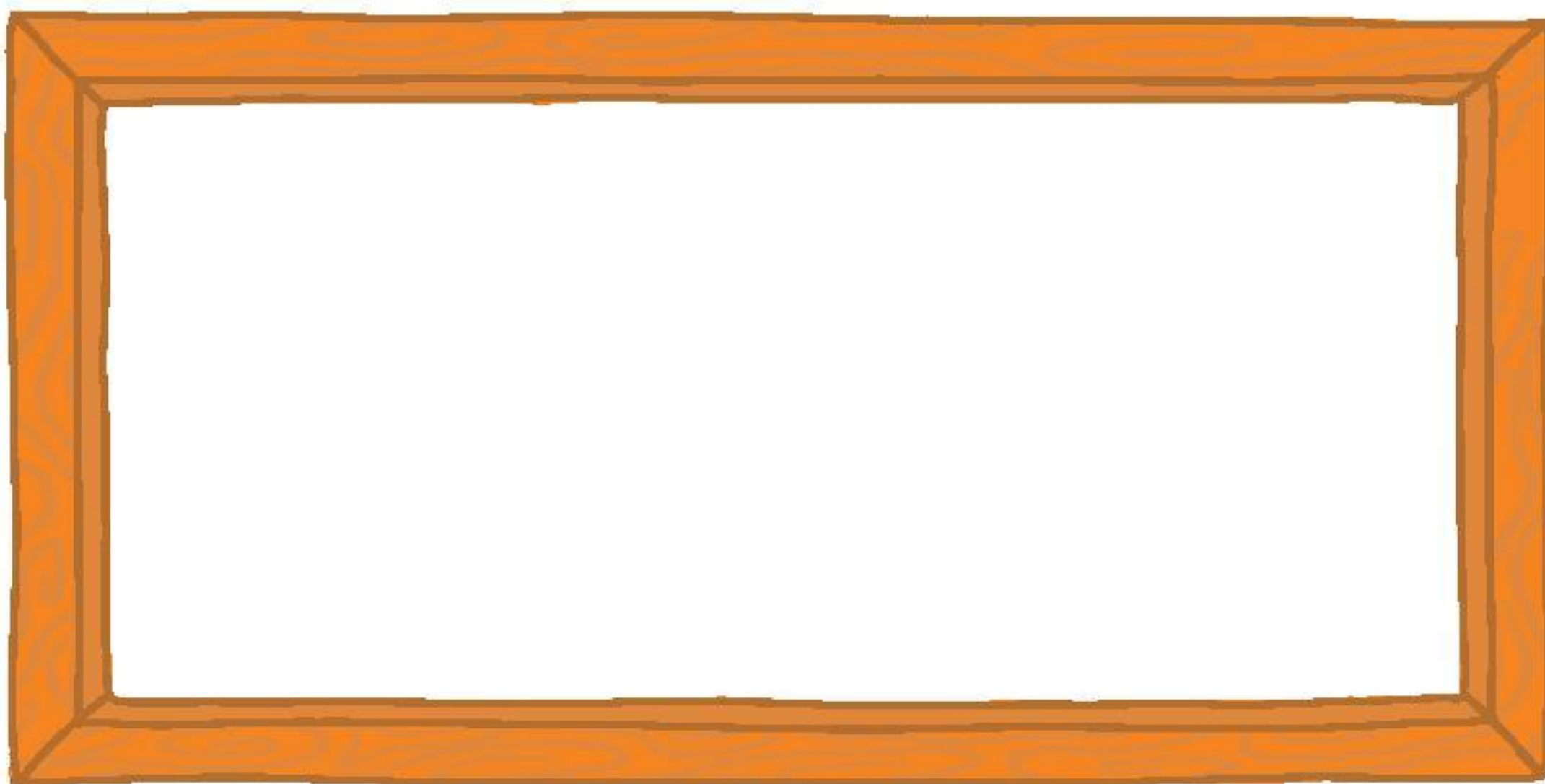


- 6** Game: Help the boys and girls find their birthday cakes. Then say.



Example: **1.b.** He's seventeen.

- 7** Project: Draw your family. Colour them. Tell your friends about the picture.

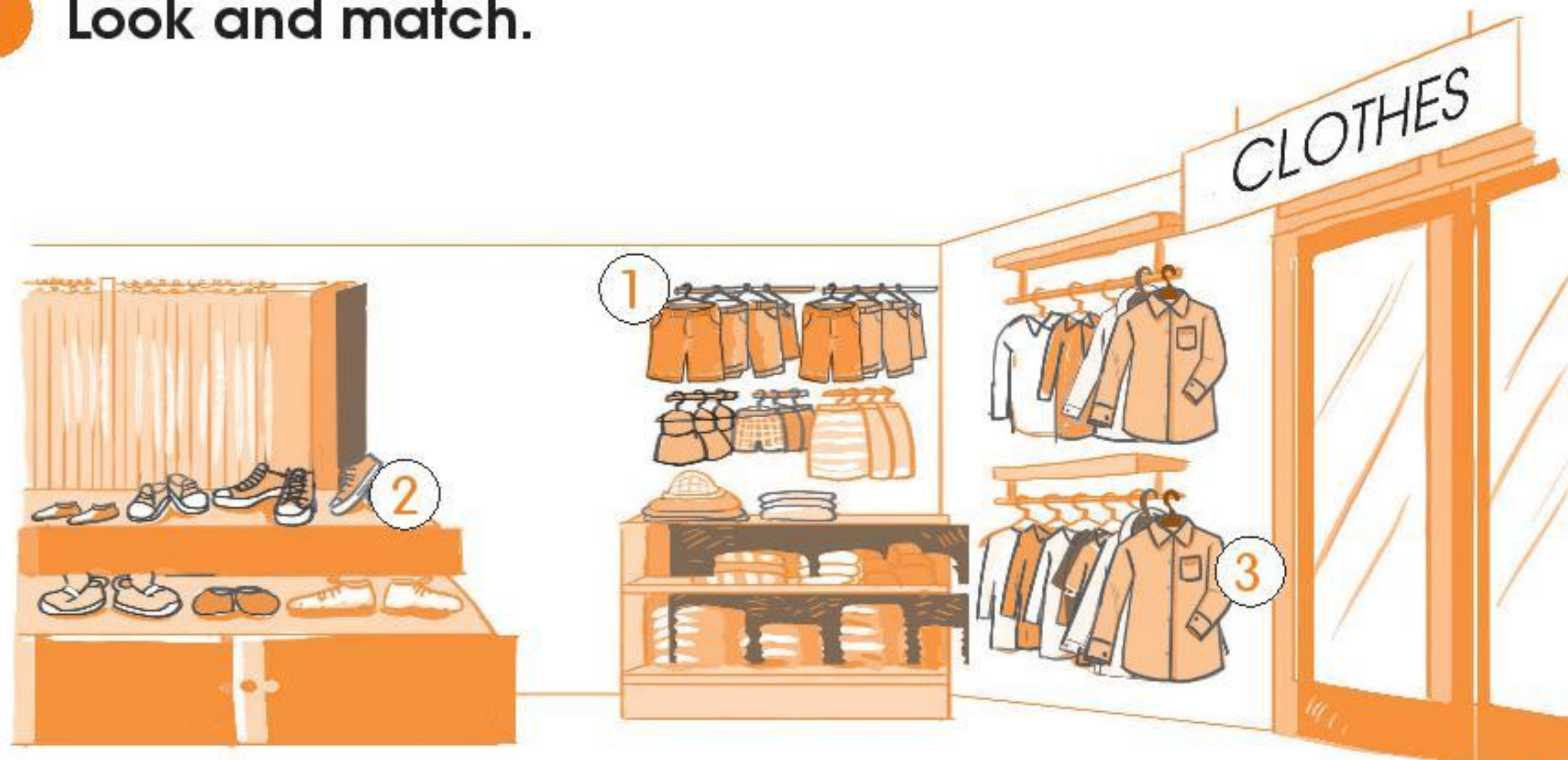


This is my _____.

He's/She's _____.

In the clothes shop

1 Look and match.

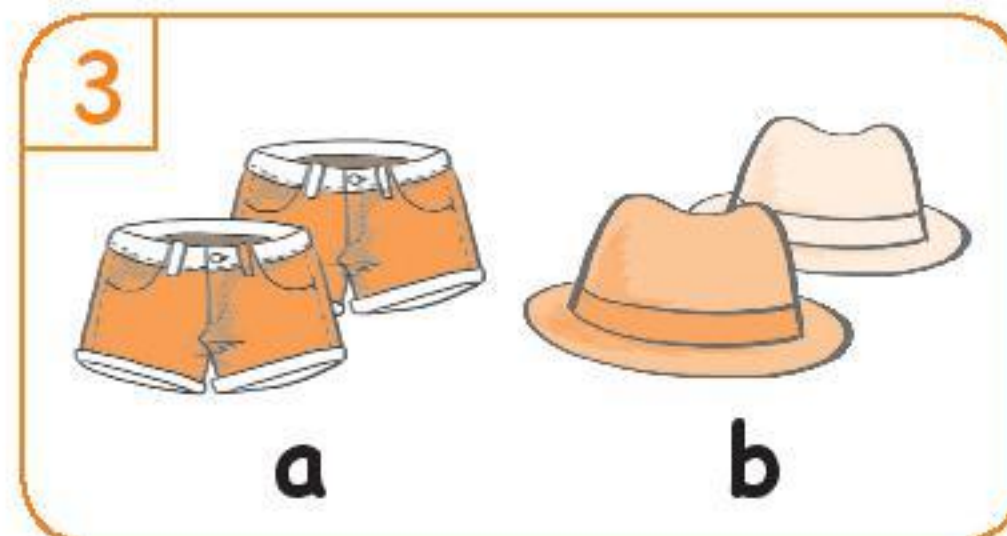
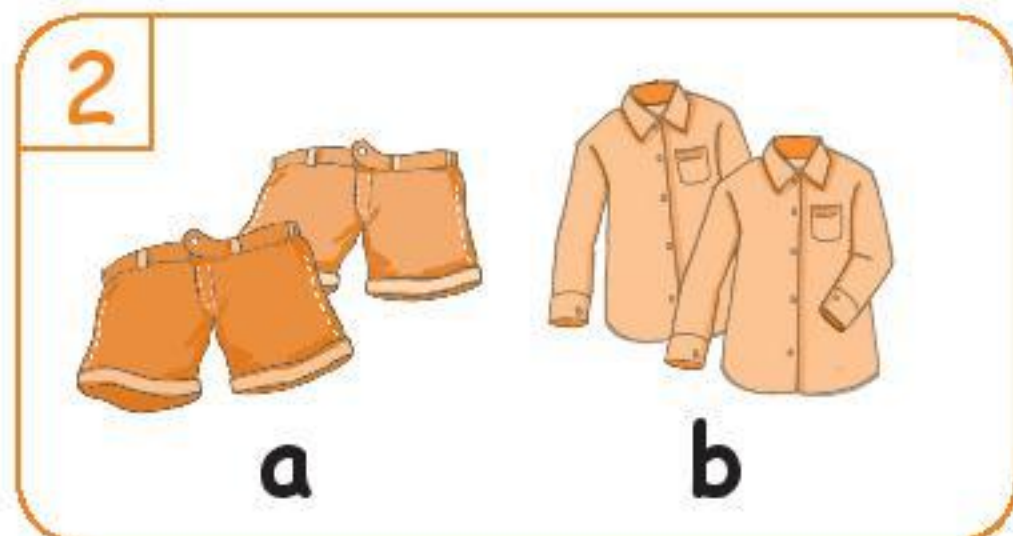
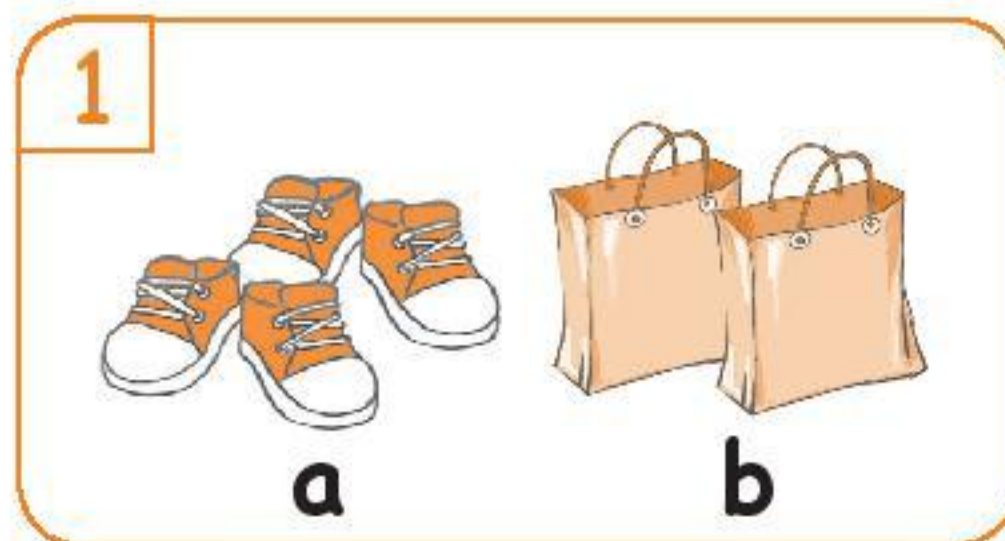


a. shorts

b. shirts

c. shoes

2 Listen and circle.



3 Look and write.

sh

4 Look and write. Then say.



5 Read and circle.

1. A: Where are the shorts?

B: Over there.

a



b



2. A: Where are the shoes?

B: Over there.

a



b



3. A: Where are the shirts?

B: Over there.

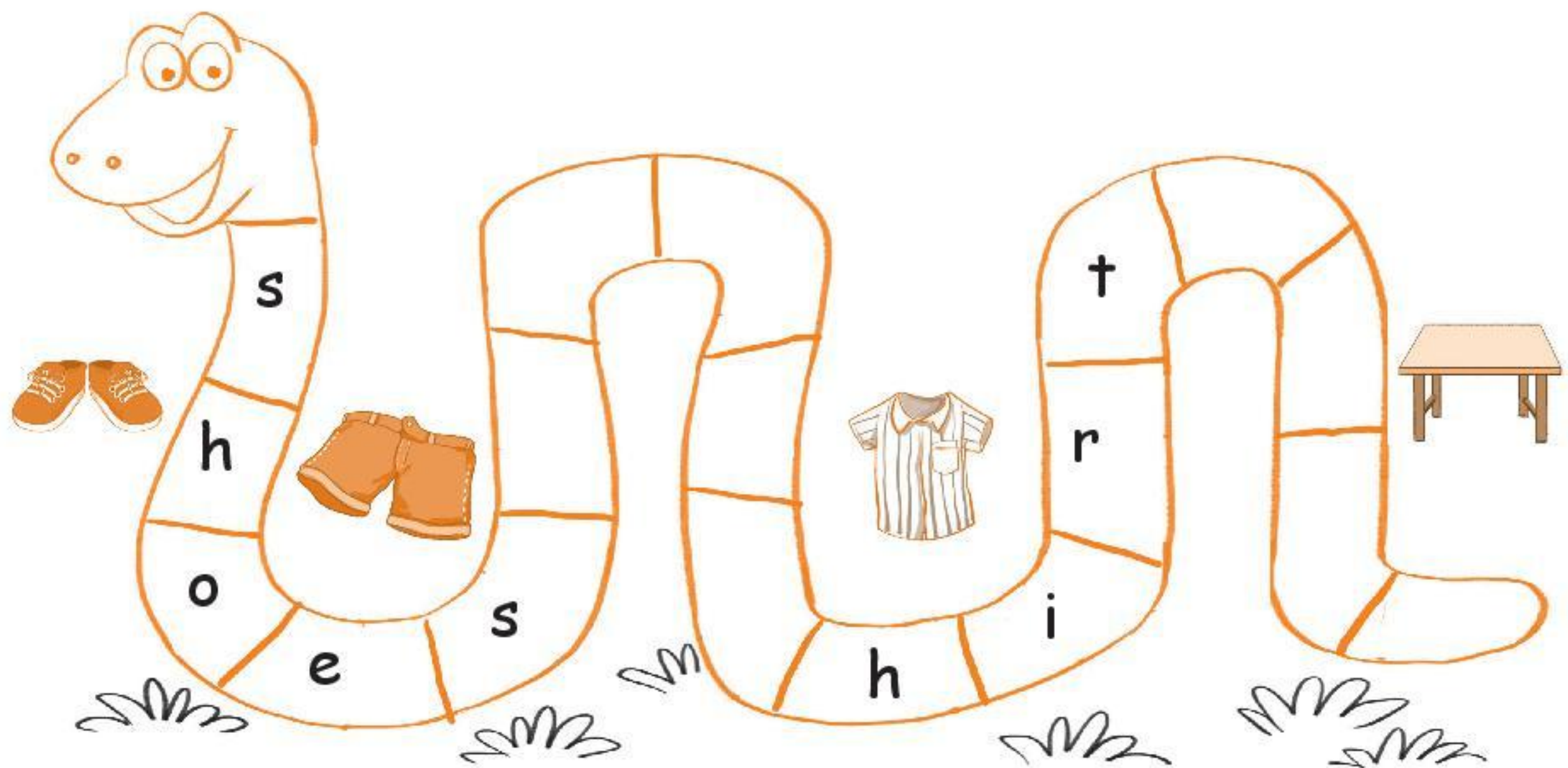
a



b



6 Game: Look and write. Then say.



7 Project: Find the pictures (see page 61). Cut out and stick them. Talk with your friends about the clothes.



A: Where are the _____?

B: Over there.

16

At the campsite

1 Look and match.

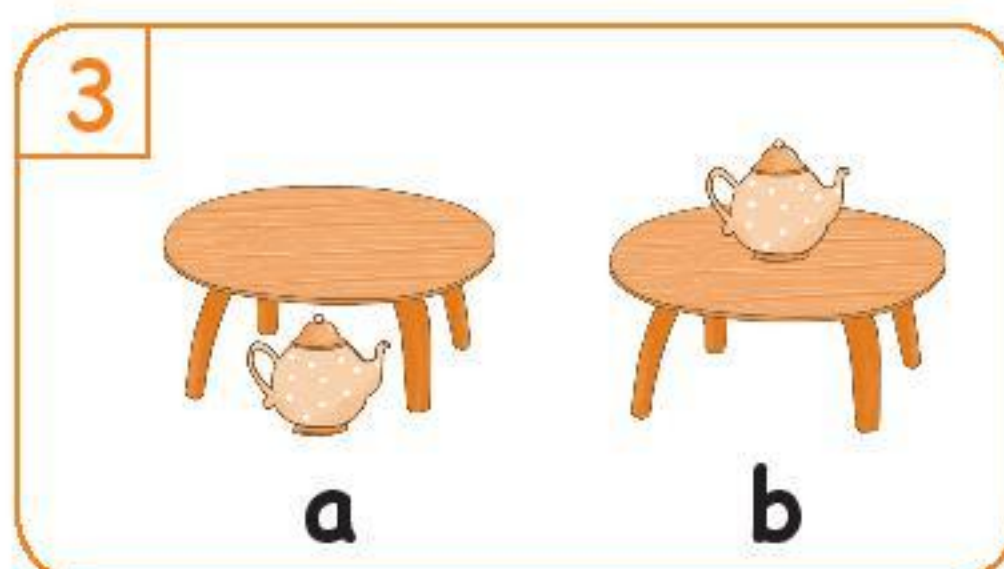
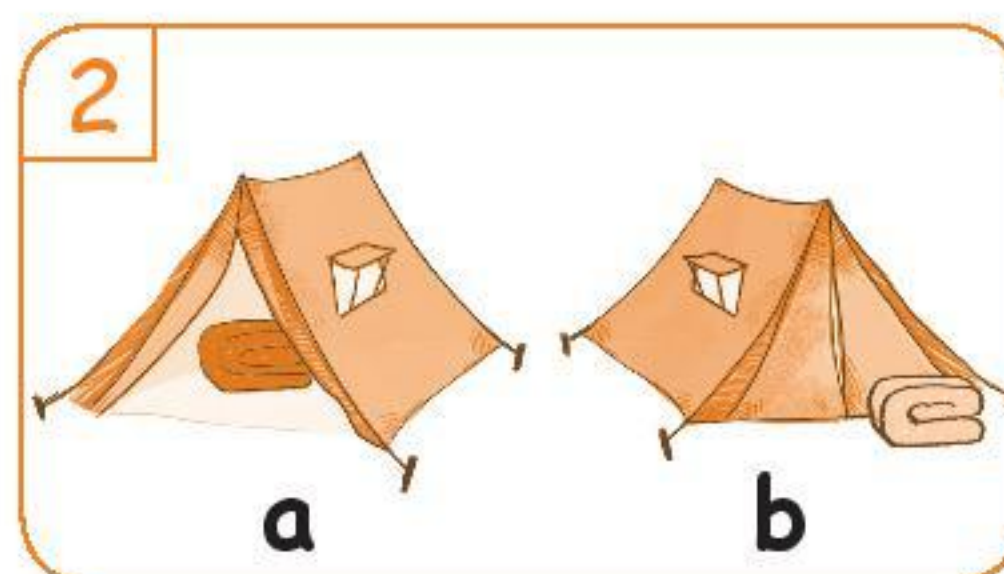
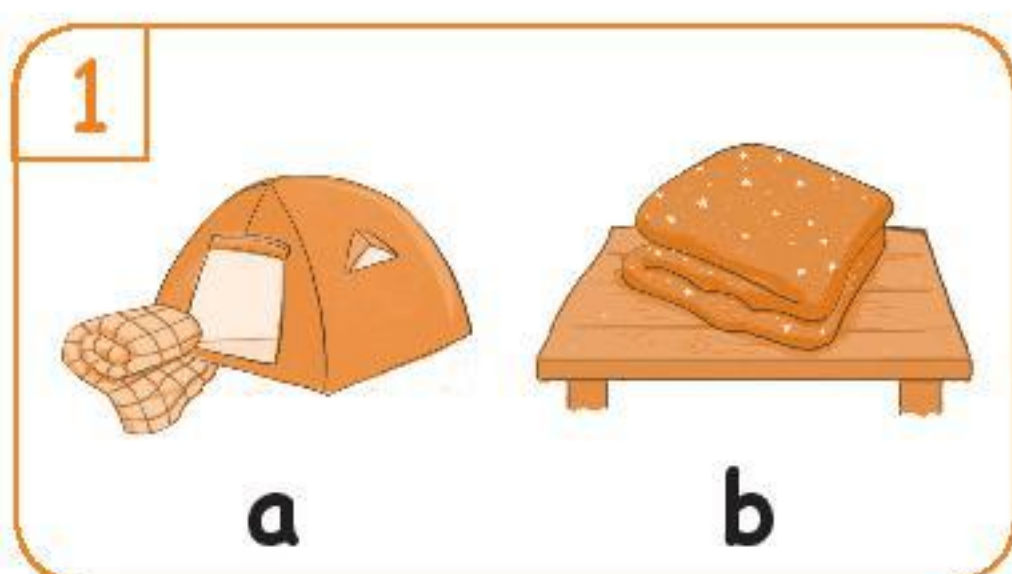


a. teapot

b. blanket

c. tent

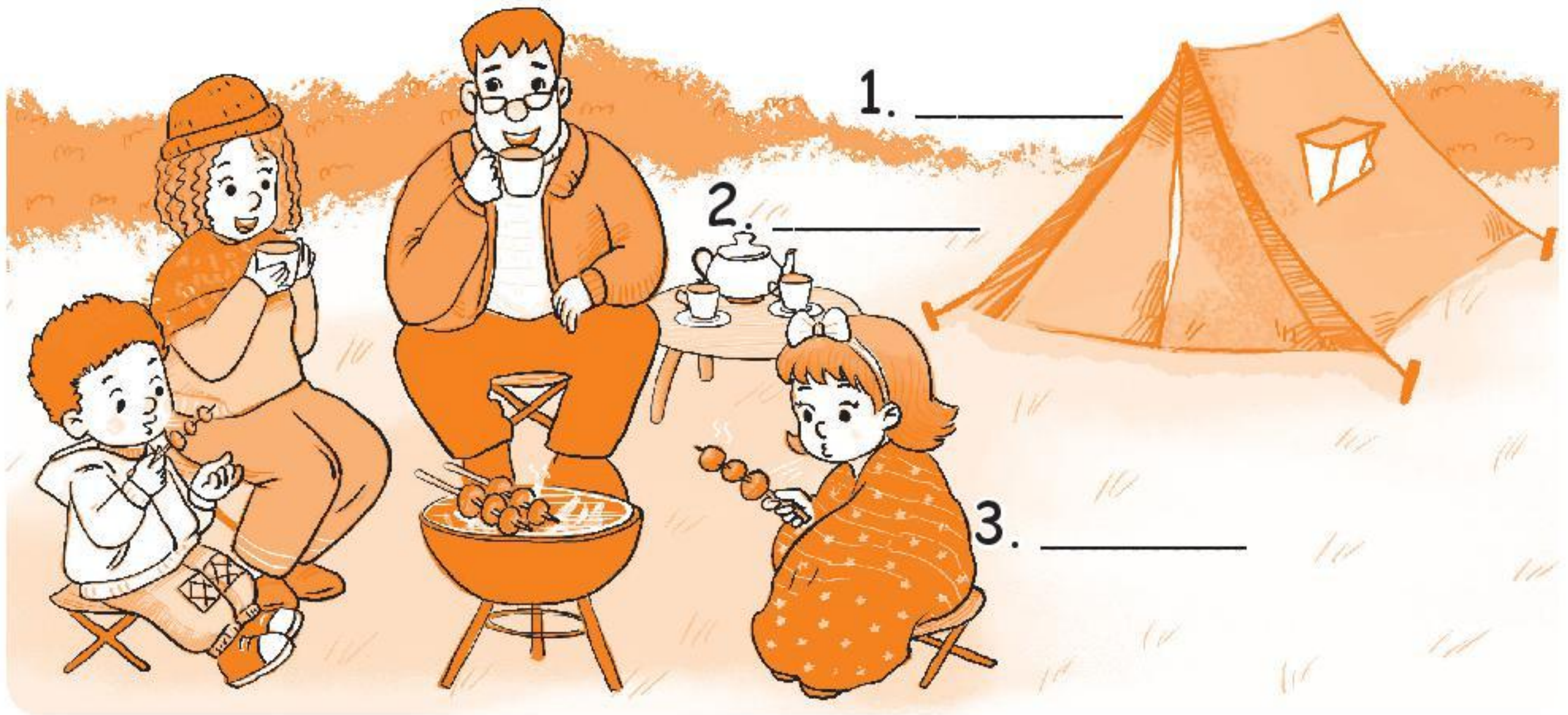
2 Listen and circle.



3 Look and write.



4 Look and write. Then say.



5 Read and circle.

1. A: Is the blanket near the tent?
B: No, it isn't. It's in the tent.

a



b



2. A: Is the teapot near the table?
B: No, it isn't. It's on the table.

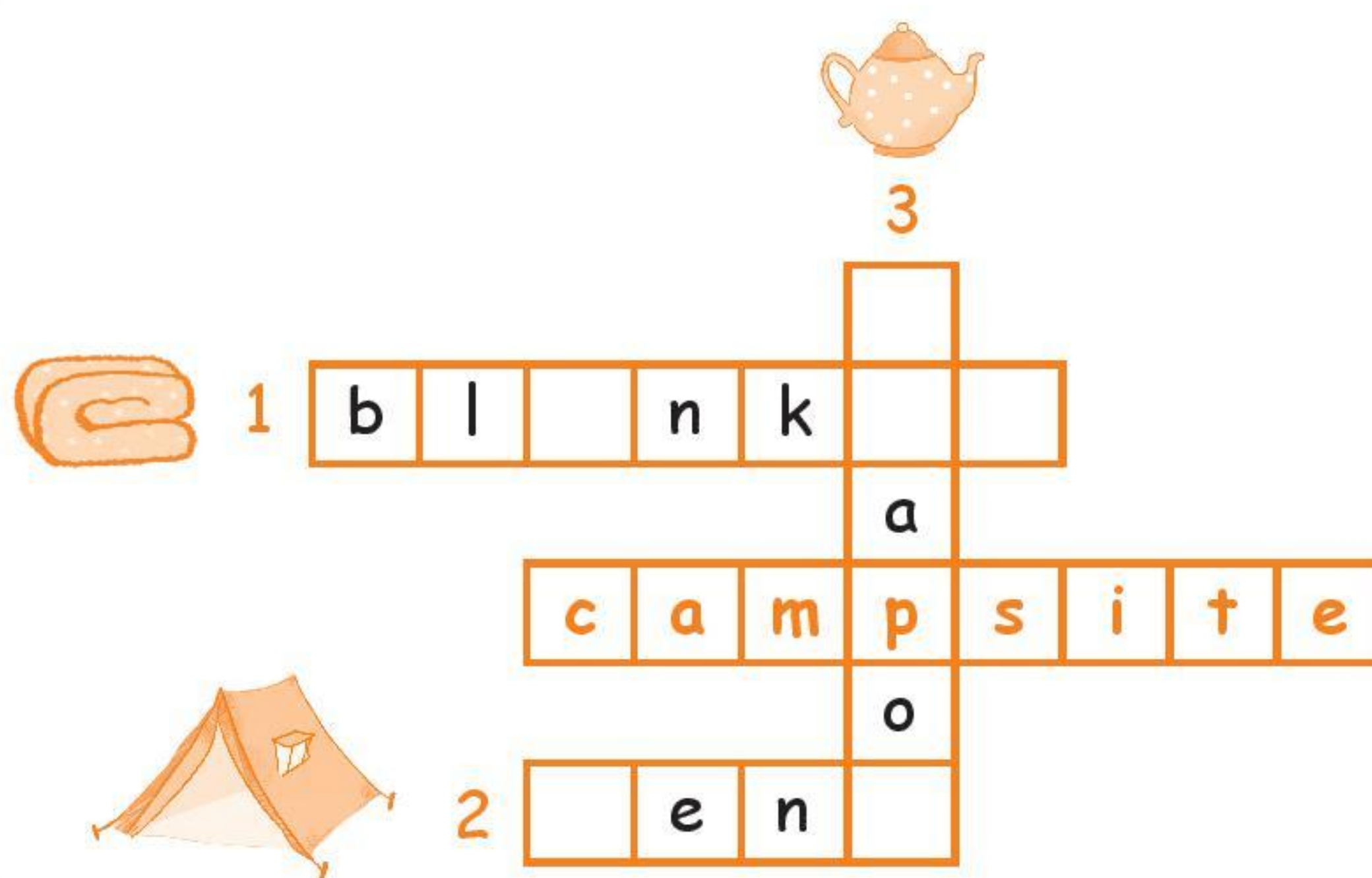
a



b



6 Game: Do the puzzle. Then say.



7 Project: Trace and colour the tent, the blanket and the teapot. Tell your friends about them.



This is a _____.

The _____ is in/on the _____.

Answer Key

Unit 1

- 1 1 c 2 a 3 b
 2 1 b 2 a 3 b
 4 1 popcorn 2 pasta 3 pizza

- 5 1 b 2 b 3 a

6

m	p	o	p	c	o	r	n
p	a	u	s	g	t	k	h
p	i	z	z	a	t	l	x
e	z	z	l	z	o	i	e
s	b	v	e	n	i	a	o
p	a	s	t	a	y	j	s

Unit 2

- 1 1 b 2 c 3 a
 2 1 a 2 b 3 a
 4 1 kite 2 bike 3 kitten

- 5 1 b 2 c 3 a

- 6 1 kite
 2 bike
 3 kitten

Unit 3

- 1 1 b 2 c 3 a
 2 1 b 2 a 3 a
 4 1 sail 2 sea 3 sand

- 5 1 b 2 a 3 b

- 6 1 sea 2 sand 3 sail

Unit 4

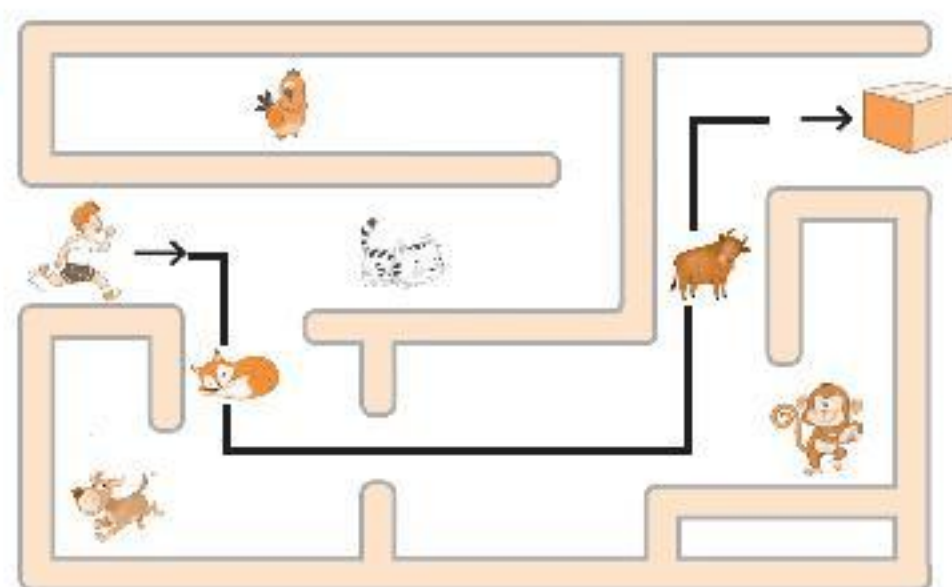
- 1 1 c 2 a 3 b
- 2 1 a 2 b 3 a
- 4 1 rainbow 2 river 3 road
- 5 1 b 2 c 3 a
- 6 1 river 2 rainbow 3 road

Unit 5

- 1 1 c 2 a 3 b
- 2 1 a 2 b 3 a
- 4 1 question 2 square 3 quiz
- 5 1 c 2 a 3 b
- 6 1 square 2 quiz 3 question

Unit 6

- 1 1 b 2 a 3 c
- 2 1 a 2 a 3 b
- 4 1 box 2 fox 3 ox
- 5 1 b 2 c 3 a
- 6



Unit 7

- 1 1 c 2 a 3 b
- 2 1 a 2 b 3 b
- 4 1 jam 2 juice 3 jelly
- 5 1 b 2 c 3 a
- 6

j	m	p	j	u	g
u	r	n	r	b	w
i	j	e	l	l	y
c	x	a	z	v	m
e	p	y	a	x	y
q	j	a	m	z	a

Unit 8

- 1 1 c 2 b 3 a
- 2 a 2 b 1 c 3
- 4 1 van 2 village 3 volleyball
- 5 1 b 2 c 3 a
- 6 1 volleyball 2 village 3 van

Unit 9

- 1 1 a 2 c 3 b
- 2 1 a 2 b 3 a
- 4 1 yo-yos 2 yogurt 3 yams
- 5 1 b 2 c 3 a
- 6 1 a – yogurt
2 c – yo-yos
3 b – yams

Unit 10

- 1 1 c 2 b 3 a
- 2 a 3 b 2 c 1
- 4 1 zoo 2 zebra 3 zebu
- 5 1 a 2 a 3 b
- 6 1 zoo 2 monkey
3 zebu 4 tiger

Unit 11

- 1 1 c 2 a 3 b
 2 1 a 2 b 3 a
 4 1 riding 2 sliding 3 driving

- 5 1 c 2 a 3 b
 6 1 b 2 c 3 a

Unit 12

- 1 1 b 2 c 3 a
 2 1 a 2 b 3 b
 4 1 cake 2 table 3 grapes
 5 1 b 2 a 3 b

- 6 Picture a: The car is on the table. The grapes are on the table.

Picture b: The car isn't on the table./There isn't a car on the table.

The grapes aren't on the table./There aren't grapes on the table.

Unit 13

- 1 1 a 2 d 3 b 4 c
 2 1 b 2 a 3 b 4 b
 4 1 eleven 2 thirteen
 3 fourteen 4 fifteen

- 5 1 c 2 a 3 b
 6 1 fifteen
 2 thirteen
 3 twelve
 4 eleven
 5 fourteen

Unit 14

- 1 1 c 2 a 3 b
- 2 1 b 2 b 3 a
- 4 1 grandmotherer 2 brotherer 3 sisterer
- 5 1 a 2 b
- 6 1 b 2 c 3 d 4 a

Unit 15

- 1 1 a 2 c 3 b
- 2 1 a 2 b 3 a
- 4 1 shirts 2 shoes 3 shorts
- 5 1 b 2 b 3 a
- 6 shorts, table

Unit 16

- 1 1 c 2 a 3 b
- 2 1 b 2 a 3 b
- 4 1 tent 2 teapot 3 blanket
- 5 1 b 2 a
- 6 1 blanket 2 tent 3 teapot

Audio script

Unit 1

- 1 The pasta is yummy.
- 2 The popcorn is yummy.
- 3 The pizza is yummy.

Unit 2

- 1 Is he riding a bike? – Yes, he is.
- 2 Is she riding a bike? – No, she isn't. She's flying a kite.
- 3 Is she playing with a kitten? – Yes, she is.

Unit 3

- 1 Let's look at the sail!
- 2 Let's look at the sea!
- 3 Let's look at the sand!

Unit 4

- 1 What can you see? – I can see a rainbow.
- 2 What can you see? – I can see a river.
- 3 What can you see? – I can see a road.

Unit 5

- 1 What's she doing? – She's doing a quiz.
- 2 What's he doing? – He's colouring a square.
- 3 What's she doing? – She's answering a question.

Unit 6

- 1 Is there a fox?
- 2 Is there an ox?
- 3 Is there a box?

Unit 7

- 1 Pass me the jelly, please.
- 2 Pass me the juice, please.
- 3 Pass me the jam, please.

Unit 8

- 1 Can you draw a van? – Yes, I can.
- 2 Can you draw a volleyball? – Yes, I can.
- 3 Can you draw a village? – No, I can't.

Unit 9

- 1 What do you want? – I want some yogurt.
- 2 What do you want? – I want some yams.
- 3 What do you want? – I want some yo-yos.

Unit 10

- 1 Do you like the zoo? – No, I don't.
- 2 Do you like the zebu? – Yes, I do.
- 3 Do you like the zebra? – Yes, I do.

Unit 11

- 1 They're sliding.
- 2 They're driving cars.
- 3 They're riding bikes.

Unit 12

- 1 I can see a table.
- 2 The cake is on the table.
- 3 The grapes are on the table.

Unit 13

- 1 What number is it? – It's fifteen.
- 2 What number is it? – It's fourteen.
- 3 What number is it? – It's eleven.
- 4 What number is it? – It's thirteen.

Unit 14

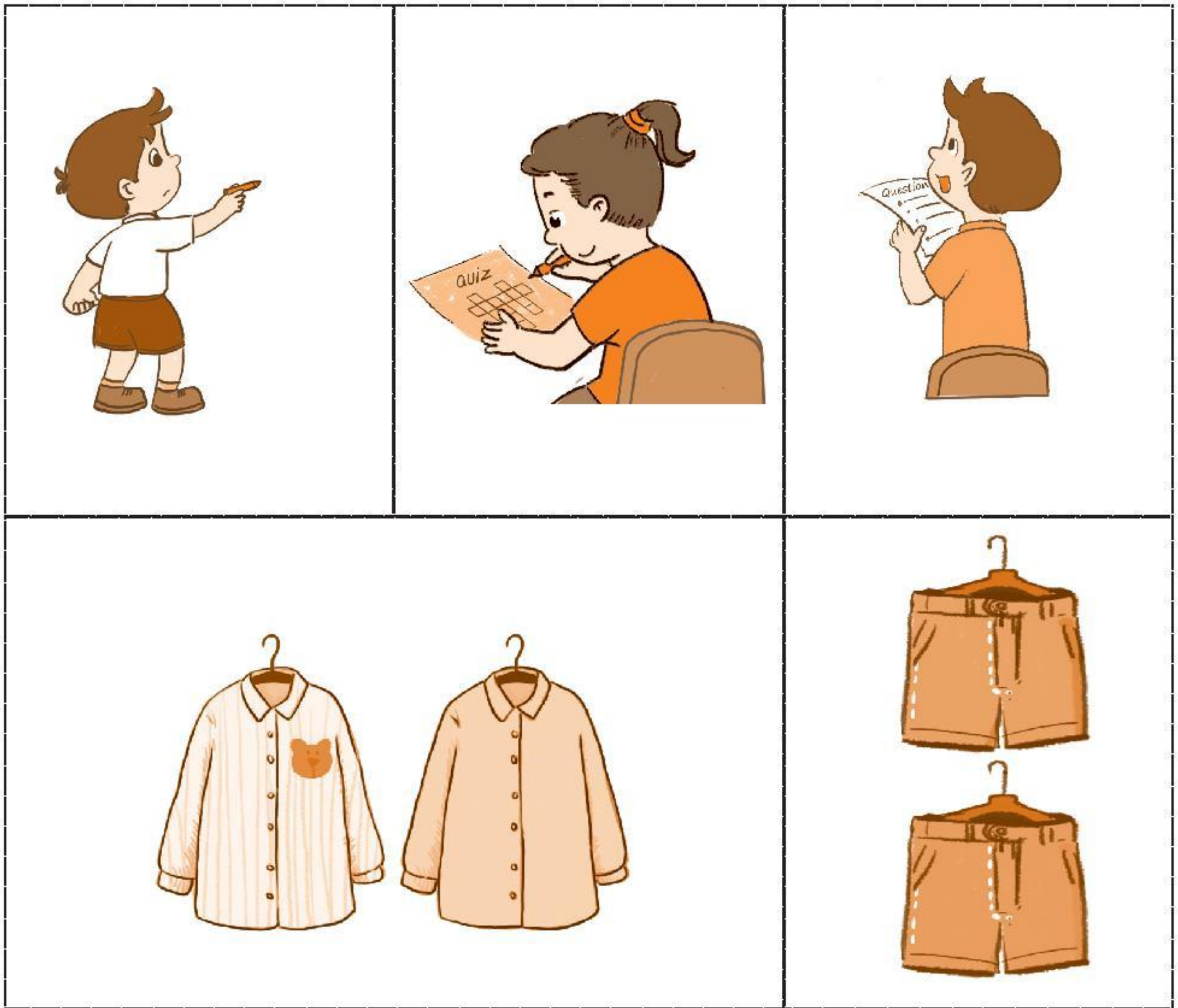
- 1 This is my grandmother.
- 2 How old is your sister? – She's eighteen.
- 3 How old is your brother? – He's nineteen.

Unit 15

- 1 Where are the shoes?
- 2 Where are the shirts?
- 3 Where are the shorts?

Unit 16

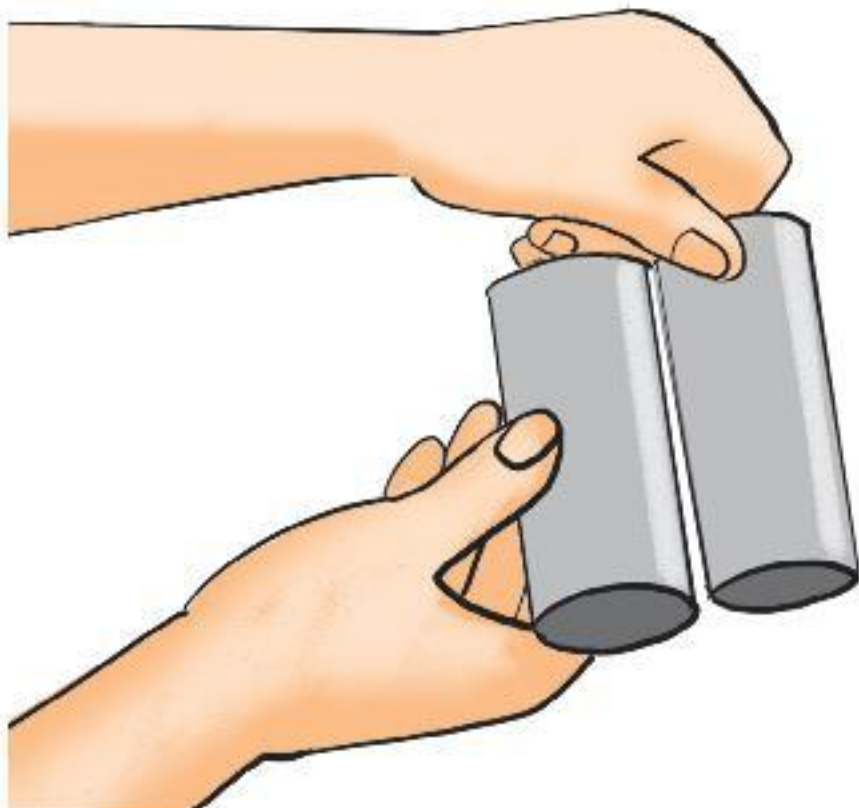
- 1 Is the blanket near the tent? – No, it isn't. It's on the table.
- 2 Is the blanket near the tent? – No, it isn't. It's in the tent.
- 3 Is the teapot near the table? – No, it isn't. It's on the table.



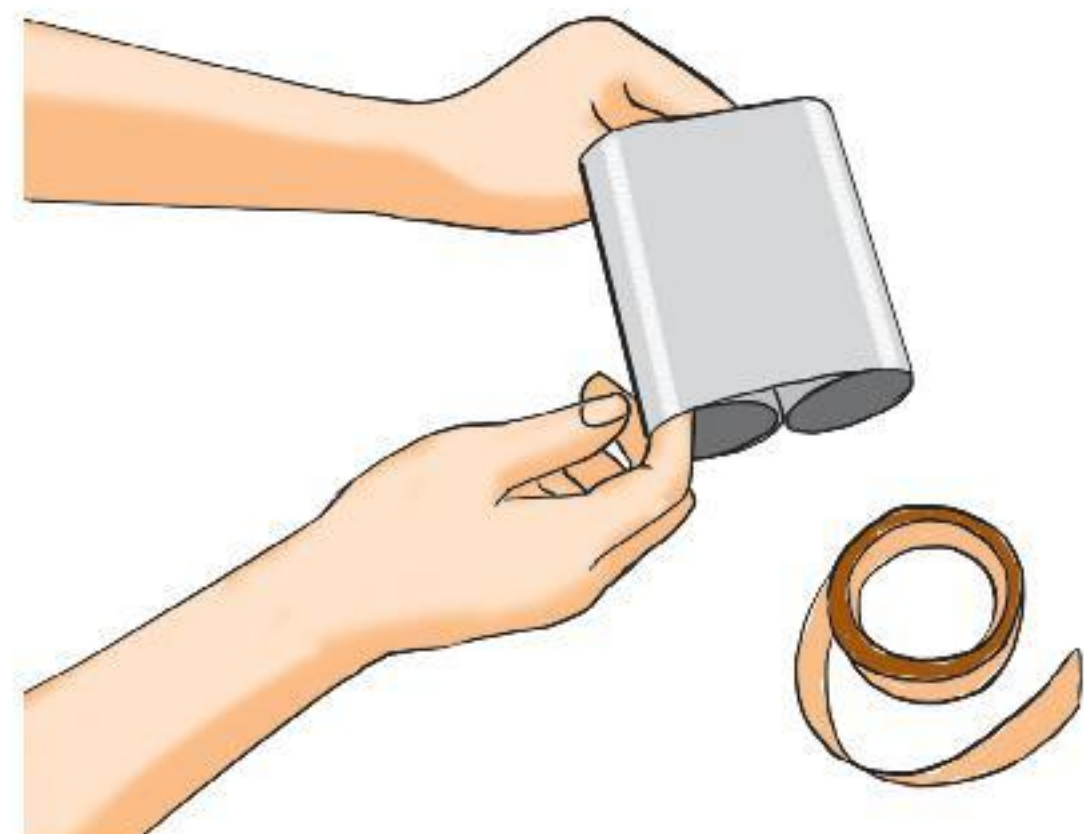
Unit 4 Project

Making binoculars from toilet paper rolls

1. Stick the two rolls together.



2. Wrap the rolls in paper.



3. Decorate your binoculars.



4. Make holes.



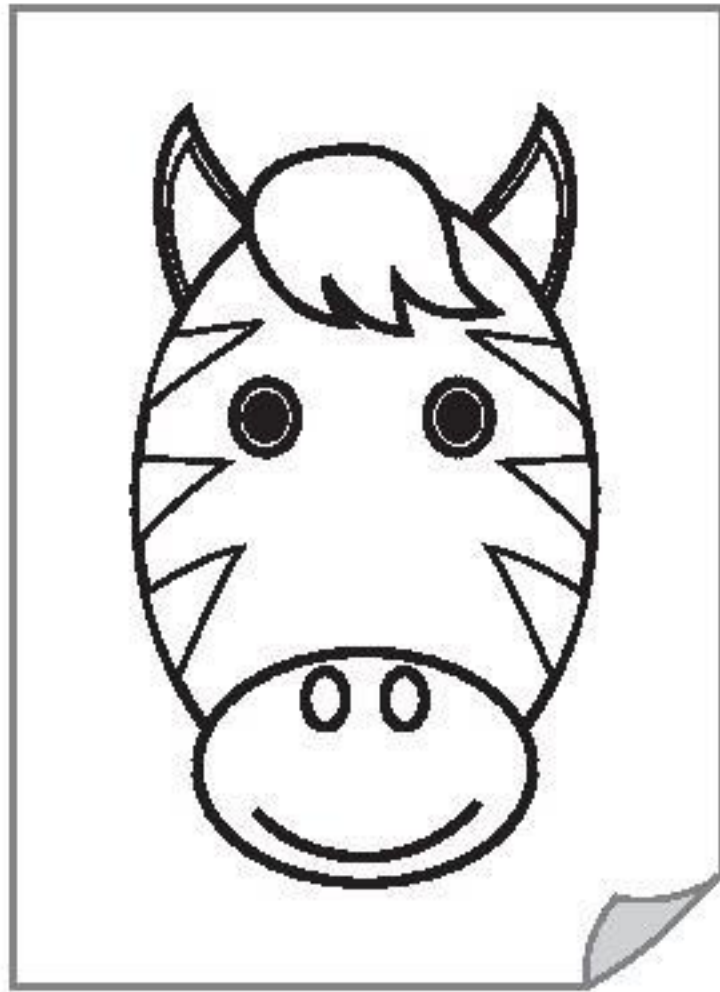
5. Tie on the string.



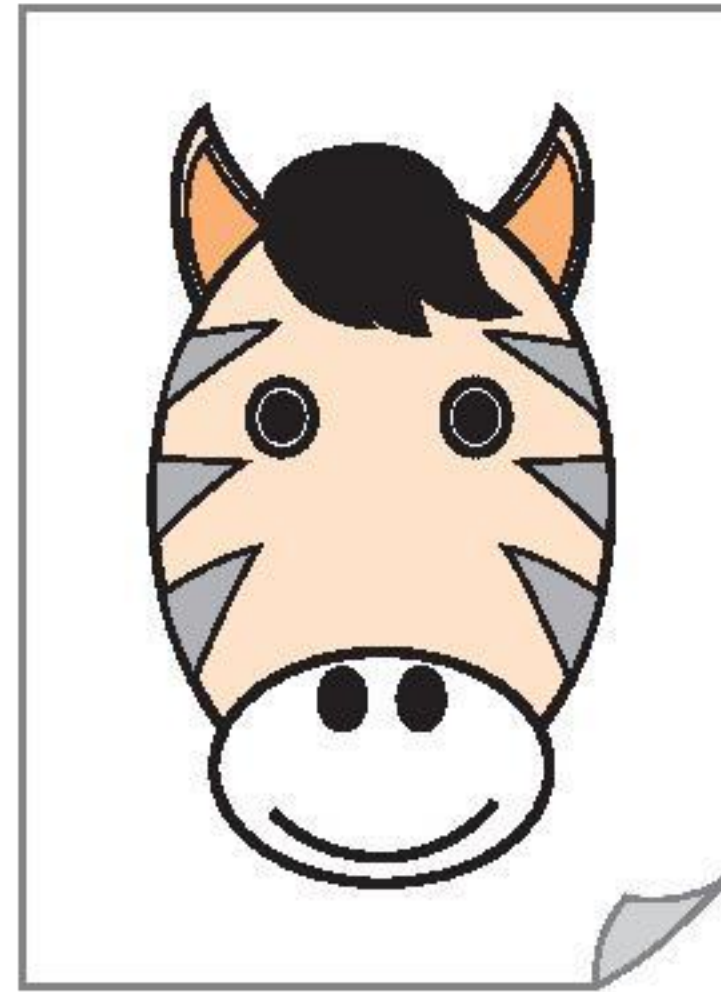
Unit 10 Project

Making an animal mask

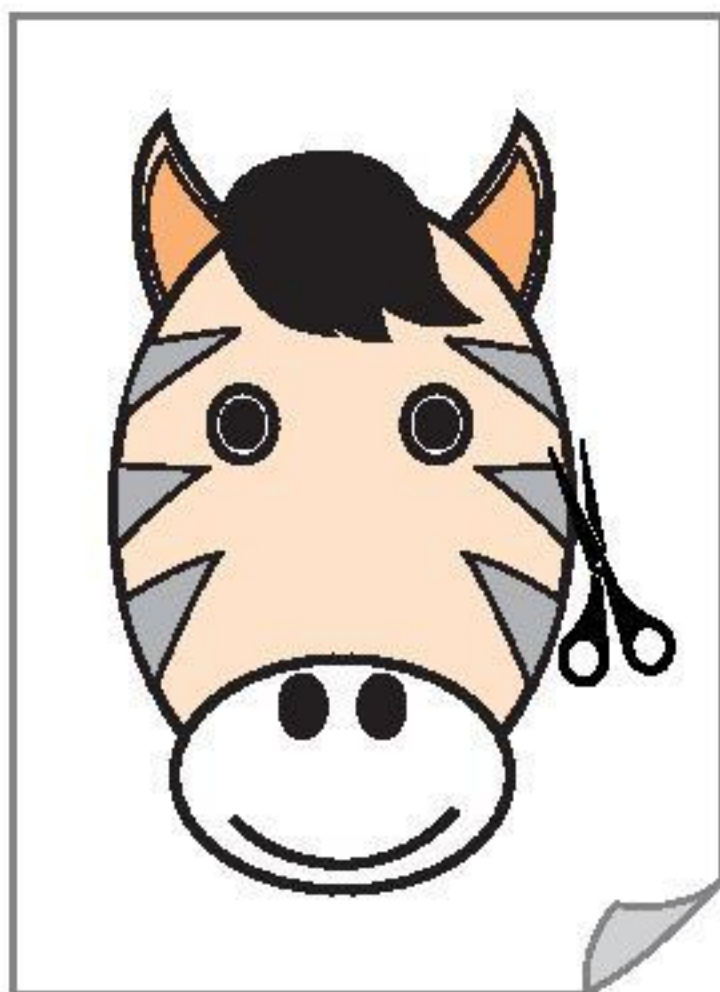
1. Draw an animal face (e.g. a zebra).



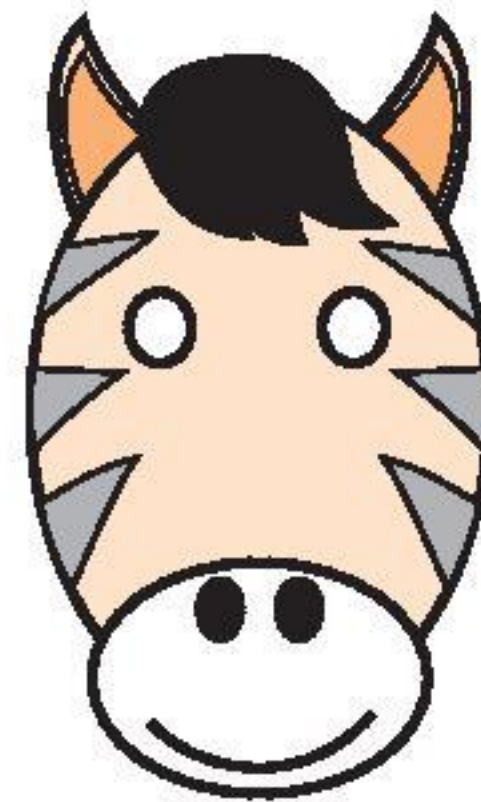
2. Colour it.



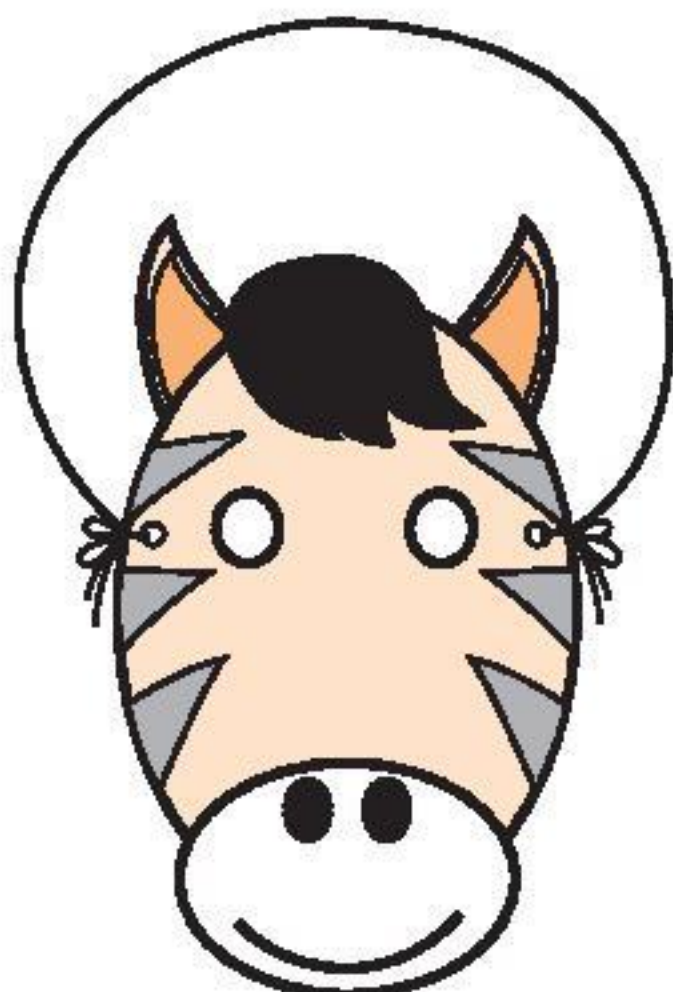
3. Cut the face out.



4. Make two holes for its eyes.



5. Make two small holes for the elastic.



Tiếng Anh 2



Dành cho học sinh



Sách học sinh



Sách bài tập



Phần mềm tương tác



Audio CD



Dành cho giáo viên



Sách giáo viên



Tranh tình huống



Phần mềm tương tác

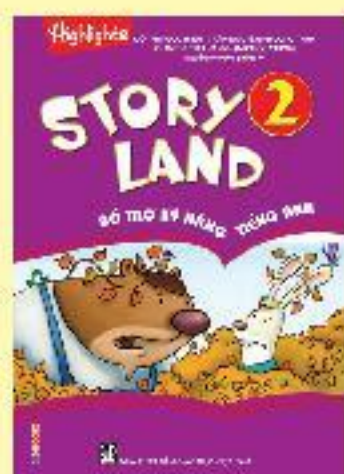


Thẻ từ

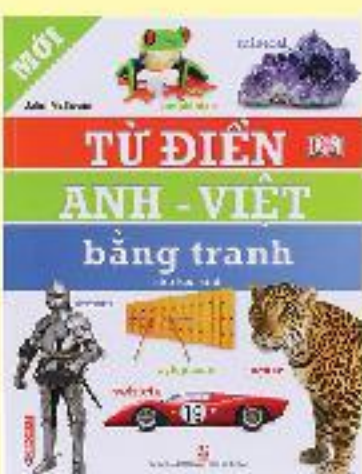
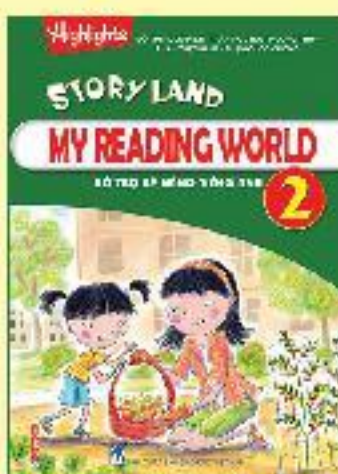


Bộ quần rối

Tài liệu tham khảo



Truyện đọc



Từ điển Anh - Việt

Các hợp phần bổ trợ

1. PowerPoint bài giảng điện tử
2. Video tiết giảng minh họa
3. Giáo án mẫu
4. Phân phối chương trình
5. Bộ đề kiểm tra

Các đơn vị đầu mối phát hành:

*Miền Bắc:	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội Địa chỉ: Toà nhà văn phòng HEID ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Điện thoại: 024 3512 3939
*Miền Trung:	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng Địa chỉ: 145 Lê Lợi, Hải Châu 1, Hải Châu, Đà Nẵng	Điện thoại: 0236 3889 954
*Miền Nam:	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028 7303 5556
Sách điện tử:	http://hanhtrangso.nxbgd.vn http://sachmem.vn	

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-25866-3



9 786040 258663

Giá: đ

Sách: đ;

Đĩa và thẻ: ... đ